

# Nâng Tâm Thương Hiệu

## Khẳng Định Vị Thế

### CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA **Rạng đông**<sup>®</sup>

Trụ sở : 190 Lạc Long Quân, P. 3, Q. 11, Tp. HCM, Việt Nam.  
Điện thoại : (84-28) 3969 2272 | Fax : (84-28) 3969 2843  
Website : [www.rdplastic.com.vn](http://www.rdplastic.com.vn) | [www.rangdongshop.com](http://www.rangdongshop.com)  
Facebook : [www.facebook.com/rdplastic](http://www.facebook.com/rdplastic)  
Tax : 0300384357

### CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA **Rạng đông**<sup>®</sup> LONG AN

Trụ sở chính: Lô H1, H2, H3, H4, H7, H8, H9 đường số 3, 8, 9  
khu công nghiệp Tân Đông, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa,  
tỉnh Long An, Việt Nam

# **Rạng đông**<sup>®</sup>

*Luôn Luôn Tốt Hơn*

# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2017



# Nâng Tâm Thương Hiệu

## Khẳng Định Vị Thế

# MỤC LỤC

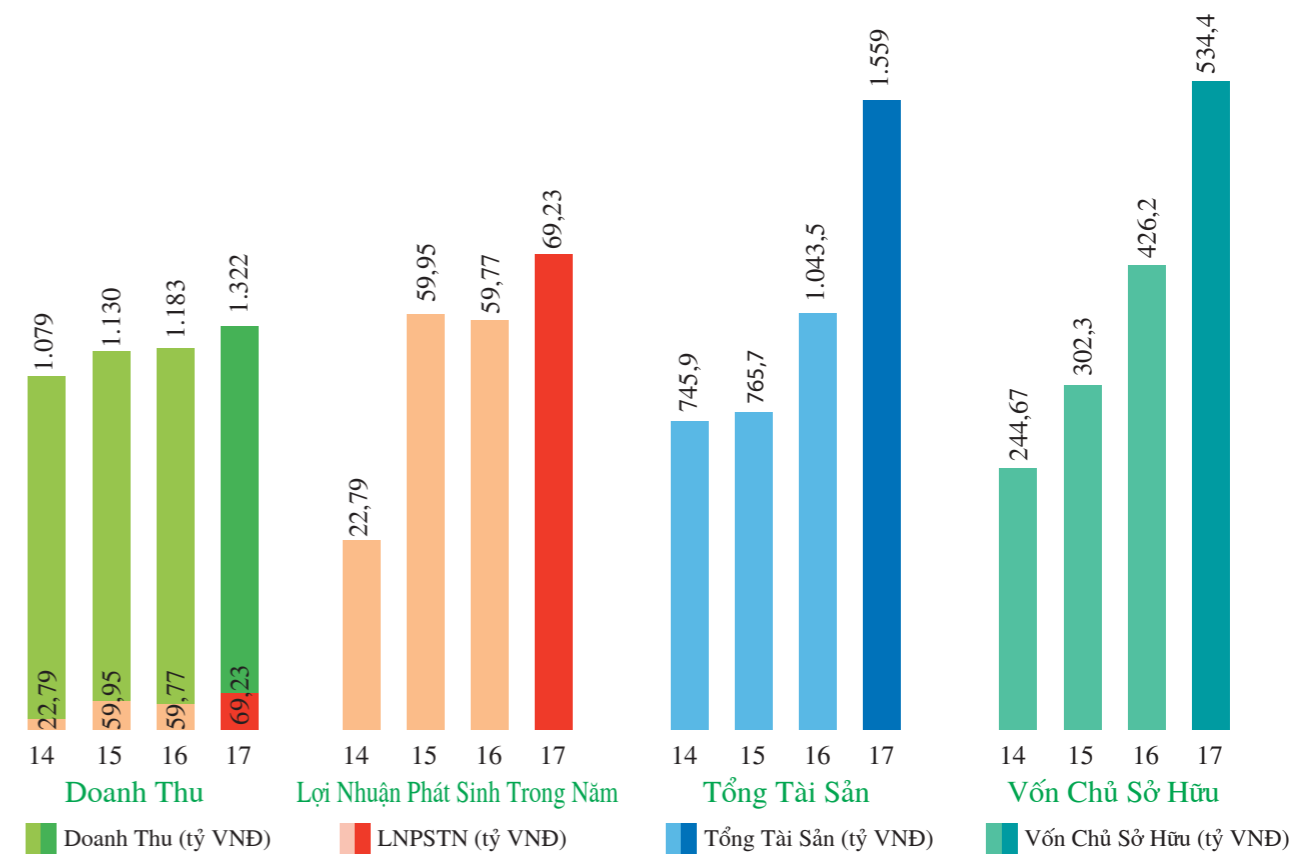
<b>02</b>	<b>KẾT QUẢ KINH DOANH NỔI BẬT</b>
<b>04</b>	<b>THÔNG điệp CHỦ tịch HĐQT</b>
<b>06</b>	<b>THÔNG TIN CÔNG TY</b>
08	Tổng quan
08	Tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi
09	Lịch sử hình thành & phát triển
10	Sơ đồ hoạt động
12	Ngành nghề & địa bàn kinh doanh
14	Sản phẩm tiêu biểu
16	Kênh phân phối
18	Giới thiệu Rạng Đông Long An
<b>20</b>	<b>TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH 2017</b>
22	Các sự kiện nổi bật
24	Phân tích SWOT
26	Quản trị rủi ro
28	Thông tin cổ đông, cổ phần
29	Quá trình tăng vốn điều lệ
30	Tình hình tài chính & sản xuất kinh doanh
32	Báo cáo & đánh giá của ban giám đốc
34	Các dự án đầu tư 2017
35	Thành tựu đạt được
36	Định hướng chiến lược phát triển & tầm nhìn 2022
<b>40</b>	<b>QUẢN TRỊ CÔNG TY</b>
42	Hội đồng quản trị
44	Ban điều hành
46	Ban kiểm soát
48	Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty
53	Các giao dịch, thù lao, các khoản lợi ích HĐQT, BKS, BĐH
<b>54</b>	<b>BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG</b>
56	Tổng quan phát triển bền vững
58	Mô hình phát triển bền vững
60	Phát triển kinh tế bền vững
64	Trách nhiệm xã hội
66	Trách nhiệm môi trường
<b>70</b>	<b>BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT</b>
<b>109</b>	<b>THÔNG TIN LIÊN HỆ</b>

# KẾT QUẢ KINH DOANH NỔI BẬT 2017

NĂM 2017, DOANH THU CÔNG TY HOÀN THÀNH THEO KẾ HOẠCH ĐỀ RA, ĐẢM BẢO DOANH SỐ, THỊ TRƯỜNG VÀ GIỮ VỮNG VỊ THẾ TRONG NGÀNH.

DOANH THU  **1.322** TỶ VNĐ

<p>TỔNG TÀI SẢN</p> <p><b>1.559</b> TỶ VNĐ</p>	<p>LỢI NHUẬN PHÁT SINH TRONG NĂM</p> <p><b>69,23</b> TỶ VNĐ</p>
	<p>VỐN CHỦ SỞ HỮU</p> <p><b>534,4</b> TỶ VNĐ</p>



# THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ông Hồ Đức Lam - Chủ tịch HĐQT kiêm TGD - Chủ tịch Hiệp hội Nhựa Việt Nam



## Kính Thưa Quý Cổ Đông, Khách Hàng & CBCNV

Năm 2017, Chúng ta đã chứng kiến nhiều biến chuyển năng động của ngành nhựa non trẻ Việt Nam, với mức tăng trưởng bình quân hàng năm khoảng 16-18%/ năm, mở ra nhiều cơ hội cũng như thách thức cho tập thể Công ty Cổ phần Nhựa Rạng Đông. GDP cả nước dự kiến tăng 6,5%-6,7%, và Việt Nam gia nhập Cộng đồng kinh tế ASEAN cũng như sự kiện hiệp định thương mại tự do FTAs với các đối tác chiến lược như EU, Nhật Bản, Hàn Quốc là động lực giúp tăng sản lượng, mở rộng thị trường xuất khẩu, mở ra chân trời mới cho sản phẩm nhựa trong nước.

Cùng với cơ hội phát triển từ các Hiệp định tự do thương mại, Công ty Cổ phần Nhựa Rạng Đông cũng như các doanh nghiệp nhựa trong nước cũng đứng trước sức ép của làn sóng mua bán sáp nhập M&A cực lớn từ các nhà đầu tư ngoại, đặc biệt là Thái Lan. Áp lực cạnh tranh khốc liệt trong cuộc chiến giành thị phần ngoài các đối thủ nội địa nay còn có sự gia nhập thêm nhiều các đối thủ Hàn Quốc, Nhật Bản, Thái Lan, tạo thêm nhiều thách thức lớn cho vị thế của công ty trong ngành. Bên cạnh đó, vấn đề chủ động nguồn nguyên liệu là một bài toán không dễ giải trong bối cảnh chung hiện nay.

## 2017 - VƯƠN LÊN TỪ THÁCH THỨC

Nhận thức sâu sắc tình thế hiện tại cùng viễn cảnh tương lai, Ban lãnh đạo Công ty đã có những điều hướng chiến lược phù hợp với thực tế, gia tăng sức cạnh tranh trong ngành, thúc đẩy Công ty Cổ phần Nhựa Rạng Đông chuyển mình vươn lên từ thách thức và đạt được những thành tựu đáng kể trong năm 2017:

- \* Doanh thu 1.322 tỷ đồng
- \* Lợi nhuận sau thuế là 69,23 tỷ đồng.
- \* Mục tiêu 2018 sẽ tăng 13,4 %, đạt 1.500 tỷ đồng

Năm 2017 đánh dấu những bước phát triển trong chiến lược mở rộng liên doanh liên kết của Nhựa Rạng Đông. Chúng tôi đã ký kết cổ đông chiến lược, đón chào tập đoàn SOJITZ PLANET cùng sánh bước trên con đường phát triển, tiến thêm một bước tới mục tiêu khai phá những tiềm năng mới trong lĩnh vực kinh doanh, xây dựng chuỗi công ty liên kết cùng phát triển.

Đồng thời, Nhựa Rạng Đông đã hoàn thành dự án Nhựa Rạng Đông Long An theo mô hình tiêu chuẩn thế giới, đáp ứng yêu cầu cung ứng liên tục của thị trường nội địa và xuất khẩu; kiểm soát tốt hơn kế hoạch cung cấp nguyên vật liệu; và thay đổi mô hình hoạt động phù hợp với chiến lược phát triển.

Với phương châm “Luôn luôn tốt hơn”, Công ty đã không ngừng đầu tư mạnh mẽ vào công nghệ, thiết bị, đưa vào vận hành máy in BOBST 9 màu của Ý, 2 máy cán phục vụ sản xuất giả da, màng mỏng, giúp tăng năng suất và sản lượng. Nhiều sản phẩm mới được phát

Doanh thu năm 2017

1.322 tỷ VNĐ

NĂM 2018, MỞ RA VẬN HỘI MỚI KHI CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA RẠNG ĐÔNG LONG AN ĐI VÀO HOẠT ĐỘNG

triển như màng nhà kính, màng nông nghiệp, stretch hood, stretch films. Các hoạt động 5S và Kaizen được áp dụng triệt để và đạt được kết quả tốt.

Tuy nhiên, năm qua Công ty cũng đã đối mặt với tình trạng thiếu nhân sự có kỹ năng nên quá trình triển khai công việc còn nhiều hạn chế. Việc di dời máy móc thiết bị về nhà máy mới ở Long An cũng gây ảnh hưởng đến việc giao hàng và chuỗi cung ứng sản phẩm. Song những khó khăn thách thức ấy càng tiếp thêm động lực phấn đấu và thấp sáng những kỳ vọng lớn lao của chúng tôi cho năm tới.

## HƯỚNG TỚI 2018 - ĐỒNG TÂM NÂNG TẦM

Sự cải tiến toàn diện về tái cấu trúc tổ chức cũng như định hướng hoạt động, sự đầu tư chiến lược đã đặt tiền đề cho những kỳ vọng về sự phát triển tương lai. Hướng tới mục tiêu trở thành Top 1 ngành nhựa Việt Nam, Top 10 ngành bao bì nhựa Châu Á, Công ty kiên định với mô hình tập đoàn, phát triển các công ty con trở thành chuỗi liên doanh liên kết cung ứng cho sản xuất và mở rộng thị trường xuất khẩu. Chúng tôi tin tưởng rằng “Muốn đi xa hãy đi cùng nhau” và “Thành công bền vững đến từ sự hợp tác” - cùng nhau vươn xa, sẽ chia thành quả - là những kỳ vọng đặt ra cho năm tới.

Thay mặt Công ty Cổ phần Nhựa Rạng Đông, Tôi gửi lời tri ân được đồng hành cùng quý vị để mang tới nhiều giá trị tốt đẹp cho xã hội. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và tập thể CBCNV quyết tâm thực hiện thành công kế hoạch năm 2018 và chiến lược hướng tới năm 2022 để xứng đáng với niềm tin của Quý Cổ đông, đối tác và khách hàng.

Kính chúc Quý Cổ đông cùng gia đình nhiều sức khỏe hạnh phúc và thành công.

Trân trọng

**60** năm  
VÀNG SON LỊCH SỬ

## THÔNG TIN CÔNG TY

- TỔNG QUAN
- TẦM NHÌN, SỨ MỆNH, GIÁ TRỊ CỐT LÕI
- LỊCH SỬ HÌNH THÀNH & PHÁT TRIỂN
- SƠ ĐỒ HOẠT ĐỘNG
- NGÀNH NGHỀ & ĐỊA BÀN KINH DOANH
- SẢN PHẨM TIÊU BIỂU
- KÊNH PHÂN PHỐI
- GIỚI THIỆU RẠNG ĐÔNG LONG AN



## THÔNG TIN CHUNG

Tên công ty: Công Ty Cổ Phần Nhựa **Rang Đông**

Tên tiếng Anh: **Rang Đông** Plastic Join - Stock Company.

Tên viết tắt: RDP JSC.

Mã chứng khoán: RDP

Vốn điều lệ : 282.860.760.000 đồng.

Trụ sở chính:

190 Lạc Long Quân, Phường 3, Quận 11, Tp. Hồ Chí Minh.

Tel: (84-28) 3969 2272 – 3960 6642

Fax: (84-28) 3969 2843

Email: [nhuarangdong@rdplastic.vn](mailto:nhuarangdong@rdplastic.vn)

Website: <http://rdplastic.com.vn/>

<http://aomuarangdong.com>

Giấy chứng nhận ĐKKD và mã số thuế: 0300384357



### TẦM NHÌN

Xây dựng công ty trở thành một thương hiệu hàng đầu Việt Nam, khu vực và đẳng cấp trong lĩnh vực sản xuất màng mỏng, giả da và bao bì mềm.

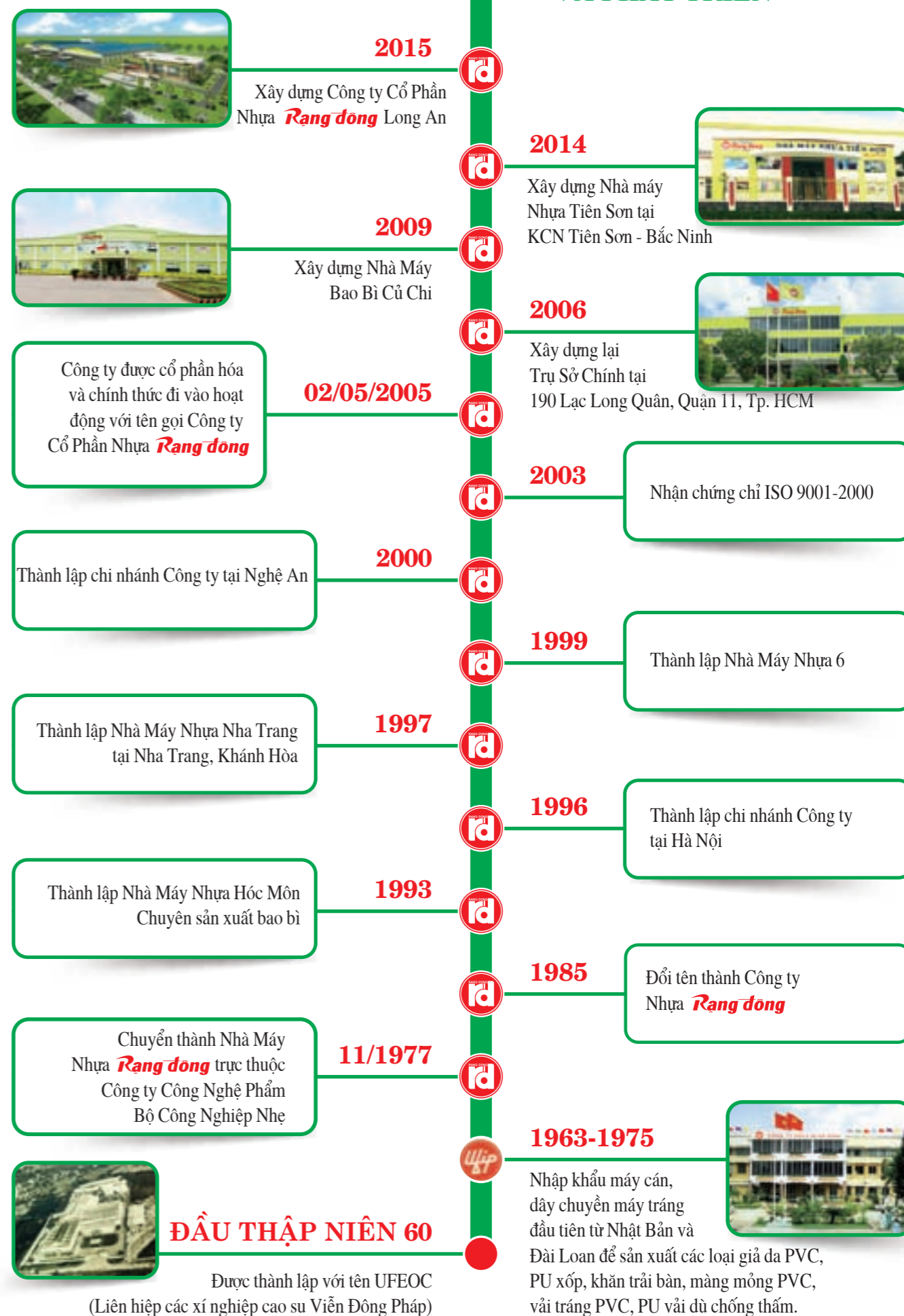
### SỨ MỆNH

Sản xuất và cung ứng các sản phẩm nhựa với chất lượng cao nhất, hiệu quả nhất, dịch vụ chăm sóc khách hàng tốt nhất đảm bảo hài hòa các lợi ích của khách hàng, đối tác, người lao động, cổ đông và xã hội

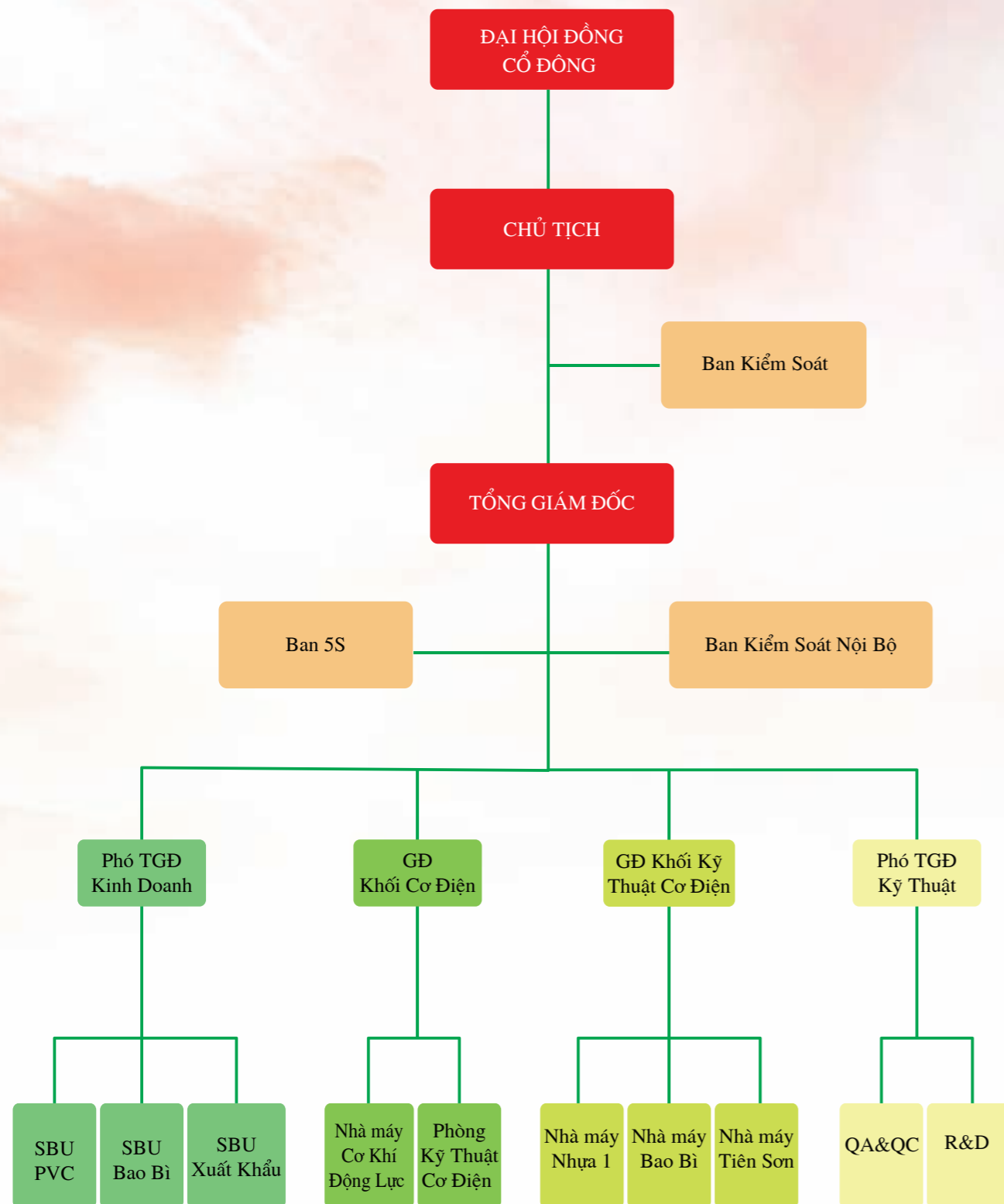
### GIÁ TRỊ CỐT LÕI

- Đoàn kết trong từng bộ phận làm việc
- Chuyên nghiệp trong từng thao tác
- Chất lượng trong từng sản phẩm
- Tiết kiệm trong từng hoạt động
- Sáng tạo trong từng công việc
- Năng suất hiệu quả
- Hợp tác trong từng đối tác
- Đóng góp cộng đồng, xã hội
- Thân thiện môi trường
- Phát triển bền vững

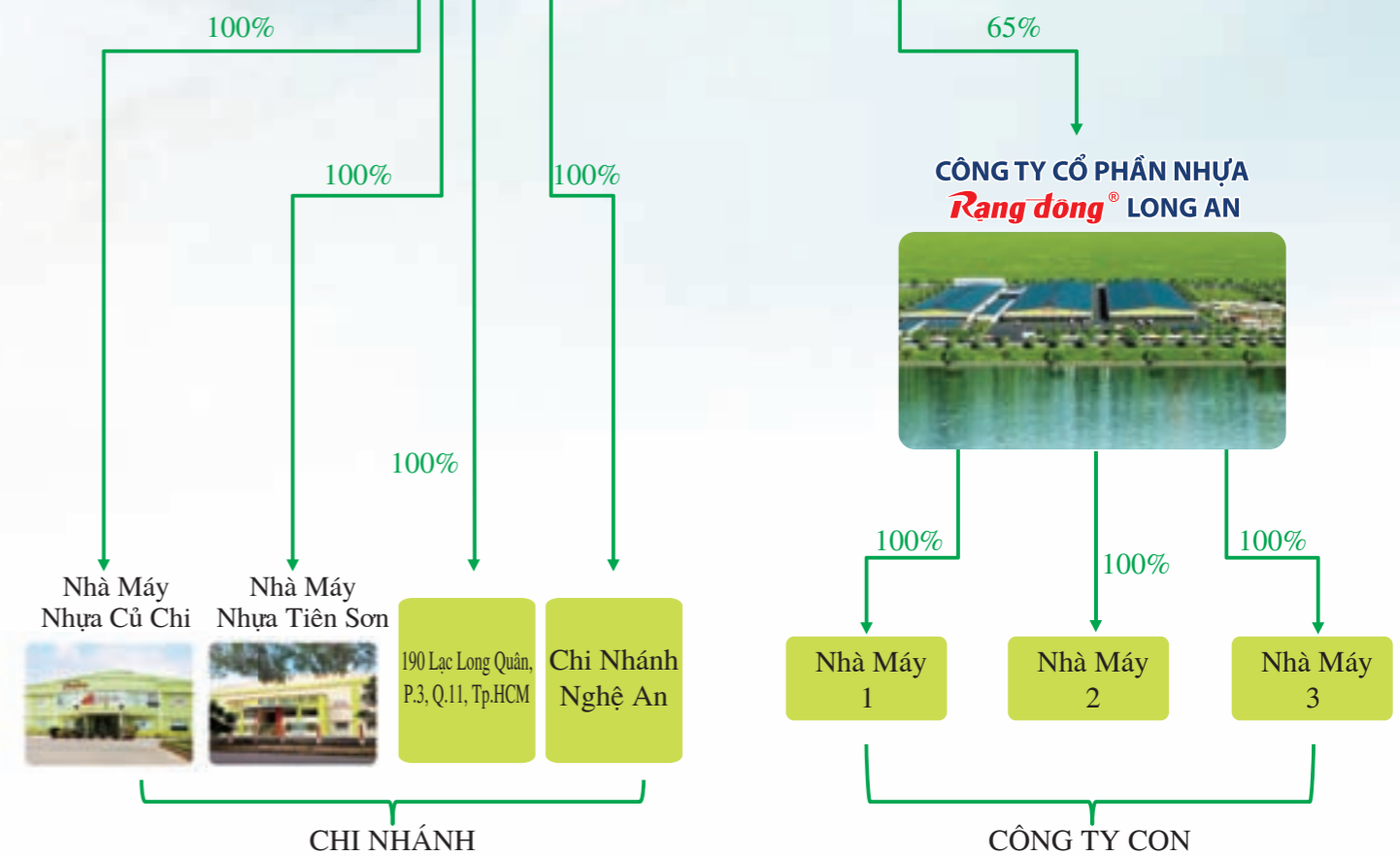
## LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN



SƠ ĐỒ HOẠT ĐỘNG NĂM 2017



SƠ ĐỒ HOẠT ĐỘNG NĂM 2018



Công ty con	CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA <b>Rạng Đông</b> LONG AN Lô H1, H2, H3, H4, H7, H8, H9 đường số 8, KCN Tân Đô, X. Đức Hòa Hạ, H. Đức Hòa, T. Long An, VN. Sản xuất sản phẩm từ nhựa plastic	tỉ lệ sở hữu <b>65%</b> vốn điều lệ 250.000.000 đồng
Công ty liên kết	CÔNG TY CỔ PHẦN TIẾP VẬN SONG DỪNG 190 Lạc Long Quân, P.3, Q.11, Tp.HCM, VN. Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	tỉ lệ sở hữu <b>40%</b>

## NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CHÍNH

### 1. SẢN XUẤT SẢN PHẨM TỪ PLASTIC

Sản xuất hàng nhựa gia dụng, sản xuất hàng nhựa kỹ thuật: màng nhựa, giả da, tôn, ván nhựa, ống nhựa, bao bì in tráng ghép, vật liệu xây dựng, chai nhựa, áo mưa, cặp, túi xách (không: sản xuất vật liệu xây dựng, tái chế phế thải, sản xuất nhựa tổng hợp, thuộc da tại trụ sở).

### 2. LẮP ĐẶT MÁY MÓC VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP

Chế tạo máy móc, thiết bị ngành nhựa (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở).

### 3. CHUẨN BỊ MẶT BẰNG: SAN LẤP MẶT BẰNG

### 4. KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN, QUYỀN SỬ ĐẤT THUỘC CHỦ SỞ HỮU, CHỦ SỬ DỤNG HOẶC ĐI THUÊ:

cho thuê văn phòng; kinh doanh nhà.

### 5. TƯ VẤN, MÔI GIỚI, ĐẤU GIÁ BĐS, ĐẤU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT:

môi giới bất động sản

### 6. KINH DOANH THƯƠNG MẠI NGUYÊN LIỆU:

buôn bán nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan (trừ kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng LGP, dầu nhớt cặn).

### 7. BÁN BUÔN CHUYÊN DOANH KHÁC CHƯA ĐƯỢC PHÂN ĐẦU VÀO:

Mua bán phế liệu nhựa (không mua bán tại trụ sở);

Mua bán hàng nhựa gia dụng, kỹ thuật: màng nhựa, giả da, tôn, ván nhựa, ống nhựa, bao bì in tráng ghép, vật liệu xây dựng, chai nhựa, áo mưa, cặp, túi xách;

Mua bán nguyên vật liệu, hóa chất ngành nhựa (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh).

### 8. HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG CHUYÊN DỤNG KHÁC:

xây dựng dân dụng, công nghiệp.

### 9. DỊCH VỤ LƯU TRÚ NGẮN NGÀY:

kinh doanh khách sạn (đạt tiêu chuẩn sao và không hoạt động tại trụ sở).

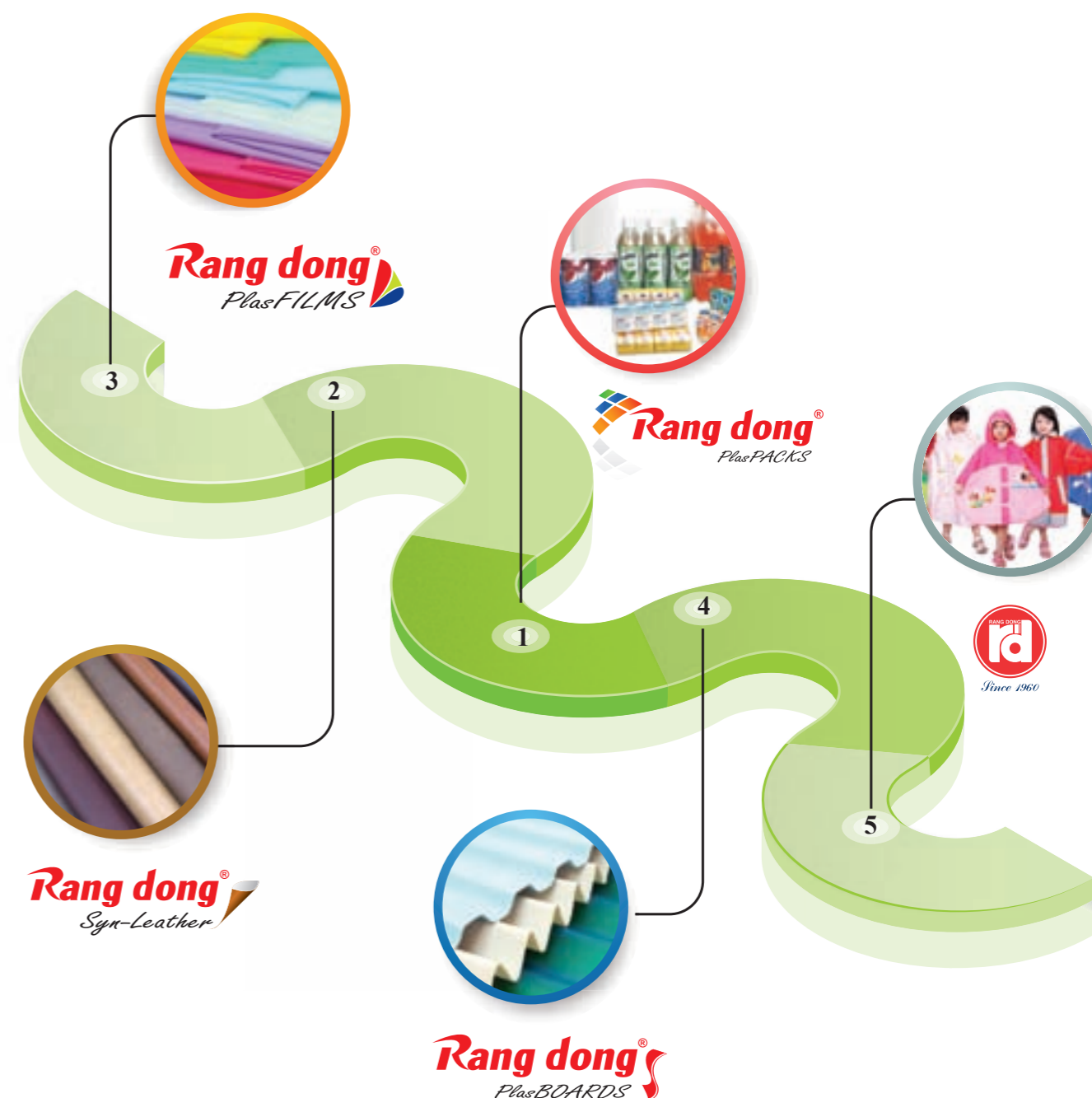
### 10. NHÀ HÀNG VÀ CÁC DỊCH VỤ ĂN UỐNG PHỤC VỤ LƯU ĐỘNG:

kinh doanh nhà hàng (không kinh doanh tại trụ sở).

### 11. MỞ RỘNG ĐẦU TƯ:

doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài có trách nhiệm thực hiện thủ tục đầu tư theo quy định của luật đầu tư và pháp luật có liên quan

## 5 NHÓM SẢN PHẨM CHỦ LỰC



1 - NHÓM BAO BÌ

4 - NHÓM TÔN VÁN

2 - NHÓM GIẢ DA

5 - NHÓM TIÊU DÙNG

3 - NHÓM MÀNG MỎNG



1 - NHÓM BAO BÌ



Màng Nông Nghiệp



Stretch Hood, Stretch Films



Bao Bì Phức Hợp



PE Co Có In, Không In



Màng In Chuyển Nhiệt



Tem Nhãn Giấy

2 - NHÓM GIẢ DA



Nhóm Giả Da Nội Thất



Nhóm Giả Da Ngoài Trời



Nhóm Giả Da Thời Trang



Nhóm Giả Da Giày Dép



Nhóm Giả Da Thể Thao



Nhóm Giả Da Đặt Hàng

3 - NHÓM MÀNG MỎNG



Nhóm Màng PVC



Nhóm Màng PE, EVA, PEVA



Nhóm Vải Trắng

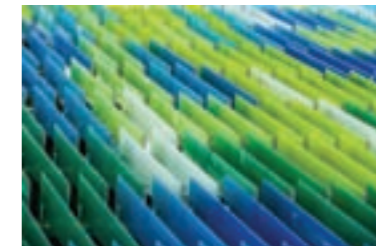


Nhóm Vải Cán Ghép Nhựa PVC

4 - NHÓM TÔN VÁN



Nhóm Tôn



Nhóm Ván Màu

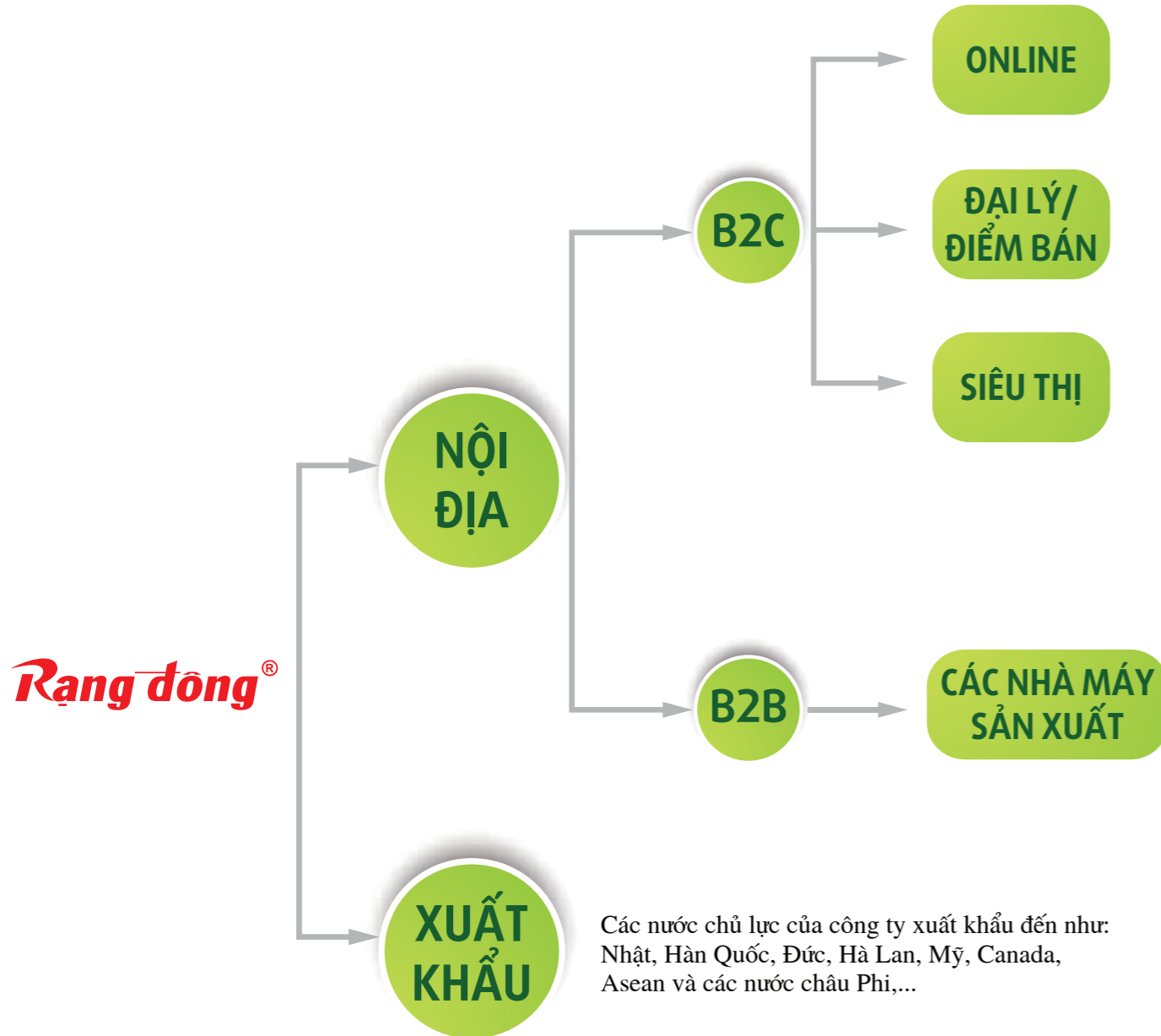


Nhóm Ván In Hoa

5 - NHÓM TIÊU DÙNG



KÊNH PHÂN PHỐI

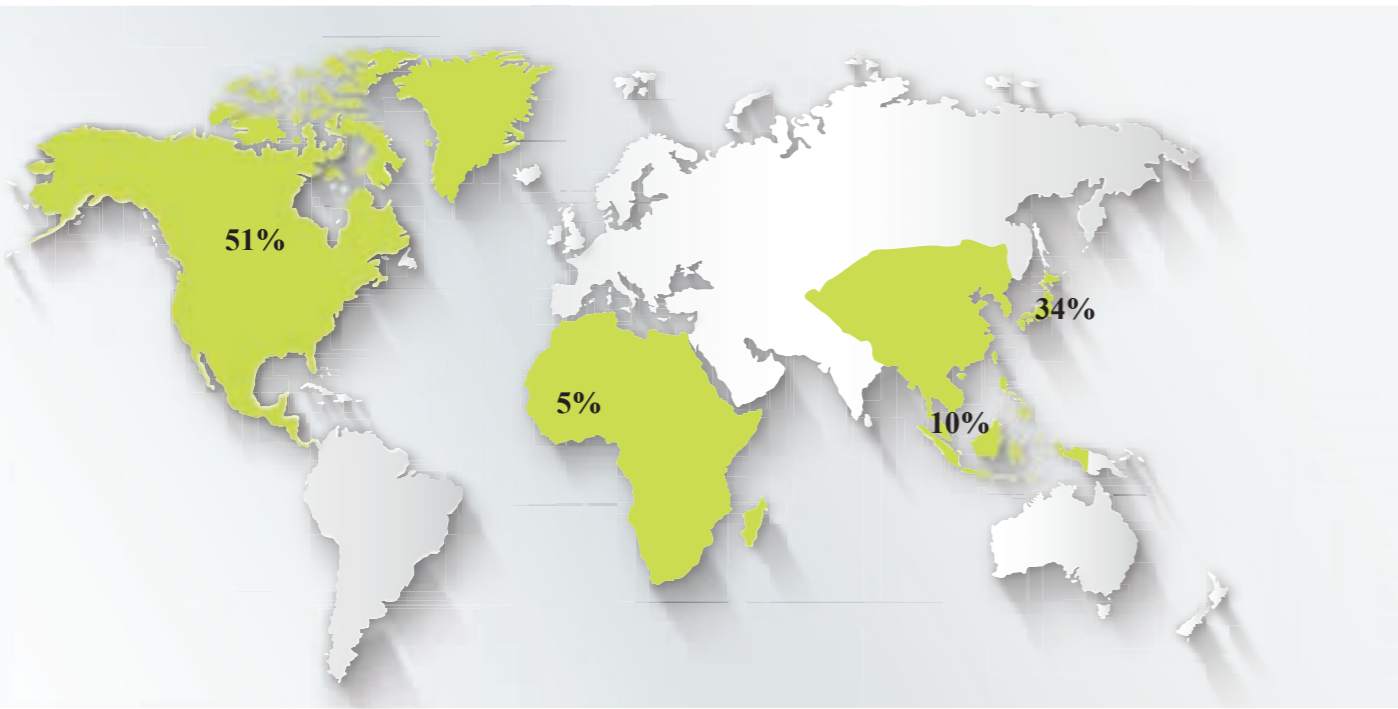


- CHI NHÁNH:**
- Hà Nội
  - Nghệ An
- NHÀ MÁY:**
- Nhà máy số 1 - Tp.HCM
  - Nhà máy Tiên Sơn - Bắc Ninh
  - Nhà máy bao bì Củ Chi

trên 15 nhà phân phối lớn, và 60 đại lý trên toàn quốc

sản phẩm công ty phủ rộng hết 63/63 tỉnh thành thành trong cả nước

Sản phẩm của Công ty Cổ phần Nhựa Rạng Đông có mặt tại 162 siêu thị trên toàn quốc:



Một số thương hiệu khách hàng B2B



**GIỚI THIỆU CÔNG TY THÀNH VIÊN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA *Rạng đông* LONG AN**

Lô H1, H2, H3, H4, H7, H8, H9 đường số 3, 8, 9  
Khu công nghiệp Tân Đô, Xã Đức Hòa Hạ,  
huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, Việt Nam

Tổng diện tích:  
**8.7 ha**

Tổng đầu tư:  
**32 triệu USD**

Vị trí địa lí:  
Cách Tp Hồ Chí Minh: 17km  
Cách Sân bay Tân Sơn Nhất: 25km  
Cách Cảng Bến Nghé: 19km

**MÔI TRƯỜNG**  
**LÀM VIỆC đạt**  
**TIÊU CHUẨN**  
**QUỐC TẾ**



# TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH 2017

- CÁC SỰ KIỆN NỔI BẬT
- PHÂN TÍCH SWOT
- QUẢN TRỊ RỦI RO
- THÔNG TIN CỔ ĐÔNG, CỔ PHẦN
- QUÁ TRÌNH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ
- TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH & SẢN XUẤT KINH DOANH
- BÁO CÁO & ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC
- CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ 2017
- THÀNH TỰU ĐẠT ĐƯỢC
- ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN & TẦM NHÌN 2022

*Khát Vọng*  
**THÀNH CÔNG**

Những nỗ lực không ngừng đem đến sản phẩm tốt nhất cho khách hàng,  
gia tăng lợi nhuận cho công ty và đảm bảo lợi ích cho các Cổ đông

# 12-2017

## LỄ KÝ KẾT CỔ ĐÔNG CHIẾN LƯỢC

NHỰA **Rạng đông** LONG AN – SOJITZ PLA-NET (Nhật Bản)

Sau quá trình tìm hiểu thông tin lẫn nhau, cùng nhau làm việc, cùng nhau phát triển từ năm 2015 đến nay và đặc biệt trở thành Đối tác chiến lược của nhau vào tháng 3/2016. Đồng thời kết hợp nhiều điểm tương đồng trong kinh doanh cùng với mục tiêu phát triển, vì vậy Tập đoàn Sojitz PlaNet (Nhật Bản) đã tin tưởng và quyết định đầu tư vào Công ty Cổ phần Nhựa Rạng Đông Long An, trở thành Cổ đông chiến lược với 20% cổ phần.

Với tình hình kinh tế hội nhập quốc tế như hiện nay, Công ty Cổ phần Nhựa Rạng Đông Long An đã mạnh dạn thay đổi hướng phát triển của công ty, mang một luồng gió mới cho sự phát triển chung, không chỉ đối với Công ty Cổ phần Nhựa Rạng Đông Long An mà còn với các Công ty trong ngành Nhựa tại Việt Nam. Việc hợp tác với một đối tác nước ngoài như Tập đoàn Sojitz PlaNet sẽ mở ra cho Rạng Đông Long An nhiều cơ hội làm việc với các đối tác quốc tế cùng với mạng lưới khách hàng của Sojitz vốn trải rộng trên toàn thế giới.



Đầu năm 2017, Công Ty Cổ Phần Nhựa **Rạng đông** thực hiện mô hình KAIZEN vào hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm phát huy tính sáng tạo của toàn thể CB-CNV để nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ.

Tinh thần cải tiến liên tục KAIZEN được tất cả CB-CNV hưởng ứng nhiệt tình, đã đi vào từng phòng ban, bộ phận, từ khu vực, văn phòng tới các phân xưởng trong các nhà máy, đã có rất nhiều Kaizen được đề xuất áp dụng và triển khai vào thực tế mang lại những giá trị nhất định.



Tháng 8-2017, Công Ty Cổ Phần Nhựa **Rạng đông** tham gia hội chợ VIETFOOD 2017 lần thứ 21 tại Trung tâm Triển lãm và Hội nghị Quốc tế Sài Gòn (SECC). Buổi khai trương thu hút khách tham quan, các khách hàng tiềm năng đến tìm hiểu công nghệ kỹ thuật, giải pháp đóng gói trong ngành bao bì mềm. Năm nay, điểm mới tại gian hàng triển lãm của công ty là dòng sản phẩm “Màng Nông Nghiệp” thân thiện với môi trường, giúp tăng năng suất cây trồng.



Tháng 11-2017, Công Ty Cổ Phần Nhựa **Rạng đông** tham dự hội chợ quốc tế VIETNAM FOODEXPO tại Trung tâm Hội chợ và Triển lãm Sài Gòn (SECC), Quận 7, TP. Hồ Chí Minh.

Đến với triển lãm năm nay, công ty phát huy thế mạnh trong lĩnh vực bao bì mềm: đơn lớp, đa lớp, bao bì phức hợp, màng co PE, PET, PVC.... Với năng lực sản xuất và công nghệ kỹ thuật vượt trội, công ty sẵn sàng đáp ứng tốt các nhu cầu của khách hàng về nhóm ngành hàng bao bì mềm trên thị trường để phục vụ cho ngành sản xuất thực phẩm, đồ uống và những ngành khác.



Tháng 11-2017, đã diễn ra sự kiện KÝ KẾT HỢP TÁC & TRIỂN KHAI DỰ ÁN “SAP ERP” giữa Công Ty Cổ Phần Nhựa **Rạng đông** – Long An & Công Ty Cổ Phần Công Nghệ CITEK.

Hệ thống SAP ERP là hệ thống quản trị nguồn lực toàn diện, khi SAP vận hành chính thức, một chuỗi thông tin liên hoàn được kết nối với nhau từ kế hoạch sản xuất, cung ứng vật tư, bán hàng, bảo trì bảo dưỡng máy móc thiết bị, công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm, hạch toán kế toán,... được phản ánh đồng bộ và kịp thời trên hệ thống. Việc kiểm soát tốt các giao dịch phát sinh cũng như truy vết đến tận cùng các giao dịch góp phần nâng cao hiệu quả quản lý trong sản xuất kinh doanh. Qua đó, Ban điều hành có đủ thông tin kịp thời để ra các quyết định phù hợp trong quản lý.



Tháng 11-2017, tập thể cán bộ công nhân viên triển khai Hệ Thống Quản Lý ISO 9001:2015 & ISO 14001:2015 cùng HACCP tại Công Ty Cổ Phần Nhựa **Rạng đông** – Long An ISO 9001: 2015 được nâng cấp lên từ tiêu chuẩn ISO 9001: 2008, nhằm đảm bảo việc cập nhật, duy trì và cải tiến liên tục các tiêu chuẩn để đáp ứng tốt nhất việc kiểm soát quản lý chất lượng, luôn mang đến cho khách hàng sản phẩm đạt chất lượng tốt, ổn định và cung ứng các dịch vụ hoàn hảo. ISO 14001 là tiêu chuẩn quốc tế về hệ thống quản lý môi trường, giúp nhận diện và nâng cao ý thức bảo vệ môi trường, nhằm đem lại môi trường sống tốt cho tập thể CBCNV công ty và cho cả cộng đồng



Tháng 12-2017, Công Ty Cổ Phần Nhựa **Rạng đông** đón nhận danh hiệu “TOP 100 DOANH NGHIỆP PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG ” do Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) bình chọn dựa trên tiêu chí sàng lọc khắt khe Bộ chỉ số Doanh nghiệp bền vững (CSI). Danh hiệu trên là minh chứng cho nỗ lực bền bỉ của công ty chú trọng xây dựng và áp dụng các mô hình kinh doanh sáng tạo, năng động tạo ra nhiều giá trị cho xã hội, cũng như những hoạt động sản xuất thân thiện với môi trường, con người và lợi ích của cộng đồng.

## PHÂN TÍCH SWOT

### ĐIỂM MẠNH

- Là thương hiệu lâu đời và uy tín trong ngành nhựa Việt Nam với bề dày kinh nghiệm sản xuất trên 50 năm.
- Công ty Cổ phần Nhựa Rạng Đông Long An đi vào hoạt động theo tiêu chuẩn quốc tế sẽ đẩy mạnh chất lượng & năng suất sản phẩm.
- Mục tiêu xây dựng mô hình quản lý tập đoàn để thúc đẩy chuyên môn hóa từng chức năng như lĩnh vực đầu tư tài chính, lĩnh vực sản xuất, lĩnh vực kinh doanh thương mại
- Công nghệ được đầu tư và cải tiến. Nâng cao chính sách lao động giúp công ty đứng ở vị trí tiên phong trong ngành, kịp thời tiếp thu, ứng dụng công nghệ sản xuất tiên tiến của thế giới.
- Chính sách chất lượng được công bố minh bạch, cam kết chịu trách nhiệm với mỗi đơn hàng giao cho đối tác.
- Hệ thống chi nhánh trải khắp 3 miền, chính sách đại lý rõ ràng, công bằng, nhờ đó công ty đã xây dựng được hệ thống đại lý trung thành và gắn bó lâu năm với Công ty.
- Chính sách đầu tư hạ tầng thông tin Quản lý hệ thống nguồn lực SAP-ERP

### ĐIỂM YẾU

- 80% nguồn nguyên liệu phục vụ cho ngành nhựa nhập từ nước ngoài, cho thấy các doanh nghiệp nhựa còn phụ thuộc và bị động về khâu nguyên liệu sản xuất.
- Chi phí sản xuất còn cao do đầu tư máy móc thiết bị hiện đại.
- Thị trường xuất khẩu phát triển chưa đúng kỳ vọng.

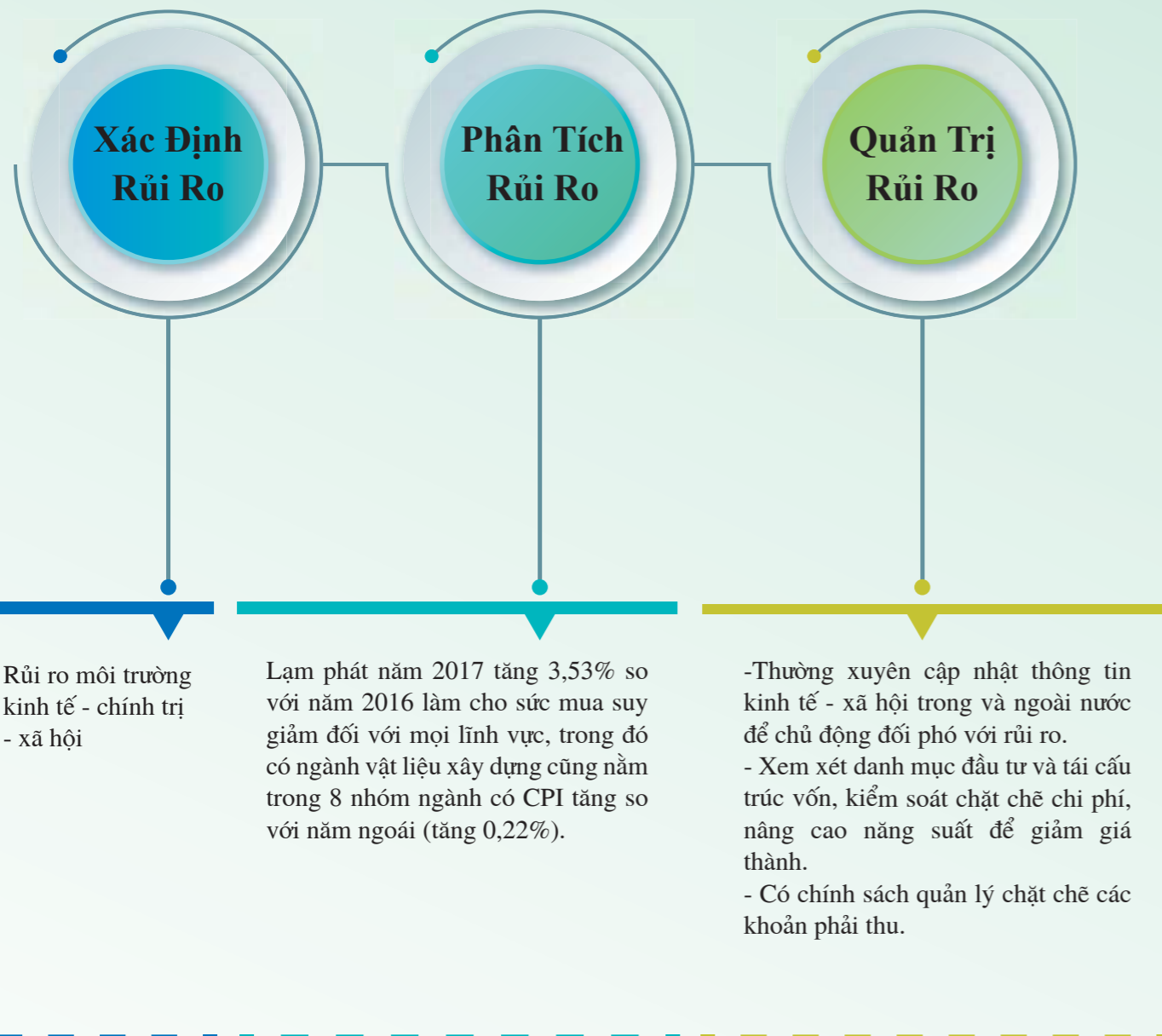
### CƠ HỘI

- 2017 GDP Việt Nam tăng 6.7%. Trong đó, tăng trưởng chính ở lĩnh vực chế biến, sản xuất là cơ hội cho ngành bao bì phát triển.
- Kim ngạch xuất khẩu ngành nhựa dự báo sẽ tiếp tục tăng trong năm 2018
- Các sản phẩm công ty như: Bao bì, giả da, màng nhựa mỏng ... là những sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thiết yếu cung cấp nguyên phụ liệu đầu vào cho các ngành sản xuất khác, đóng góp vào việc phát triển chuỗi cung ứng toàn cầu.
- Điều kiện quan trọng để công ty phát triển nhanh và mạnh hơn trong những năm sắp tới là liên tục nghiên cứu, thử nghiệm dòng sản phẩm mới nhằm đa dạng hoá ngành hàng.
- Hoạt động liên kết thương mại và xuất khẩu được đẩy mạnh với mục tiêu tăng 40%/năm. Đặc biệt, công ty thâm nhập được các thị trường khó tính: Mỹ, Nhật, Châu Âu... mở ra cơ hội xuất khẩu sang nhiều thị trường tiềm năng khác.

### THÁCH THỨC

- Sự cạnh tranh gay gắt từ nguồn hàng Trung Quốc giá rẻ, tràn vào thị trường gây nhiều khó khăn
- Sức ép cạnh tranh thị trường nội địa từ hàng hóa nhập khẩu miễn giảm thuế quan theo các hiệp định ký kết.
- Giá dầu thô trên thế giới không ổn định, làm giá đầu vào của ngành nhựa trong tình trạng bất ổn, bấp bênh,
- Ngành công nghiệp dệt, nhuộm VN không đầu tư phát triển, gây khó khăn cho nguồn nguyên phụ liệu đầu vào ngành Giả Da.

HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ RỦI RO LÀ MỘT PHẦN QUAN TRỌNG TRONG CHIẾN LƯỢC TỔNG THỂ HƯỚNG TỚI TĂNG TRƯỞNG BỀN VỮNG CỦA NHỰA RẠNG ĐÔNG. DO ĐÓ CÁC RỦI RO LIÊN QUAN TỚI HOẠT ĐỘNG TRONG TOÀN HỆ THỐNG ĐƯỢC XÁC ĐỊNH, PHÂN NHÓM VÀ QUẢN TRỊ THEO MỘT MÔ HÌNH KHÉP KÍN CHẶT CHẼ.



**XÁC ĐỊNH RỦI RO**

Rủi ro pháp lý về các cam kết từ các hiệp định thương mại quốc tế

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro tỷ giá ngoại tệ - lãi suất

Rủi ro nguồn nguyên liệu

Rủi ro về thông tin

Rủi ro về nhân lực

**PHÂN TÍCH RỦI RO**

Việt Nam mới gia nhập thêm nhiều hiệp định thương mại quốc tế như TPP- CPTTP, vì thế nếu doanh nghiệp chưa trang bị đầy đủ hiểu biết về các quy định pháp lý có liên quan thì sẽ dễ đối mặt với rủi ro chịu thiệt hại về tài chính và uy tín.

Công ty có thể gặp phải rủi ro khi luồng tiền không thông suốt, thiếu hụt các khoản tiền mặt hoặc tương đương tiền.

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái. Giai đoạn 2011-2014, tỷ giá ít biến động và chỉ dao động trong biên độ hẹp. Từ đầu năm 2015, tỷ giá bắt đầu tăng mạnh trở lại sau đó duy trì ổn định cho đến quý 3 năm 2016.

Có đến 80% nguyên liệu nhựa Việt Nam phải nhập khẩu, gây ra tình trạng bị động trong sản xuất.

Thông tin là một trong những tài sản quan trọng quý giá đối với doanh nghiệp. Những rủi ro như bị thất thoát, bị mất, bị thay đổi đều ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động, uy tín của công ty.

Nguồn nhân lực có số lượng, chất lượng không bắt kịp nhu cầu tăng trưởng cũng như những chuẩn mực quốc tế.

**QUẢN TRỊ RỦI RO**

- Công ty cần tổ chức đào tạo cho đội ngũ nhân sự các kiến thức cần thiết về các vấn đề liên quan tới thương mại quốc tế.
- Thuê đội ngũ tư vấn đầu tư trong những dự án trọng điểm để có những bước đi chiến lược vững vàng.

Công ty duy trì tỷ lệ tiền mặt và các khoản tương đương tiền ở mức mà Ban Giám Đốc cho là đủ để hỗ trợ tài chính cho các hoạt động kinh doanh và giảm thiểu ảnh hưởng những thay đổi các luồng tiền.

- Công ty cân đối các khoản vay bằng ngoại tệ với các khoản thu ngoại tệ hợp lý để giảm thiểu rủi ro.
- Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách theo dõi chặt chẽ tình hình thị trường có liên quan để xác định chính sách lãi suất hợp lý, có lợi cho các mục đích quản lý giới hạn rủi ro của Công ty ; dự kiến các phương án về lãi suất để chủ động đưa ra các quyết định liên quan nguồn vốn tài trợ hợp lý.

Đầu tư mở rộng liên doanh liên kết, phát triển các công ty con trở thành chuỗi cung ứng sản xuất.

- Triển khai hệ thống nguồn lực SAP-ERP nhằm chia sẻ dữ liệu cùng hệ thống nhanh chóng và chuẩn xác phục vụ cho việc xử lý, vận hành hệ thống.
- Cập nhật các quy trình và giải pháp an toàn thông tin, áp dụng các tiêu chuẩn bảo mật mới nhất

Đầu tư cho hoạt động đào tạo nhân sự chất lượng cao, quy hoạch nhân sự quản lý với định hướng lâu dài.

### Thông tin cổ đông, cổ phần

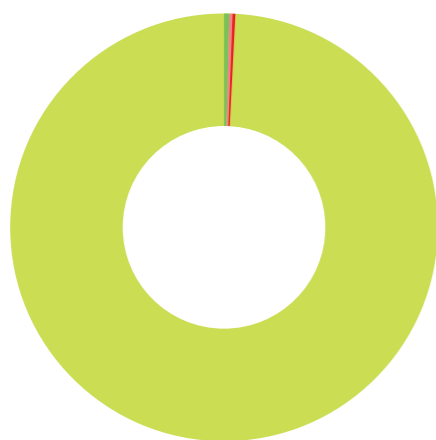
Vốn điều lệ của công ty  
**282.860.760.000** đồng

Tại thời điểm ngày 31/12/2017, thông tin Cổ phần của Công ty như sau:

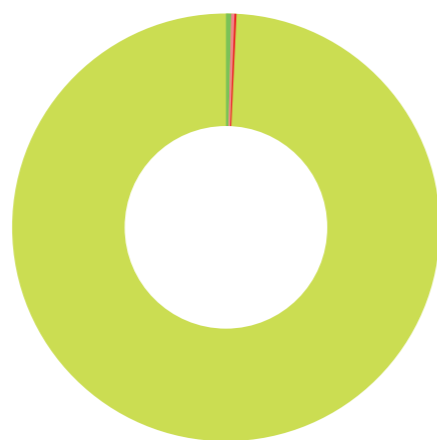
• Tổng số cổ phần	:	28.286.076 cổ phần
• Cổ phần chuyển nhượng tự do	:	28.276.268 cổ phần
• Cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng	:	9.808 cổ phần
• Loại cổ phần đang lưu hành	:	cổ phần phổ thông
• Mệnh giá 1 cổ phiếu	:	10.000 đồng

#### Cơ cấu cổ đông:

Nội dung	Số lượng Cổ Đông	Số lượng Cổ Phiếu	% vốn điều lệ
Tổng số cổ đông	1.306	28.286.076	100%
Cổ phiếu quỹ	0	0	0%
Tổng	1.306	28.286.076	100%
Cổ đông lớn, nhỏ	1.306	28.286.076	100%
* Cổ đông lớn	1	18.146.296	64,15%
* Cổ đông nhỏ	1.305	10.139.780	35,85%
Cổ đông trong nước	1.288	28.206.882	99,72%
■ Tổ chức	28	220.143	0,78%
■ Cá nhân	1.260	27.986.739	98,94%
Cổ đông nước ngoài	18	79.194	0,28%
■ Tổ chức	3	11.677	0,04%
■ Cá nhân	15	67.517	0,24%



Tỉ lệ cổ đông 2016

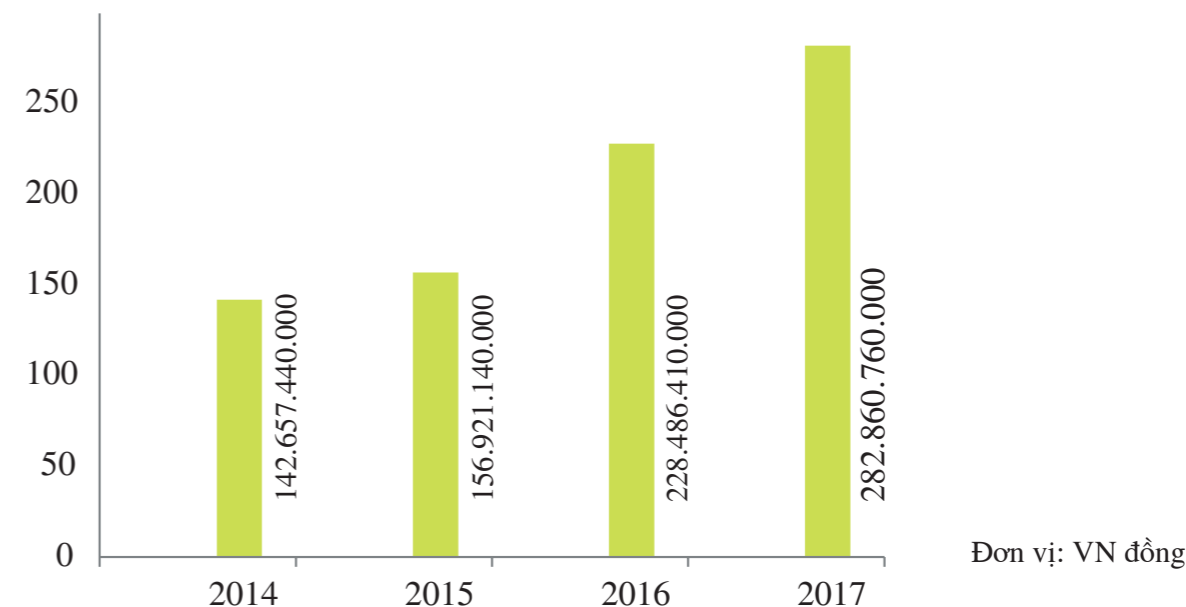


Tỉ lệ cổ đông 2017

Công ty không có giao dịch cổ phiếu quỹ nào được thực hiện trong năm 2017.  
Công ty không có phát sinh chứng khoán khác trong năm.

### Quá trình tăng vốn điều lệ

Thời Gian Phát Hành	Đối Tượng Phát Hành	Số Lượng Cổ Phiếu Phát Hành	Số Lượng Cổ Phiếu Sau Phát Hành	Vốn Điều Lệ Sau Phát Hành
Tháng 01/2005	Vốn điều lệ ngay trước khi niêm yết		6.978.961	69.789.608.569
Tháng 05/2005	Các cổ đông	1.269.039	8.248.000	82.480.000.000
Tháng 06/2007	Các cổ đông	3.252.000	11.500.000	115.000.000.000
Tháng 04/2014	Các cổ đông hiện hữu	2.765.744	14.265.744	142.657.440.000
Tháng 8/2015			15.692.114	156.921.140.000
Tháng 01/2016	Phát hành cổ phiếu thưởng và ESOP	2.441.727	18.133.841	181.338.410.000
Tháng 11/2016	Cổ phiếu bán ra công chúng	4.714.800	22.848.641	228.486.410.000
Tháng 02/2017	cho các cổ đông hiện hữu, chia cổ tức 2015 bằng cổ phiếu	5.437.435	28.286.076	282.860.760.000



Đơn vị: VN đồng



## TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH - SẢN XUẤT KINH DOANH

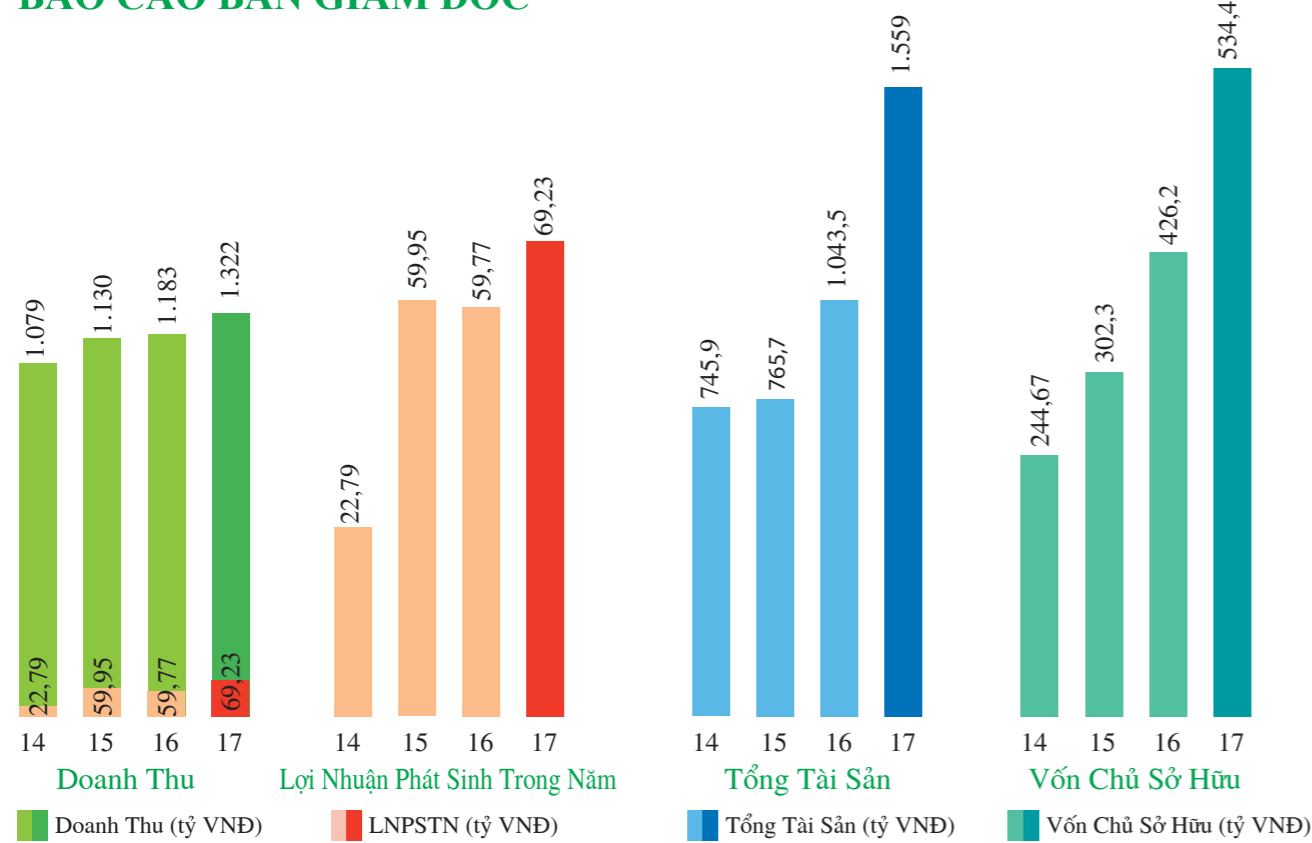
Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2017 (đồng)	Năm 2016 (đồng)
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	1.336.342.026.062	1.193.912.775.820
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	14.104.191.852	10.229.697.424
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	1.322.237.834.210	1.183.683.078.396
4. Giá vốn hàng bán	11	1.214.207.936.335	1.033.203.152.234
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	108.029.897.875	150.479.926.162
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	2.101.513.711	1.686.699.304
7. Chi phí tài chính	22	35.105.432.293	27.704.193.021
Trong đó: Chi phí lãi vay	23	34.315.994.520	27.044.779.243
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24	-	-
9. Chi phí bán hàng	25	27.524.228.847	22.809.681.090
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	60.777.915.372	32.580.286.464
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	(13.276.164.926)	69.072.464.891
12. Thu nhập khác	31	397.608.809	540.045.557
13. Chi phí khác	32	24.020.241.997	1.928.077.728
14. Lợi nhuận khác	40	(23.622.633.188)	(1.388.032.171)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	(36.898.798.114)	67.684.432.720
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	20.912.361.196	14.615.767.401
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	(2.528.757.100)	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	(55.282.402.210)	53.068.665.319
19a. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	61	(54.789.880.689)	53.068.665.319
19b. Lợi nhuận do thanh lý một phần công ty con vẫn giữ quyền kiểm soát được hạch toán trực tiếp vào lợi nhuận chưa phân phối trên cân đối kế toán		124.019.826.619	-
19. Tổng lợi nhuận chưa phân phối phát sinh trong năm		69.229.945.930	53.068.665.319
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62	(492.521.521)	-
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	(2.019)	2.011

Các Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2016	Ghi chú
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,09	0,99	
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn			
+ Hệ số thanh toán nhanh	0,76	0,56	
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	65,72	59,08	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	192	59,08	
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
+ Vòng quay hàng tồn kho			
+ Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	4,91	4,07	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,85	1,10	
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời/</b>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	-4,18	4,54	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	-10,34	12,59	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	-3,55	5,13	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	-1,00	5,89	

STT	Các Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2017	Kế hoạch 2017	% thực hiện
1	Doanh thu	triệu đồng	1.322.237	1.350.000	97,9%
2	Chi phí	triệu đồng	1.359.136	1.347.000	100,9%
3	Lợi nhuận trước thuế	triệu đồng	-36.899	102.000	-36,2%
4	Lợi nhuận sau thuế thanh lý một phần công ty con	triệu đồng	124.020	0	0,0%
5	Lợi nhuận phát sinh trong năm	triệu đồng	69.230	81.600	84,8%

STT	Các Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2017	Kế hoạch 2018	tăng/giảm	% tăng/giảm
1	Doanh thu	triệu đồng	1.322.237	1.500.000	177.763	13,4%
2	Chi phí	triệu đồng	1.359.136	1.437.500	78.364	5,8%
3	Lợi nhuận trước thuế	triệu đồng	-36.899	62.500	99.399	269,4%
4	Lợi nhuận sau thuế	triệu đồng	-55.282	50.000	105.282	190,4%
5	Lợi nhuận chưa phân phối phát sinh trong năm	triệu đồng	69.230	50.000	105.282	-27,8%

## BÁO CÁO BAN GIÁM ĐỐC



So với năm trước: Doanh thu tăng trưởng 11%, lợi nhuận sau thuế của ngành kinh doanh chính giảm 104% so với năm 2016. Tuy nhiên, trong năm Công ty mẹ phát sinh khoản thu nhập 124 tỷ từ hoạt động thanh lý 20% cổ phần Công ty CP Nhựa Rạng Đông Long An cho Sojitz Planet, nên lợi nhuận chưa phân phối phát sinh 2017 của RDP là 69 tỷ tăng 30% so với năm 2016 và đạt 85% so với kế hoạch 2017.

So với kế hoạch: Doanh thu chỉ thực hiện được 97,94% so với kế hoạch đề ra do một số khách hàng bao bì kỳ vọng tăng trưởng về sản lượng đặt hàng trong năm 2017 nhưng chưa đạt được. Tổng chi phí tăng 9% so với kế hoạch làm cho Lợi nhuận sau thuế ngành kinh doanh chính giảm 154% do các nguyên nhân chính sau:

- Công ty Mẹ trích trước tiền thuê đất 190 Lạc

Long Quân, Quận 11 từ năm 2005 đến 2017: 23,8 tỷ theo thông báo từ cơ quan thuế Quận 11.

- Phát sinh khoản thuế thu nhập từ việc thanh lý một phần Công ty CP Nhựa Rạng Đông Long An: 24,8 tỷ.

- Công ty Cổ Phần Nhựa Rạng Đông Long An trích khấu hao bổ sung quyền sử dụng đất tại KCN Tân Đô Long An: 3,7 tỷ.

- Công ty Cổ Phần Nhựa Rạng Đông Long An trích bổ sung chi phí lương của CB CNV chuyển hợp đồng lao động từ Công ty Mẹ sang Công ty con vào kết quả kinh doanh 2017: 9 tỷ.

- Công ty Cổ Phần Nhựa Rạng Đông Long An trích bổ sung chi phí khấu hao máy móc thiết bị góp vốn từ Công ty Mẹ sang Công ty con: 15 tỷ

### 1. TÀI SẢN

Tổng tài sản năm 2017 tăng 44,7% so với năm 2016 tương ứng 481 tỷ do:

- Tăng chi phí đầu tư xây dựng cơ bản từ 207 tỷ do phát sinh chi phí đầu tư xây dựng của Công ty Cổ phần Nhựa Rạng Đông Long An.
- Tăng các khoản phải thu khác 174 tỷ do phát sinh khoản phải thu tiền bán cổ phần của Công ty con (Công ty Cổ phần Nhựa Rạng Đông Long An).
- Tăng các khoản phải thu khách hàng tăng 157 tỷ do gia tăng cạnh tranh thị trường và mở rộng khách hàng mới.



### 2. KHẢ NĂNG THANH TOÁN

Năm 2017, Công ty đã cải thiện được năng lực thanh toán nhanh, với hệ số thanh toán nhanh tăng từ 0,56 lên 0,76 – tức là trong 1 đồng nợ ngắn hạn thì có 0,76 đồng tiền mặt có thể thanh toán ngay lập tức cho nhà cung cấp. Về khả năng thanh toán ngắn hạn thì được cải thiện đáng kể, với hệ số tăng từ 0,99 lên 1,09 – tức là trong 1 đồng nợ ngắn hạn có 1,09 đồng tài sản có tính thanh khoản cao.

Chỉ tiêu về khả năng thanh toán	2017	2016
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1,09	0,99
+ Hệ số thanh toán nhanh	0,76	0,56

### 3. KHẢ NĂNG SINH LỜI

Chỉ tiêu về khả năng sinh lời	2017	2016	Ghi chú
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	-4,18	4,54	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	-10,34	12,59	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	-3,55	5,13	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	-1,00	5,89	

### 4. NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG

Chỉ tiêu về năng lực hoạt động	2017	2016	Ghi chú
+ Vòng quay hàng tồn kho			
+ Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	4,91	4,07	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,85	1,10	

## CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ 2017

STT	Hạng mục
<b>I. Nhà máy bao bì số 1</b>	
1	Máy thổi PE làm bao gói
2	Máy làm màng stretch film
3	Tay máy vận chuyển cuộn màng NMBB1
4	HĐ dịch vụ căn chỉnh máy in 12 màu
5	Máy kiểm lỗi cho in 9 màu mới
<b>II. Nhà máy nhựa Tân Đô - Long An</b>	
1	HĐ mua vật tư máy cán C3- RLP
2	Nâng cấp Cán 5 sx siêu trong
3	HĐ mua HT xử lý DOP lắp cho 2 line cán

Kế hoạch đầu tư năm 2018

STT	Hạng mục
<b>I. Nhà máy bao bì số 1</b>	
1	Máy kiểm lỗi cho máy quấn kiểm webcontrol
2	Máy chia cuộn màng mềm
3	Máy quấn kiểm cuộn nhỏ W600
4	Máy quấn và kiểm lỗi khổ lớn W1300
<b>II. Nhà máy nhựa Tân Đô - Long An</b>	
1	Máy trộn khu trắng
2	Máy xay phế liệu
3	Máy đùn 150 sản xuất ván màu 0.8mm
4	Máy trộn khu trắng
5	Máy lọc 12 inch thay cho lọc C2
6	webcontrol điện tử
7	Xe nâng Forklift
<b>III. Đầu tư xây dựng cơ bản</b>	
1	Xây dựng Kho ngoại quan tại KCN Tân Đô Long An trên lô đất 8 ha



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC TỔ CHỨC TRIỂN KHAI CÁC DỰ ÁN & HẠNG MỤC ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT - KINH DOANH:

**15.537.500.000 VNĐ**  
(~ 47% so với kế hoạch 2017)

Các hạng mục đầu tư 2018 được dự kiến dựa trên nhu cầu và sự cần thiết phải đầu tư. Việc quyết định đầu tư sẽ do cấp có thẩm quyền phê duyệt trên cơ sở phù hợp với các quy định của pháp luật, quy trình quy chế Công ty, tính khả thi và hiệu quả tài chính.



## THÀNH TỰU ĐẠT ĐƯỢC



Doanh nghiệp 5 LẦN đạt  
“THƯƠNG HIỆU QUỐC GIA” giai đoạn 2008 - 2018

“HÀNG VIỆT NAM CHẤT LƯỢNG CAO 2017”  
do người tiêu dùng bình chọn

Giải thưởng “ĐẠT CHUẨN CÔNG BỐ THÔNG TIN”  
trên thị trường chứng khoán Việt Nam 2017

Danh hiệu “SẢN PHẨM - DỊCH VỤ TIÊU BIỂU 2017”  
do hiệp hội Doanh nghiệp Tp.HCM bình chọn

Danh hiệu “CÔNG TY PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TRÊN 40 NĂM”  
do hiệp hội Doanh nghiệp Tp.HCM bình chọn





**ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN,  
TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2022**

Nhằm thực hiện thành công các mục tiêu chiến lược đến năm 2022, HĐQT ban hành quy chế quản trị công ty, đồng thời lãnh đạo các cấp tập trung và các trọng tâm phát triển:

- Phát triển vào nguồn nhân lực đảm bảo phù hợp hoạt động kinh doanh trong giai đoạn mới
- Thực hiện chiến lược mở rộng chuỗi giá trị
- Vận hành SAP ERP trong quản trị nguồn lực

doanh nghiệp với thông tin đồng nhất, minh bạch về mọi hoạt động sản xuất, kinh doanh theo chuẩn quốc tế.

- Nghiên cứu phát triển sản phẩm mới
- Đầu tư công nghệ kỹ thuật để nâng cao năng lực sản xuất và chất lượng sản phẩm cho các thị trường xuất khẩu



Với định hướng mở rộng thị trường, Công ty đã cân nhắc lựa chọn Sojitz làm đối tác chiến lược. Nhựa Rạng Đông đã ký kết hợp tác thương mại toàn diện với Sojitz-Planet (thuộc tập đoàn Sojitz – Nhật Bản). Hai bên thành lập đội đặc nhiệm bán hàng (task force team) để thúc đẩy phân phối các mặt hàng chủ lực của công ty như: Bao bì phức hợp, giả da, màng nhựa PE/EVA, áo mưa và nguyên liệu nhựa vào các Tập đoàn/ Doanh nghiệp Nhật Bản tại Việt Nam cũng như trên toàn thế giới. Song song, Sojitz Pla-Net tư vấn cho công ty các giải pháp về công nghệ, hệ thống quản lý và phát triển sản phẩm mới theo tiêu chuẩn Nhật Bản, cung cấp nguồn nhân lực có tay nghề cao, đưa đội ngũ cán bộ đào tạo tại Nhật Bản.

Mục Tiêu	<b>MỞ RỘNG CHUỖI LIÊN DOANH LIÊN KẾT</b>
Hành Động Chiến Lược	- Ký kết thêm cổ đông chiến lược -Liên doanh liên kết với các doanh nghiệp trong cùng lĩnh vực kinh doanh -Thiết lập các công ty con cung ứng cho chuỗi sản xuất - Thiết lập mạng lưới phân phối quốc tế

Sắp tới, Công ty Cổ phần Nhựa Rạng Đông sẽ thiết lập mô hình công ty mẹ con, trong đó Nhựa Rạng Đông sẽ là công ty mẹ, thành lập các công ty con phục vụ việc cung ứng cho chuỗi sản xuất. Bước đi chiến lược này sẽ giúp Công ty chủ động hơn nữa trong nguồn nguyên liệu đầu vào, khai thác các tiềm năng kinh doanh mới, gia tăng năng lực cạnh tranh và vị thế trên thị trường.

Mục Tiêu	<b>NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG, GIA TĂNG CHUỖI GIÁ TRỊ</b>
Hành Động Chiến Lược	- Nghiên cứu phát triển sản phẩm mới - Đầu tư công nghệ, kỹ thuật - Áp dụng Kaizen, 5S

Trên cơ sở đưa vào vận hành Trung tâm nghiên cứu R&D đạt chuẩn, Công ty Cổ phần Nhựa Rạng Đông kỳ vọng sẽ chủ động hơn trong công tác nghiên cứu, kiểm định chất lượng sản phẩm theo yêu cầu khách hàng.

Các công nghệ kỹ thuật mới từ EU, Nhật Bản sẽ tiếp tục được nghiên cứu đưa vào áp dụng tại các Nhà máy Rạng Đông Long An, Nhà máy bao bì số 1, Nhà máy Tiên Sơn... nhằm đáp ứng nhu cầu sản lượng tăng dần của các đối tác Nhật đặt ra đến năm 2022.

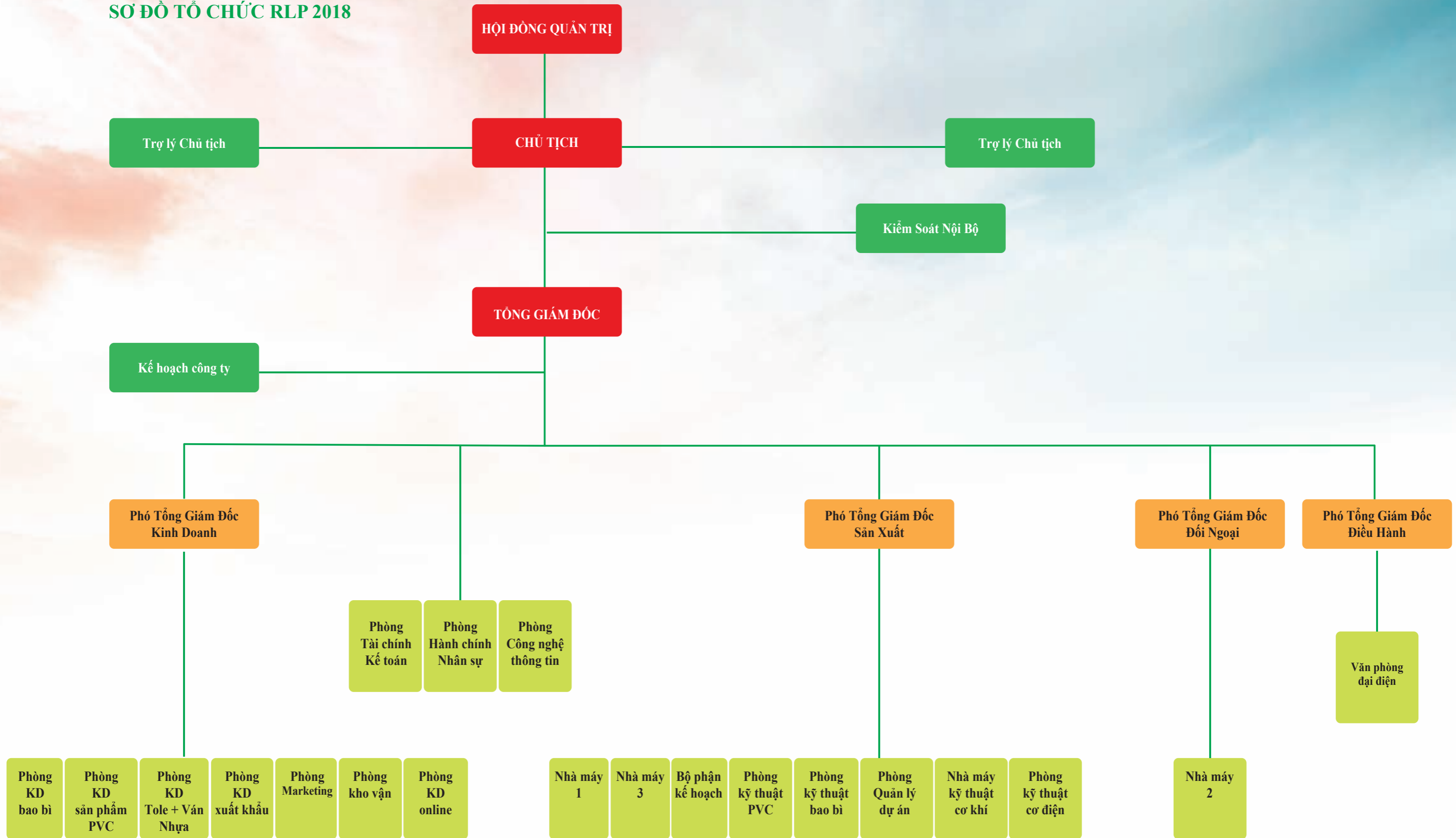
Mục Tiêu	<b>PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG</b>
Hành Động Chiến Lược	-Tăng trưởng bền vững doanh thu từ các mảng kinh doanh truyền thống -Mở rộng liên doanh liên kết, đầu tư có chọn lọc và định hướng các mảng kinh doanh mới -Nâng cấp chất lượng nhân sự phù hợp nhu cầu kinh doanh -Chia sẻ thành quả với cộng đồng xã hội -Tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường

Bên cạnh việc đảm bảo các mục tiêu về kinh tế, Nhựa Rạng Đông cam kết phát triển bền vững và đảm bảo hài hòa lợi ích của mọi bên liên quan cũng như của cộng đồng xã hội.

Năm 2017 là năm đầu tiên chúng tôi thực hiện Báo cáo phát triển bền vững và xây dựng Mô hình phát triển bền vững của Công ty – thực hiện đồng bộ và hiệu quả các chương trình, giải pháp tiết giảm năng lượng, thân thiện môi trường, hoàn thiện chính sách nhân sự và thể chế nội bộ, quan tâm hơn nữa tới môi trường làm việc của CBCNV.

Công ty sẽ tiếp tục áp dụng kiểm toán và đánh giá theo định kỳ đối với các kết quả hoạt động thông qua bên thứ 3 để công tác phát triển bền vững ngày càng chuyên nghiệp theo tiêu chuẩn quốc tế.

## SƠ ĐỒ TỔ CHỨC RLP 2018



# QUẢN TRỊ CÔNG TY

- HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
- BAN KIỂM SOÁT
- BAN ĐIỀU HÀNH
- CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO & CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT, BKS, BAN ĐIỀU HÀNH
- VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

## LỄ KÝ KẾT CỔ ĐỒNG CHIẾN LƯỢC

SIGNING CEREMONY BETWEEN  
STRATEGIC SHAREHOLDERS

**Rạng đông**<sup>®</sup>

**sojitz**

*Đoàn Kết*  
CỦA “TÂM ĐIỂM  
THÀNH CÔNG”



## HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### Ông HỒ ĐỨC LAM

Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc  
Chủ tịch Hiệp Hội Nhựa Việt Nam

1981 - 1984:

- Công nhân điện Nhà máy Diêm Hòa Bình

1985 - 12/2005:

- Công nhân điện XN Nguyên liệu giấy  
- Trưởng phòng kỹ thuật Công ty CP Nhựa **Rạng đông**<sup>®</sup>  
- Phó TGD Công ty CP Nhựa **Rạng đông**<sup>®</sup>

1/2006 đến nay:

- Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần Nhựa **Rạng đông**<sup>®</sup>



### Ông HỒ ĐỨC DŨNG

Thành Viên Hội Đồng Quản Trị

- 2009 - 2014: Giám Đốc Cty TNHH MTV SXTM & DV Hồ Đức

- 2014 - 2016: Giám đốc Cung Ứng Vật Tư Công ty Cổ phần Nhựa **Rạng đông**<sup>®</sup>

- 2016 đến 11/2017: Phó Tổng Giám Đốc Điều Hành Công ty Cổ phần Nhựa **Rạng đông**<sup>®</sup>  
Miễn nhiệm P. Tổng Giám Đốc Điều Hành từ 11/2017



### Ông NGUYỄN ĐỨC HẢI

Thành Viên Hội Đồng Quản Trị

- 1996- 2/2004: Kế toán Tổng hợp Công ty Dệt may Thành Công  
- 3/2004 – 12/2005: Tổ phó chuyên trách BQL dự án, Trưởng ban CN Thông Tin, Trưởng Ban Kiểm soát Công ty CP Nhựa  
- 12/2005 - 2014: Phó phòng Tài chính kế toán, Trưởng phòng TC Kế toán, Kế toán Trưởng Cty CP Nhựa **Rạng đông**<sup>®</sup>  
- 2014 đến 5/2016 : TV HĐQT - Phó TGD kiêm Kế Toán Trưởng Công Ty CP Nhựa **Rạng đông**<sup>®</sup>  
- 5/2016 - 11/2017: Phó Tổng Giám Đốc Tài Chính Công ty CP Nhựa **Rạng đông**<sup>®</sup>  
Miễn nhiệm thành viên HĐQT từ tháng 11/2017



### Ông HỒ PHI HẢI

Thành Viên Hội Đồng Quản Trị

- 1997-1998: Nhân viên kỹ thuật Cty Nhựa Bình Minh.  
- 1998-2000: Nhân viên kỹ thuật Cty Elf-Atochem VN.  
- 2000- 2006: Giám đốc C.ty TNHH Nhựa Tín Mỹ.  
- 2007-nay: Phó TGD Công ty CP Nhựa Thiếu Niên Tiền Phong phía Nam.



### Bà TRẦN THỊ LINH

Thành Viên Hội Đồng Quản Trị

- 2004 – 2007: Nhân viên P. Marketing Công ty CP Bóng Đèn Điện Quang.  
- 2007 – 2009: Nhân viên Phòng KHVT Công ty CP Bóng Đèn Điện Quang.  
- 2009 đến nay: Nhân viên Phòng XNK Công ty CP Bóng Đèn Điện Quang.



## BAN ĐIỀU HÀNH

### Ông HỒ ĐỨC LAM

Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc  
Chủ tịch Hiệp Hội Nhựa Việt Nam

1981 - 1984:

- Công nhân điện Nhà máy Diêm Hòa Bình

1985 - 12/2005:

- Công nhân điện XN Nguyên liệu giấy  
- Trưởng phòng kỹ thuật Công ty CP Nhựa  
- Phó TGD Công ty CP Nhựa **Rạng đông**

1/2006 đến nay:

- Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần Nhựa



### Ông TRẦN TRỌNG TRIỆU

Phó Tổng Giám Đốc

- 1994 - 2003: Nhân viên tín dụng công ty cho thuê tài chính II - Ngân hàng NN& PTNN VN
- 2003 - 2008: trưởng phòng TCKT chi nhánh Nam SG, cty cho thuê tài chính II - Ngân hàng NN& PTNN VN
- 2008 - 2009: trưởng phòng tín dụng, NH Techcombank
- 2009 - 2010: trưởng phòng kinh doanh, công ty cho thuê tài chính, Ngân hàng Á Châu
- 2010 - 2017: Giám Đốc K.Doanh, công ty cho thuê tài chính Quốc tế Việt Nam
- 12/2017: Phó Tổng Giám Đốc, Cty CP Nhựa **Rạng đông**



### Ông NGUYỄN VĂN THƯỜNG

Phó Tổng Giám Đốc Sản Xuất

- 1981 - 1992: Nhân viên P. Kỹ thuật

- 1992 - 2003: Giám đốc Nhà máy Hóc Môn

- 2003 - 2005: Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu chất dẻo

- 2005 đến nay: Phó Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần Nhựa **Rạng đông** Long An



### Ông ĐỖ HOÀNG TUẤN

Kế toán trưởng

- 1997 - 2002: Kiểm soát chi phí, công ty Liên doanh Hoa Việt
- 2003 - 2009: Kế toán trưởng, công ty CP Vận tải Dầu khí Việt Nam - chi nhánh Vũng Tàu
- 2010 - 2011: trưởng phòng Tài chính Kế toán, tập đoàn phân bón năm Sao
- 2011 - 2016: Kế toán trưởng kiêm Kiểm soát Nội bộ, công ty CP khoáng sản Sài Gòn - Ninh Thuận
- 03/2017: Kế toán trưởng, Cty CP Nhựa **Rạng đông**



### Ông NGUYỄN ĐẮC HẢI

Phó Tổng Giám Đốc

- 1996- 2/2004: Kế toán Tổng hợp Công ty Dệt may Thành Công

- 3/2004 – 12/2005: Tổ phó chuyên trách BQL dự án, Trưởng ban CN Thông Tin, Trưởng Ban Kiểm soát Công ty CP Nhựa

- 12/2005 - 2014: Phó phòng Tài chính kế toán, Trưởng phòng TC Kế toán, Kế toán Trưởng Cty CP Nhựa **Rạng đông**

- 2014 đến 5/2016 : TV HĐQT - Phó TGD kiêm Kế Toán Trưởng Công Ty CP Nhựa **Rạng đông**

- 5/2016 - 11/2017: Phó Tổng Giám Đốc Tài Chính Công ty CP Nhựa **Rạng đông**

Miễn nhiệm chức vụ từ tháng 11/2017



### Bà LÊ THỊ THANH THỦY

Trợ lý Tổng Giám Đốc

- 1996 - 2000: Chăm sóc khách hàng Cty TNHH TMCP ĐT-KD BĐS City View Apartment
- 2000 - 2005: Trợ lý Giám đốc, VPĐD Hyosung Vina
- 2005 - 2007: Thư ký Giám đốc, Equatorial Hotel
- 2007 - 2015: Trợ lý Chủ tịch HĐQT Cty CPĐT & PTCN Mỹ Việt
- 2015 đến nay: Trợ lý Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần Nhựa **Rạng đông**



## BAN KIỂM SOÁT

### Bà TRẦN THỊ HUỖNH GIAO

Trưởng Ban Kiểm Soát  
Bầu thay thế 06-2017

- 1984 - 1988 : Phó phòng Tài chính Kế toán công ty Thương nghiệp tổng hợp H.Bình Chánh
- 1989 - 1994 : Kế toán trưởng P.TCKT Cty XNK Bình Chánh
- 1995 - 2009: Kế toán trưởng & Phó tổng Giám đốc công ty cổ phần Phát triển Nam Sài Gòn
- 2009 - 2016: Phó tổng Giám đốc công ty cổ phần Đầu tư Xuất khẩu Phúc Long
- 2017 đến nay: Giám đốc Hành chính Nhân sự công ty cổ phần Nhựa **Rạng đông**

### Bà NGUYỄN THỊ THÙY LIÊN

Thành viên Ban Kiểm Soát

- 1987-2006: giữ chức vụ Thống kê tại Nhà máy Nhựa 2/Nhựa 1.
- 2006-2009: Thống kê tại P. Kho vận.
- 2009-2014: giữ chức vụ Nhân viên tại P. Kinh doanh/P. Xuất khẩu.
- tháng 3.2014 đến nay: giữ chức vụ Nhân viên tại P. Tài Chính Kế Toán.

### Ông LƯƠNG TRUNG HIẾU

Thành viên Ban Kiểm Soát  
Từ nhiệm từ 12-2017

Làm việc tại nhà máy cơ khí động lực thuộc Công Ty Cổ phần Nhựa **Rạng đông** từ tháng 11 năm 1993 với chức vụ kỹ sư cơ khí theo dõi bảo trì bảo dưỡng máy móc thiết bị.



1. Hội đồng quản trị

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

STT	Họ tên	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết	Loại thành viên	Ghi chú
1	Hồ Đức Lam	64,15%		Chủ tịch HĐQT Cty CP Nhựa Rạng Đông Long An Chủ tịch HĐQT Cty CP Tiếp Vận Song Dũng
2	Hồ Đức Dũng	0,03%		Thành viên HĐQT Cty CP Tiếp Vận Song Dũng
3	Nguyễn Đắc Hải	0,18%		
4	Hồ Phi Hải	4,94%		Chủ tịch HĐQT Cty CP Nhựa Tín Kim Chủ tịch HĐQT Cty CP Đầu tư SX TM Tín An P.Chủ tịch HĐQT Cty CP Nhựa Tiên Phong Phía Nam
5	Trần Thị Linh	0,00%		

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: không có

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Các cuộc họp trong năm 2017 của Hội đồng quản trị (HĐQT)

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Hồ Đức Lam	Chủ tịch		14/11	100%	
2	Ông Nguyễn Đắc Hải	Thành viên	17/11/2017	11/11	100%	Đã từ nhiệm
3	Ông Hồ Phi Hải	Thành viên		14/11	100%	
4	Ông Hồ Đức Dũng	Thành viên		14/11	100%	
5	Bà Trần Thị Linh	Thành viên		14/11	100%	

Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc: HĐQT chỉ đạo và giám sát Ban Giám đốc trong việc thực hiện và triển khai các Nghị quyết của HĐQT và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông “ĐHĐCĐ”, cụ thể:

- Hoàn thành, nộp và công bố thông tin đúng thời hạn Báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán, Báo cáo tài chính các quý trong năm 2017, Báo cáo thường niên năm 2016 và Báo cáo quản trị năm 2016.
- Tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 đúng theo pháp luật hiện hành vào ngày 29/04/2017 tại trụ sở chính c.ty.
- Triển khai, hoàn thành việc phát hành cổ phiếu trả cổ tức 2015 theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ 2016, tỷ lệ thực hiện 23,8%.
- Triển khai và hoàn thành việc thanh toán cổ tức năm 2016 cho cổ đông vào ngày 15/06/2017 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2017 với tỷ lệ 16,12%.
- Lựa chọn và theo dõi tiến độ thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính bán niên năm 2017 của Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt.
- Giám sát việc điều chỉnh Điều lệ, Giấy phép đăng ký doanh nghiệp phù hợp với việc thay đổi vốn, thông tin đăng ký ngành nghề kinh doanh của công ty tuân thủ theo luật quy định.
- Triển khai và hoàn thành việc nâng tổng mức đầu tư vào công ty con Công ty Cổ phần Nhựa Rạng Đông Long An lên 212,5 tỷ đồng, tỷ lệ nắm giữ 85% vốn điều lệ.
- Triển khai và hoàn thành việc chọn đối tác đầu tư và chuyển nhượng lại 20% phần vốn của Công ty Cổ phần Nhựa Rạng Đông tại Công ty Cổ phần Nhựa Rạng Đông Long An cho SOJITZ PLA-NET CORPORATION.
- Hoàn thành việc Góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Tiếp Vận Song Dũng để khai thác mặt bằng kho bãi hiện có tại C.ty.
- Bổ nhiệm và miễn nhiệm nhân sự cấp cao, điều chuyển về các vị trí chủ chốt giúp cho việc điều hành và quản lý tại các công ty thành viên được giám sát chặt chẽ hơn.
- Triển khai và giám sát chặt chẽ tiến độ thi công nhà máy tại dự án Long An:
- + Phần nhà xưởng đã hoàn thành: đã đưa vào hoạt động mông tôn, ván.
- + Các hạng mục phụ trợ, hạ tầng giao thông và cấp thoát nước, nhà văn phòng, nhà ăn, lắp đặt máy móc thiết bị sản xuất.... đang dần hoàn thiện.
- + Tỷ lệ hoàn thành so với thiết kế đã duyệt 90%.
- + Giá trị xây dựng, lắp đặt ước thực hiện đến thời điểm cuối năm 2017 trên 500 tỷ đồng.
- + Thời gian hoàn thành công trình dự kiến đến cuối quý 1/2018.

Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị trong năm 2017:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
01	888/QĐ-HĐQT	16/03/2017	Bổ nhiệm Kế toán trưởng kiêm T.phòng Tài chính Kế toán Ông Đỗ Hoàng Tuấn.
02	893/QĐ-HĐQT	16/03/2017	Miễn nhiệm Kế toán trưởng kiêm T.phòng Tài chính Kế toán Ông Mai Văn Sáu.
03	1019/NQ-HĐQT	24/03/2017	Mua thêm phần vốn góp và bổ nhiệm người đại diện phần vốn góp của công trong Công ty Cổ Phần Nhựa Rạng Đông Long An.
04	1080/NQ-HĐQT	05/04/2017	Chuyển giao quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp đang được bảo hộ cho Công ty Cổ Phần Nhựa Rạng Đông Long An.
05	104/NQ-HĐQT	10/04/2017	Đăng ký tăng vốn điều lệ C.ty từ 181.338.410.000 đồng lên 228.486.410.000 đồng.
06	51/NQ-HĐQT	22/05/2017	Đăng ký tăng vốn điều lệ C.ty từ 228.486.410.000 đồng lên 282.860.760.000 đồng.
07	1969/NQ-HĐQT	30/06/2017	Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính niên độ 2017.
08	2869/QĐ-HĐQT	02/10/2017	Chuyển nhượng một phần cổ phần của Công ty Cổ phần Nhựa Rạng Đông tại Công ty Cổ phần Nhựa Rạng Đông Long An cho Sojitz Pla-net Corporation
09	2883/NQ-HĐQT	09/10/2017	Chấp thuận thông qua các hợp đồng mua bán, các giao dịch khác giữa Công ty Cổ phần Nhựa Rạng Đông và Công ty Cổ phần Nhựa Rạng Đông Long An
10	3123/NQ-HĐQT	31/10/2017	Tham gia góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Tiếp Vận Song Dũng – 4 tỷ đồng chiếm 40% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Tiếp Vận Song Dũng.
11	3327/NQ-HĐQT	16/11/2017	Chấp thuận đơn từ nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị và miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Nhựa Rạng Đông kể từ 17/11/2017 đối với Ông Nguyễn Đắc Hải.
12	3420/NQ-HĐQT	04/12/2017	Cử Bà Lê Thị Thanh Thủy làm Người phụ trách quản trị Công ty kiêm thư ký HĐQT Công ty Cổ phần Nhựa Rạng Đông.
13	3441/NQ-HĐQT	07/12/2017	Chấp thuận thông qua hợp đồng cung ứng dịch vụ, mua bán, giao dịch khác giữa Công ty Cổ phần Nhựa Rạng Đông và Công ty Cổ phần Tiếp Vận Song Dũng.
14	3563/QĐ-HĐQT	21/12/2017	Bổ nhiệm Ông Trần Trọng Triệu làm Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Nhựa Rạng Đông kể từ 21/12/2017.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: không có

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Không có  
Do Công ty thay đổi cơ cấu tổ chức, công việc khá nhiều nên các thành viên trong HĐQT, BKS, Ban Giám đốc, cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty chưa thể tham gia các khóa đào tạo về quản trị công ty. Năm 2018, sau khi ổn định về mặt nhân sự theo cơ cấu mới, Công ty sẽ sắp xếp công việc để các thành viên có thể tham dự lớp đào tạo về quản trị công ty như quy định.

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết
1	Trần Thị Huỳnh Giao	Trưởng ban	0,00%
2	Lương Trung Hiếu	Thành viên	0,00%
3	Nguyễn Thị Thùy Liên	Thành viên	0,00%

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Trần Thị Huỳnh Giao	Trưởng ban	02/06/2017	03/03	100%	Bầu thay thế
2	Lương Trung Hiếu	Thành viên	25/12/2017	03/03	100%	Đã từ nhiệm
3	Nguyễn Thị Thùy Liên	Thành viên		04/04	100%	
4	Lê Hạnh Đình	Trưởng ban	28/04/2017	01/01	100%	Đã từ nhiệm

Đại diện BKS tham dự các cuộc họp với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành, cổ đông và theo yêu cầu để nắm tình hình hoạt động của Công ty, cụ thể:

- Báo cáo cho cổ đông tình hình giám sát hoạt động kinh doanh năm 2016.
- Giám sát hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của công ty trong 6 tháng đầu năm 2017.
- Kiểm tra, giám sát HĐQT về việc triển khai các nghị quyết của ĐHCĐ năm 2017.
- Xem xét tính phù hợp của các quyết định từ HĐQT, Ban điều hành trong công tác quản lý nhằm đảm bảo tính tuân thủ các quy phạm pháp luật và Điều lệ của Công ty.

3. Ban Điều Hành

a) Thành viên và cơ cấu của Ban Điều Hành

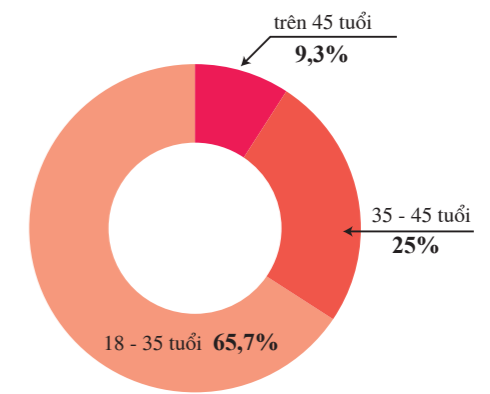
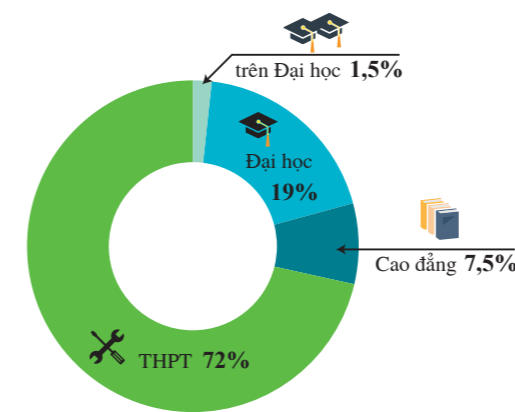
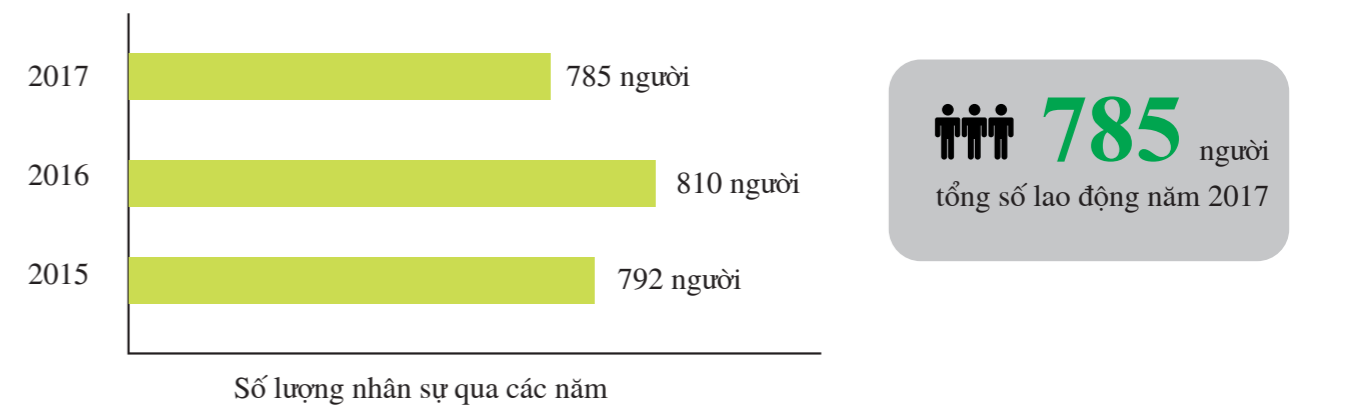
STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết
1	Hồ Đức Lam	Chủ tịch HĐQT Tổng Giám Đốc	64,15%
2	Hồ Đức Dũng	Thành viên HĐQT Giám đốc P.Vật tư	0,03%
3	Nguyễn Đắc Hải	Thành viên HĐQT Phó Tổng Giám Đốc	0,18% (*)
4	Nguyễn Văn Thường	Phó Tổng Giám Đốc	0,00%
5	Trần Trọng Triệu	Phó Tổng Giám Đốc	0,00%
6	Đỗ Hoàng Tuấn	Kế toán trưởng TP.TCKT	0,00%
7	Trần Thị Huỳnh Giao	Trưởng Ban kiểm soát GD P.HCNS	0,00%
8	Lương Trung Hiếu	Thành viên Ban kiểm soát GD Cơ Khí Động Lực	0,00% (*)
9	Nguyễn Thị Thùy Liên	Thành viên Ban kiểm soát	0,00%
10	Lê Thị Thanh Thủy	Thư ký Công ty Người quản trị Công ty	0,00%

(\*) Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết đến thời điểm còn nắm giữ chức vụ tại Công ty

- Những thay đổi trong ban điều hành

STT	Họ tên	Chức vụ	Thời điểm bổ nhiệm	Thời điểm miễn nhiệm	Ghi chú
1	Nguyễn Đắc Hải	TV HĐQT/Phó TGD		17/11/2017	Miễn nhiệm cả 2 chức vụ
2	Trần Trọng Triệu	Phó TGD	21/12/2017		
3	Đỗ Hoàng Tuấn	Kế toán trưởng Trưởng phòng TCKT	16/03/2017		
4	Mai Văn Sáu	Kế toán trưởng Trưởng phòng TCKT Người công bố thông tin		16/03/2017	Miễn nhiệm cả 3 chức vụ

4. Thông tin nhân sự



- Tình hình nhân sự qua các năm không có sự biến động nhiều. Tổng số nhân viên ký hợp đồng chính thức với Rạng Đông tại thời điểm 31/12/2017 là 785 người, có giảm so với năm 2016 chủ yếu do chấm dứt hợp đồng lao động với một số nhân viên công ty không có nhu cầu tiếp tục công việc, hoặc nhân viên tự xin thôi việc

- Trong cơ cấu nguồn nhân lực của công ty, công nhân lao động phổ thông chiếm số lượng nhiều là phù hợp với đặc thù sản xuất kinh doanh. Đồng thời, nhân viên trẻ có tỉ trọng lớn do chính sách nhân sự thu hút người trẻ: đảm bảo môi trường làm việc và quyền lợi cho nhân viên, chương trình xác định và phát triển nhân tài.

5. . Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng..)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
01	Hồ Đức Lam	CT.HĐQT/TGD	14.657.753	64,15%	18.146.296	64,15%	Nhận cổ tức 2015
02	Hồ Đức Dũng	Thành viên HĐQT	7.973	0,03%	9.870	0,03%	Nhận cổ tức 2015
03	Hồ Hoàng Mai	Con ruột TGD	2.000	0,01%	2.476	0,01%	Nhận cổ tức 2015
04	Hồ Thị Kim Thoa	Chị TGD	7.919	0,03%	9.803	0,03%	Nhận cổ tức 2015
05	Hồ Phi Hải	Thành viên HĐQT	1.129.802	4,94%	1.398.694	4,94%	Nhận cổ tức 2015
06	Nguyễn Đắc Hải	TV. HĐQT/ P.TGD	41.125	0,18%	50.912	0,18%	Nhận cổ tức 2015 Cổ phiếu ghi nhận đến 16/11/2017
07	Nguyễn Văn Thường	P. TGD	19.540	0,09%	-	-	Bán cổ phiếu
08	Trần Trọng Triệu	P. TGD					Không nắm giữ cổ phiếu
09	Đỗ Hoàng Tuấn	KTT/Trưởng P.TCKT					Không nắm giữ cổ phiếu
10	Trần Thị Huỳnh Giao	Trưởng Ban Kiểm soát					Không nắm giữ cổ phiếu
11	Lương Trung Hiếu	TV.Ban kiểm soát	10	0,00%	12	0,00%	Nhận cổ tức 2015 Cổ phiếu ghi nhận đến 24/12/2017
12	Nguyễn Thị Thùy Liên	TV.Ban kiểm soát	10	0,00%	12	0,00%	Nhận cổ tức 2015
13	Lữ Thanh Tùng	Chồng TV BKS	22.846	0,10%	18.283	0,06%	Nhận cổ tức 2015, bán cổ phiếu
14	Nguyễn Thành Phúc Hưng	Em trai TV BKS	11.086	0,05%	8.724	0,03%	Nhận cổ tức 2015, bán cổ phiếu
15	Hồ Thị Ngọc Hiền	Người được ủy quyền CBTT			6.564	0,02%	Mua cổ phiếu, nhận cổ tức 2015
16	Thị Thanh Thủy	Trợ lý công ty					Không nắm giữ cổ phiếu

b) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Thù lao HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	Thù lao BAN KIỂM SOÁT	Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích BAN GIÁM ĐỐC
0 VNĐ	0 VNĐ	2.807.105.961 VNĐ

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ

STT	Tên công ty	Loại	Giao dịch	Giá trị trong năm 2017 (VNĐ)
01	Công ty Cổ phần Nhựa Rạng Đông Long An	Công ty con	Mua bán hàng hóa	456.222.524.552
02	Công ty Cổ phần Tiếp Vận Song Dũng	Công ty liên kết	Mua bán dịch vụ	729.283.886

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Công ty tuân thủ các quy định về quản trị công ty.



# PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- TỔNG QUAN VỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
- MÔ HÌNH PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
- PHÁT TRIỂN KINH TẾ BỀN VỮNG
- TRÁCH NHIỆM MÔI TRƯỜNG
- TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI



“ LÀ MỘT DOANH NGHIỆP CŨNG NHƯ LÀ MỘT THÀNH PHẦN TRONG XÃ HỘI, CÔNG TY NHẬN THỨC RÕ VAI TRÒ VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA MÌNH TRONG CÔNG CUỘC PHÁT TRIỂN KINH TẾ – XÃ HỘI VÀ CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG CỦA ĐẤT NƯỚC. NỘI DUNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG ĐÃ TRỞ THÀNH TRỌNG TÂM TRONG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN KINH DOANH CỦA CÔNG TY TRONG NHIỀU NĂM QUA. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH XÁC ĐỊNH RẰNG CÔNG TY CHỈ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VÀ THÀNH CÔNG LÂU DÀI KHI KẾT HỢP MỤC TIÊU TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ VỚI THỰC HIỆN TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI, BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ”

Hàng năm, công ty đều xem xét, đánh giá lại các nguyên tắc thực hành “Phát triển bền vững” tại trụ sở chính công ty, các nhà máy liên quan. Nội dung báo cáo phát triển bền vững tích hợp với Báo cáo Thường niên là một phần quan trọng nhằm công bố các thông tin về chiến lược phát triển bền vững; đánh giá các tác động, rủi ro và cơ hội kinh doanh liên quan đến môi trường, xã hội. Báo cáo giúp các nhà đầu tư, cổ đông và các bên liên quan tiếp cận tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh ở khía cạnh phát triển bền vững.

#### PHẠM VI BÁO CÁO

Báo cáo được lập trong phạm vi hoạt động của Công ty Cổ phần Nhựa Rạng Đông, nhà máy bao bì Củ Chi, nhà máy nhựa Tiên Sơn. Thông tin và dữ liệu trong báo cáo được cập nhật cho năm tài chính 2017 bắt đầu từ ngày 01/01/2017 và kết thúc ngày 31/12/2017. Các báo cáo về hoạt động an toàn lao động, xã hội, môi trường được tổng hợp từ các hoạt động chính được thực hiện tại công ty và các nhà máy. Báo cáo phản ánh các kết quả hoạt động trong năm 2017, đồng thời cũng đề cập đến định hướng và mục tiêu trong những năm tới đối với vấn đề phát triển bền vững.

#### CÁCH THỨC XÂY DỰNG BÁO CÁO

Báo cáo được lập dựa trên tài liệu Hướng dẫn lập Báo cáo phát triển bền vững do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước phối hợp với Tổ chức IFC phát hành và có tham khảo theo tiêu chuẩn công bố thông tin GRI – G4 để xác định các lĩnh vực trọng yếu tác động đến các bên liên quan.

#### THÔNG TIN LIÊN HỆ

60 năm hoạt động trong lĩnh vực sản xuất nhựa, công ty hiểu rõ những giá trị của chính sách phát triển bền vững. Chúng tôi nỗ lực không ngừng để thông điệp “Phát triển bền vững” trở thành Chiến lược phát triển, đồng thời thông điệp được lan truyền và hưởng ứng ngày càng mạnh mẽ. Vì vậy, chúng tôi rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến chân thành của Quý vị. Mọi ý kiến đóng góp, thắc mắc liên quan vui lòng liên hệ:  
190 Lạc Long Quân, P.3, Q.11, Tp.HCM  
ĐT: (84.28) 3969 2272 - Ext: 203

**GẮN KẾT CÁC BÊN LIÊN QUAN**



4 bước

**XÁC ĐỊNH CÁC LĨNH VỰC TRỌNG YẾU**



**CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG**



**MÔ HÌNH CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG**



- Kiến tạo một cơ cấu kinh tế công ty bền vững theo mô hình tập đoàn
- Mở rộng đầu tư máy móc, và nâng cao chất lượng quản trị, vận hành, sẵn sàng nguồn lực cho mục tiêu tăng trưởng bền vững.
- Thực hiện trách nhiệm đóng góp ngân sách Nhà nước



- Đồng hành các hoạt động xã hội
- Chia sẻ tinh thần và thành quả vật chất với cộng đồng và xã hội.
- Đảm bảo môi trường làm việc và quyền lợi cho nhân viên, phát triển nguồn nhân lực qua chương trình đào tạo



- Ứng dụng công nghệ kỹ thuật tiên tiến, thân thiện với môi trường trong sản xuất
- Sử dụng năng lượng và nước hiệu quả, tiết kiệm.
- Nâng cao ý thức tiết kiệm và bảo vệ môi trường đối với toàn thể nhân viên, tư vấn và hướng khách hàng đến việc sử dụng các sản phẩm thân thiện môi trường, tiết kiệm năng lượng.



CHỈ KHI ĐẢM BẢO MỤC TIÊU KINH TẾ, CÔNG TY MỚI CÓ THỂ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VÀ ĐẢM BẢO LỢI ÍCH CHO CÁC BÊN LIÊN QUAN. CÔNG TY ĐÃ ĐẢM BẢO DOANH THU, LỢI NHUẬN ĐẠT MỨC TĂNG TRƯỞNG ỔN ĐỊNH QUA CÁC NĂM, DUY TRÌ THỊ PHẦN TẠI CÁC LĨNH VỰC KINH DOANH CỐT LÕI, PHÁT TRIỂN NHỮNG THỊ TRƯỜNG TIỀM NĂNG MỚI VÀ TÌM KIẾM CÁC MÔ HÌNH KINH DOANH PHÙ HỢP.

STT	Loại thuế (VNĐ)	Năm 2016	Năm 2017
1	Thuế thu nhập doanh nghiệp	13.528.502.226	13.959.780.307
2	Thuế thu nhập cá nhân	1.189.431.413	4.027.526.348
3	Thuế GTGT	58.994.726	5.421.524.248
4	Thuế GTGT hàng nhập khẩu	29.804.785.462	29.727.396.778
5	Thuế nhập khẩu	2.745.802.555	759.901.287
6	Tiền thuế đất	119.756.421	100.501.572
7	Khác	14.169.520	28.303.778
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>47.461.442.323</b>	<b>54.024.934.318</b>

Một trong những mục tiêu trọng điểm trong chiến lược phát triển bền vững của công ty là tăng trưởng kinh tế với các nội dung cụ thể như sau:

**\* ĐÓNG GÓP NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**

Sự tăng trưởng về kinh tế giúp cho Công ty gia tăng các đóng góp cho xã hội thông qua đóng góp cho Ngân sách Nhà nước, đảm bảo các quyền lợi của cổ đông, tạo công ăn việc làm cho người dân, làm giảm tỷ lệ thất nghiệp tại địa phương. Công ty luôn ý thức được trách nhiệm nộp thuế cho ngân sách nhà nước thể hiện bằng việc luôn tuân thủ các quy định kê khai, nộp thuế theo quy định Nhà nước. Qua đó, tái phân bổ một phần lợi ích lại cho cộng đồng xã hội.

**\* TRÁCH NHIỆM SẢN PHẨM**

Cam kết chất lượng sản phẩm là yếu tố hàng đầu xây dựng nên giá trị bền vững của thương hiệu Nhựa Rạng Đông, và là cơ sở nền tảng trong trách nhiệm của Công ty đối với xã hội. Với niềm tin «Một chi tiết nhỏ làm nên một kiệt tác – Một cải tiến mới thay đổi một quá trình», Công ty đã áp dụng rất nhiều cải tiến trong hoạt động để nâng cao chất lượng sản phẩm như phương thức Kaizen, 5S từ Nhật Bản, cũng như các hệ thống quản lý chất lượng tiêu chuẩn như ISO và HACCP.

**\* HOẠT ĐỘNG KAIZEN**

Từ tháng 4 năm 2017, hoạt động Kaizen đã được khởi xướng và áp dụng tại Công ty và đã bắt đầu thu được những tiến bộ đáng kể.



- 03 Tập thể xuất sắc nhất năm 2017 là: Nhà máy Bao bì số 1, Nhà máy nhựa 1 và Khối Kỹ thuật Cơ điện
- 03 Cá nhân xuất sắc nhất năm là: Bùi Văn Chiến, Trần Thị Hải, Đỗ Tấn Phụng

**\* HOẠT ĐỘNG 5S**

Song song với phong trào Kaizen là phương thức 5S theo tiêu chí : Sàng lọc - Sắp xếp - Sạch sẽ - Săn sóc - Sẵn sàng, áp dụng vào mọi hoạt động vận hành của Công ty, từ những việc như dọn dẹp chỗ làm việc, sắp xếp và bài trí lại các vật dụng để thuận tiện cho sản xuất. Tổng kết hoạt động, Nhà máy bao bì số 1 được nhiều khách hàng lớn và khó tính đánh giá cao, được các đơn vị chứng nhận đánh giá đạt chuẩn. Nhà máy nhựa 1, Nhà máy Tiên Sơn, Khối văn phòng cũng triển khai 5S bước đầu đã thay đổi được ý thức của người lao động, hiệu quả làm việc tăng lên đáng kể so với trước đó.

**\* ISO & HACCP – 2017**

Hiện nay toàn Công ty duy trì áp dụng ISO 9001:2008. Tại nhà máy nhựa Bao bì 1, ngoài ISO 9001:2008, còn áp dụng thêm ISO 14001:2004 & HACCP, Hợp quy và Smecta. Vào quý 4/ 2017, toàn Công ty tiến hành xây dựng và chuyển đổi nâng cấp các Hệ thống quản lý ISO 9001:2015 và ISO 14001:2015 cho Công ty Cổ phần Nhựa Rạng Đông Long An, đặc biệt riêng Nhà máy 3 sẽ đăng ký lấy chứng nhận HACCP; dự kiến trong quý 2 /2018, Công ty sẽ đạt các chứng nhận trên.





**\* NGHIÊN CỨU & PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM**

Năm 2017 công ty tập trung nguồn lực để nâng cao chất lượng sản phẩm bao bì, giả da, chủ động đáp ứng yêu cầu thị trường EU, Mỹ, Nhật...

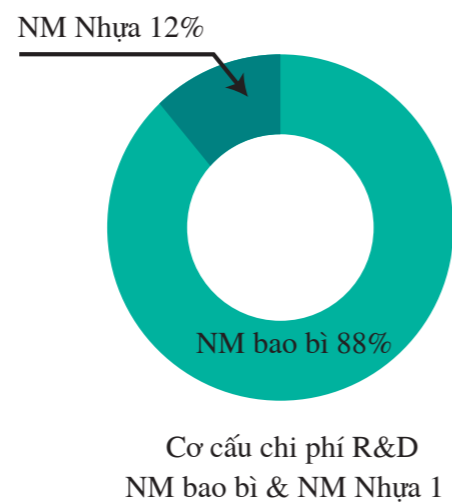
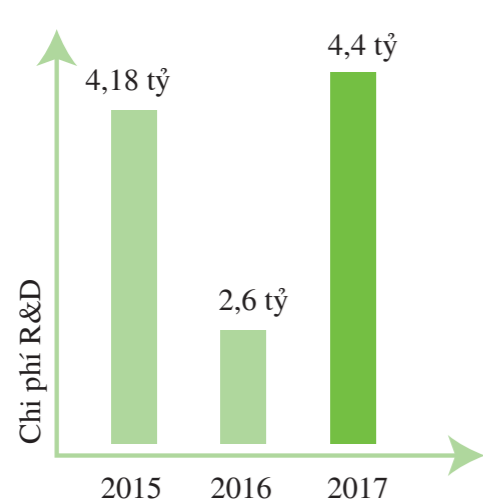


**A. Thành tựu của nhà máy bao bì Củ Chi:**

Sản phẩm mới:	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghiên cứu và sản xuất thành công các loại màng mỏng từ 10 - 15 micron                     <ul style="list-style-type: none"> <li>* Màng bọc PE bọc thực phẩm,</li> <li>* Màng khí HDPE dùng để bảo vệ hàng hóa có giá trị</li> <li>* Màng phục vụ nông nghiệp có 2 mặt đen - nhũ nhôm</li> </ul> </li> <li>- Nghiên cứu sản xuất bao bì đóng gói tốc độ cao (600 gói / phút)</li> <li>- Nghiên cứu sản xuất bao bì có tính năng bảo quản cao thay thế màng KPA dùng trong thực phẩm chín và thực phẩm đông lạnh</li> <li>- Nghiên cứu sản xuất bao bì thân thiện với môi trường (green PE)</li> <li>- Nghiên cứu sản xuất màng PE co chống dính (thay thế màng in)</li> </ul>
Sản phẩm cải tiến:	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cải tiến ổn định chất lượng cho bao bì café</li> <li>- Cải tiến giảm độ dày cho các dòng hàng màng PE co in</li> <li>- Cải tiến nâng cao chất lượng in trong sản xuất</li> </ul>

**B. Thành tựu của nhà máy nhựa số 1:**

Sản phẩm mới:	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sản phẩm giả da PVC chịu độ mài mòn bề mặt cao ứng dụng trong ghế ngồi xuất sang thị trường Mỹ.</li> <li>- Sản phẩm giả da PVC đạt các tiêu chuẩn chậm cháy của Việt Nam, Anh, Mỹ ứng dụng trong xe ô tô.</li> <li>- Dệt vải mới TerraLoop làm lớp lót trong các sản phẩm giả da, đáp ứng yêu cầu thị trường trong và ngoài nước.</li> </ul>
Giấy chứng nhận	đạt các tiêu chuẩn chậm cháy vật liệu giả da PVC



**\* DỰ ÁN ĐẦU TƯ MÁY MÓC THIẾT BỊ**



Để chủ động nâng cao sản lượng và chất lượng sản phẩm, công ty từng bước đầu tư hoàn chỉnh máy móc thiết bị để đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng cao của thị trường trong nước và xuất khẩu:

- Dây chuyền máy thổi 5 lớp Refenhauser đầu tiên tại Việt Nam
- Máy thổi 3 lớp Refenhauser của Đức.
- 2 dây chuyền máy cắt dán túi tự động 3 cạnh zipper
- Cắt dán túi 4 biên 4 cạnh nhập từ Nhật
- Một số máy hàn dán cao tầng cho xưởng áo mưa

**ĐẶC BIỆT**

DÂY CHUYỀN IN BOBST 9 MÀU NHẬP TỪ Ý  
MÁY CÁN PHỤC VỤ CHO SẢN XUẤT GIẢ DA  
MÁY CÁN CHUYÊN SẢN XUẤT MÀNG SIÊU TRONG

**nâng cao năng lực sản xuất**



MÁY CÁN SX Màng Siêu Trong **~21** ĐẠT triệu m<sup>2</sup>

MÁY CÁN Sản Xuất Giả Da **~8** ĐẠT triệu m<sup>2</sup>

Dây Chuyền IN BOBST 9 MÀU **70** ĐẠT triệu m<sup>2</sup>

## TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI

CÔNG TY LUÔN XEM TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI LÀ NHIỆM VỤ CHÍNH VÌ CON NGƯỜI LÀ NỀN TẢNG CỦA MỌI SỰ PHÁT TRIỂN. TRONG NHIỀU NĂM QUA, CÔNG TY THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH ĐẢM BẢO MÔI TRƯỜNG LÀM VIỆC VÀ QUYỀN LỢI CHO NHÂN VIÊN, TỔ CHỨC CÁC KHÓA HỌC NÂNG CAO CHUYÊN MÔN, CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN NHÂN TÀI.

ĐẶC BIỆT LUÔN ĐỒNG HÀNH VÀ TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG TỪ THIỆN HỖ TRỢ CỘNG ĐỒNG, VÀ KHUYẾN KHÍCH NHÂN VIÊN THAM GIA ĐÓNG GÓP VÀ CÁC SỰ KIỆN, CHƯƠNG TRÌNH GÂY QUỸ VÌ CỘNG ĐỒNG.



### \* HOẠT ĐỘNG CỘNG ĐỒNG

Cam kết chặt chẽ với sự phát triển bền vững và thịnh vượng chung của toàn xã hội, Nhựa Rạng Đông luôn đồng hành cùng các hoạt động cộng đồng ý nghĩa, thể hiện trọn vẹn trách nhiệm của một doanh nghiệp mang trong mình khát khao được cống hiến.

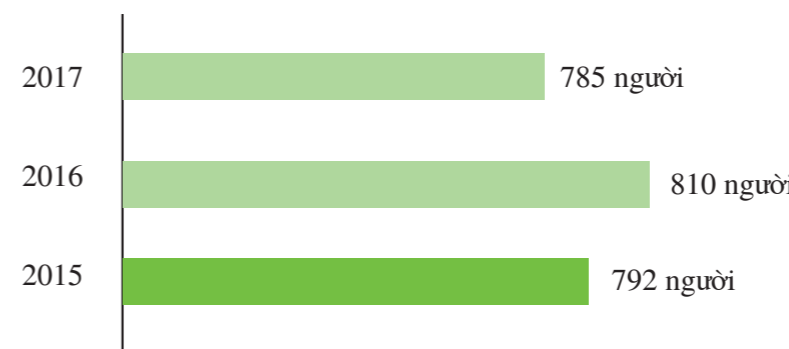
Ngày 27/09/2017, tại xã Thạnh Trị - TX. Kiến Tường – tỉnh Long An, đã diễn ra nghi thức động thổ **xây dựng cây cầu yêu thương.**

Cây cầu được xây dựng với kinh phí đầu tư gần 800 triệu đồng, cây cầu giúp cho hoạt động đi lại của người dân trong xã thuận lợi hơn, gia tăng hoạt động sản xuất, nâng cao đời sống.

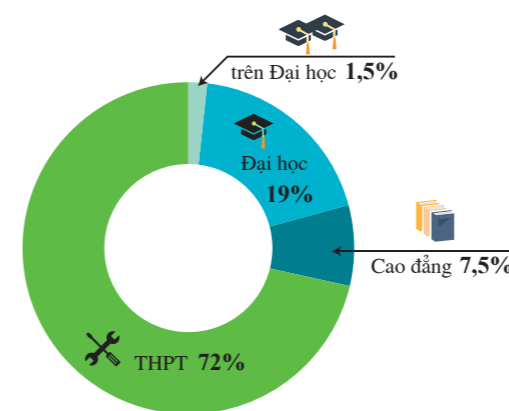
Tết Mậu Tuất vừa qua, công ty Nhựa Rạng Đông đã thực hiện chương trình **“Xuân yêu thương – Tết sẻ chia”**: Nhơn Trạch – Đồng Nai, Tân Mỹ - Long An, Q.11 - Tp.HCM

2017 cũng là lần thứ 2 Nhựa Rạng Đông tham gia hoạt động **Hiển máu nhân đạo Ngày Chủ nhật đỏ** do báo Tiền Phong chủ trì, phối hợp với Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia, Viện Huyết học – Truyền máu Trung ương và Ban chỉ đạo vận động hiến máu tình nguyện các tỉnh thành cả nước

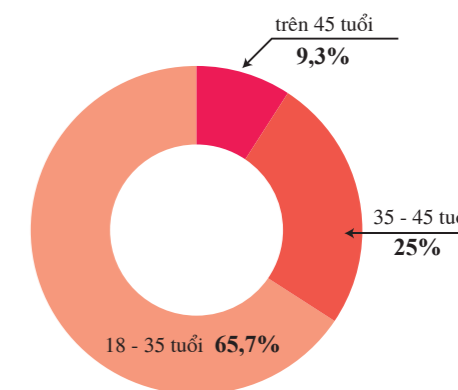
### \* TỔNG QUAN VỀ NHÂN SỰ



**785** người  
tổng số lao động năm 2017



Cơ cấu trình độ năm 2017



Cơ cấu độ tuổi năm 2017

### \* PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC

**1. Chính sách đào tạo:** năm 2017 công ty đã mở ra một chuỗi lớp đào tạo huấn luyện kỹ năng hướng tới mô hình tổ chức mới cũng như cải cách lại một số quy trình hiệu quả hơn. Các nội dung đào tạo chủ yếu chuyên sâu vào công tác quản lý, chuyên môn bao gồm các lớp học:

*5S Nhật Bản*

*Hệ thống quản lý chất lượng và môi trường theo tiêu chuẩn ISO 9001 :2015 và ISO 14001 :2015*

*Xây dựng hệ thống kế toán quản trị*

*Đạo luật chống tham nhũng và hối lộ*

*An toàn vệ sinh lao động, an toàn bức xạ,*

*Đào tạo tay nghề công nhân chia cuộn*

*Chứng chỉ y tế, đào tạo sơ cấp cứu*

*Tập huấn phòng cháy chữa cháy*

*Kỹ thuật in lụa trên màng mỏng*

*Hướng dẫn sử dụng và kiểm tra hiệu chuẩn dụng cụ đo độ dài*

*Công ty cũng xây dựng chính sách làm việc theo ma trận liên kết hệ thống SBU*

### 2. Chính sách lương thưởng, chế độ BHXH

Trong năm 2017, mặc dù áp dụng chính sách trích nộp BHXH cao hơn những năm trước theo quy định của Nhà nước, nhưng Công ty vẫn đảm bảo thu nhập của người lao động không bị giảm thông qua các khoản đãi ngộ, phụ cấp, thù lao, bồi dưỡng khác.

- Tặng quà ngày 08/03, 20/10 cho CBCNV nữ.
- Tặng quà ngày Tết thiếu nhi, trung thu
- Tặng quà và hỗ trợ cho CBCNV nhân các dịp hiếu hỉ, sinh nhật, ốm đau, sinh con, lễ, Tết.
- Du lịch hàng năm cùng toàn thể CBCNV
- Thực hiện đầy đủ các chế độ bảo hiểm theo quy định như BH xã hội, BH y tế, BH thất nghiệp cho toàn bộ người lao động.
- Duy trì các loại hình bảo hiểm không bắt buộc như BH tai nạn 24/24, BH sức khỏe toàn diện cho đối tượng là cán bộ quản lý của Công ty.

### 3. Chính sách ESOP – cổ phiếu phát hành

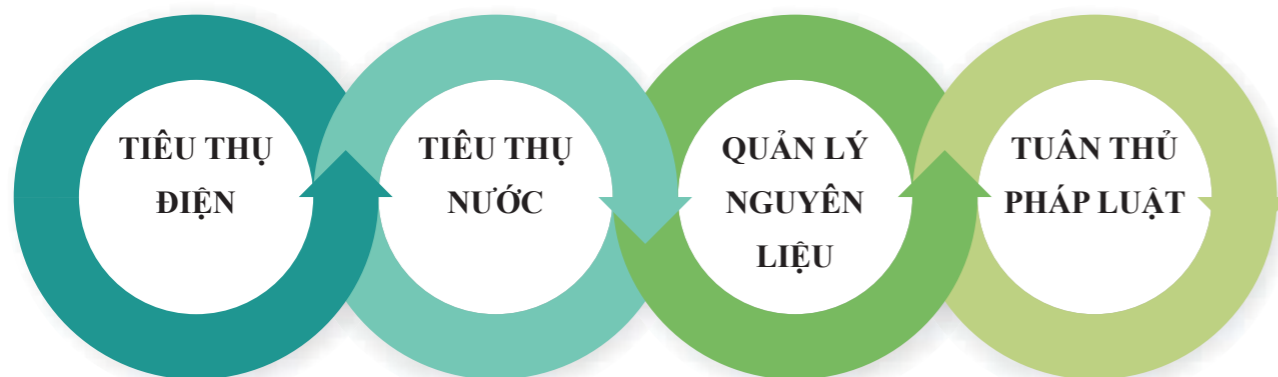
Công ty chia sẻ lợi nhuận thành công với CBCNV thông qua các chính sách ESOP

- Chương trình cổ phiếu thưởng ghi nhận thành tích đóng góp nhân viên – Track Record
- Chương trình cổ phiếu thưởng theo mục tiêu kinh doanh – Ogsm/kpis
- Quyền chọn mua cổ phiếu – Stock Option



**BẢO VỆ  
MÔI TRƯỜNG**

VỚI ĐẶC THÙ NGÀNH SẢN XUẤT NHỰA, HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT CỦA CÔNG TY CÓ TÁC ĐỘNG ĐẾN MÔI TRƯỜNG, TUY NHIÊN NHỮNG QUY ĐỊNH VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐƯỢC CÔNG TY TUÂN THỦ CHẶT CHẼ NGAY TỪ NGÀY ĐẦU.



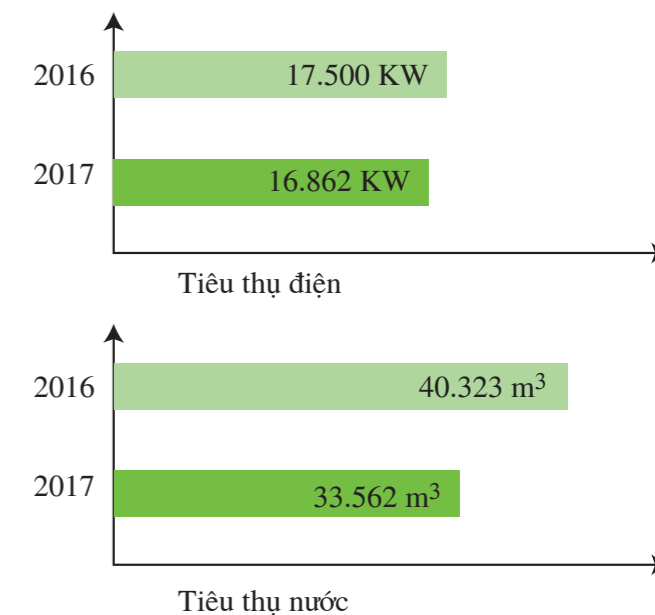
**TIÊU THỤ ĐIỆN**

Bên cạnh những cải tiến hoạt động sản xuất, các đề xuất cải tiến liên quan đến sử dụng điện, nước được triển khai áp dụng rộng rãi, đem lại ích thiết thực cho công ty trong thời gian qua:

Lắp đặt hệ thống theo dõi mức tiêu thụ năng lượng hằng ngày tại các khu vực sản xuất, văn phòng để phát hiện chỉ số bất thường

Trong văn phòng, sử dụng hệ thống đèn Led, nâng cấp thiết bị, máy lạnh, máy in, các thiết bị công nghệ để tăng chức năng sử dụng và tăng hiệu quả tiết kiệm điện.

Sử dụng nguồn nước hợp lý bằng cách phân chia khu vực có nhu cầu khác nhau để tái sử dụng nguồn nước.



**a. Công ty (nhựa 1)**

STT	Hạng mục	Số lượng 2017 (KW)	Số lượng 2016 (KW)	Mức tăng/ giảm (%)
1	Năng lượng tiêu thụ trực tiếp	7237	7540	-4
2	Năng lượng tiêu thụ gián tiếp			

**b. Nhà máy bao bì 1:**

STT	Hạng mục	Số lượng 2017 (KW)	Số lượng 2016 (KW)	Mức tăng/ giảm (%)
1	Năng lượng tiêu thụ trực tiếp	9625	9960	-3.3
2	Năng lượng tiêu thụ gián tiếp			

**TIÊU THỤ NƯỚC**

STT	Hạng mục	Số lượng 2017 (m³)	Số lượng 2016 (m³)	Mức tăng/ giảm (%)
1	Công ty	24661	29878	-17
2	Nhà máy bao bì 1	8901	10354	-14

HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ NGUỒN NGUYÊN LIỆU

a. Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng

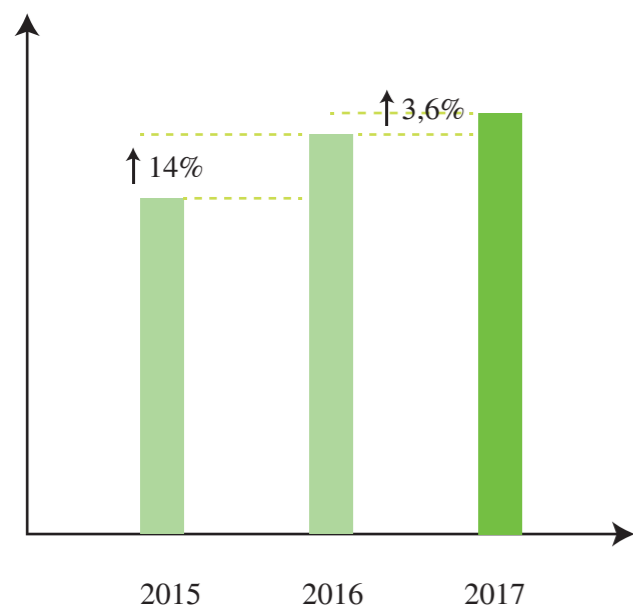
STT	Nguyên vật liệu	Số lượng 2017 (tấn)	Số lượng 2016 (tấn)	Mức tăng/ giảm (%)
1	Nguyên liệu chính	19,217.20	18,188.24	6%
2	Phụ gia	1,174.56	1,328.69	-12%
3	Màng nhựa, giấy	1,122.76	1,256.87	-11%

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất

STT	Nguyên vật liệu	Số lượng tái chế 2017 (%)	Số lượng tái chế	Ghi chú
1	Khu vực thổi PE	3.2% (~215 tấn)	1.6% (~90 tấn)	
2	Khu vực cán Màng mỏng	1.5% (~ 144 tấn)	2.5% (~ 205 tấn)	
3	Khu vực Tôn ván nhựa	3.1% (~ 35 tấn)	2% (~ 25 tấn)	
4	Khu vực màng PE, EVA	5.8% (~4 tấn)	5.0% (~8 tấn)	
5	Khu vực giả da cán	3.0% (~45 tấn)	1.8% (~25 tấn)	
6	Khu vực giả da tráng	0%	0%	
7	Khu vực thổi PVC	0%	0%	
8	Khu vực in tráng ghép	0%	0%	

Trong năm 2017, tình hình sản xuất sản lượng giảm đi do di dời máy móc thiết bị về Nhà máy Long An. Việc quay vòng tái sinh phế liệu do đó cũng bị ảnh hưởng. Đồng thời lượng phế liệu phát sinh trong sản xuất kiểm soát tốt nên không đủ phế liệu quay vòng.

Riêng khu vực thổi PE có sự tập trung nên việc quay vòng phế liệu phát sinh rất hiệu quả, số lượng tái chế năm 2017 là 3,2% (tương đương 215 tấn), tăng gấp đôi so với 2016 là 1,6% (tương đương 90 tấn).



Thực trạng:

- Tình hình sản xuất không có sự tăng mạnh do ảnh hưởng việc di dời máy móc thiết bị về nhà máy Rạng Đông Long An

Giải pháp:

- Tập trung hoàn thành di dời
- Quay vòng sử dụng phế liệu phát sinh tại chỗ để tăng tối đa tỷ lệ tái chế.

TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Trong năm 2017 về việc tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường của Công ty đã thực hiện:

1. Cải tạo xong hệ thống xử lý nước thải
2. Báo cáo quan trắc môi trường định kỳ 6 tháng/ 1 lần
3. Báo cáo xả thải định kỳ 1 quý/ lần
4. Báo cáo khai thác nước 1 tháng/ lần
5. Khai phí bảo vệ môi trường quý/ lần
6. Báo cáo chất thải nguy hại định kỳ 1 năm/ lần
7. Đo kiểm môi trường lao động hàng năm (Đo tiếng ồn, không khí xung quanh, ánh sáng...).

Tất cả các chỉ tiêu đều đạt, không vi phạm luật pháp và quy định về môi trường.



# BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT



The given analysis... current situation both in all... rately. It will allow to predict mor... pects of development of the company... eration of positive dynamics of growth.

As a result of investigation of period to do next: raise a break-even sales level, increase incomes of direct sales, reduce costs to transportation, strengthen sale divisions, carry out personnel training.

essential to defining... demographics and ma... offer to both their traditional... observers dispute the notion... pothesis, especially in its stro... ractioners cannot believe that m... ma facie reasons for inefficiency in... and the existence of apparent... ats react to surprising news is... sis. For example, news even... re not instantaneously take... of prices over periods from... ents, the efficient market... verage the population... information appears... t required that the... gents act coldly... to a short term... ily be taken... ous factor... and follo... eliably... inclu... nd...

**CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA RẠNG ĐÔNG**

Báo cáo tài chính hợp nhất  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017  
đã được kiểm toán



**MỤC LỤC**

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2 – 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng cân đối kế toán hợp nhất	5 – 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	8
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất	9 – 35



## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Nhựa Rạng Đông (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017.

### Khái quát

Công ty Cổ phần Nhựa Rạng Đông là công ty cổ phần được chuyển đổi từ Doanh nghiệp Nhà nước là Công ty Nhựa Rạng Đông theo Quyết định số 157/2004/QĐ-BCN ngày 6 tháng 12 năm 2004 của Bộ Trưởng Bộ Công nghiệp. Công ty hoạt động theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103003236 ngày 28 tháng 01 năm 2005, và các giấy đăng ký kinh doanh sửa đổi bổ sung kèm theo.

Hoạt động chính của Công ty là: Sản xuất, mua bán hàng nhựa gia dụng, kỹ thuật: màng nhựa, giả da, tôn, ván nhựa, ống nhựa, bao bì in tráng ghép, vật liệu xây dựng, chai nhựa, áo mưa, cặp, túi xách (không: sản xuất vật liệu xây dựng, tái chế phế thải, sản xuất nhựa tổng hợp, thuộc da tại trụ sở). Chế tạo máy móc, thiết bị ngành nhựa (không gia công cơ khí tại trụ sở). Xây dựng dân dụng, công nghiệp. San lấp mặt bằng; Cho thuê văn phòng; Kinh doanh khách sạn, nhà hàng (không kinh doanh khách sạn, nhà hàng tại trụ sở). Mua bán nguyên vật liệu, hóa chất ngành nhựa (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh). Môi giới bất động sản; Kinh doanh nhà. Mua bán hàng gia dụng; Mua bán phế liệu nhựa (không mua bán tại trụ sở); Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển).

Trụ sở chính của Công ty tại: 190 Lạc Long Quân, Phường 3, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

### Các sự kiện sau ngày khóa sổ kế toán lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Ngoài sự kiện thuyết minh tại mục VIII.1 (trang 32) phần thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất, không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày khóa sổ kế toán lập Báo cáo tài chính hợp nhất đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

### Các thành viên của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát trong năm và đến ngày lập báo cáo này như sau:

#### Hội đồng quản trị

Ông Hồ Đức Lam	Chủ tịch	
Ông Nguyễn Đắc Hải	Thành viên	(đến ngày 17/11/2017)
Bà Trần Thị Linh	Thành viên	
Ông Hồ Đức Dũng	Thành viên	
Ông Hồ Phi Hải	Thành viên	

#### Ban Tổng Giám đốc

Ông Hồ Đức Lam	Tổng Giám đốc	
Ông Nguyễn Văn Thường	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Trần Trọng Triệu	Phó Tổng Giám đốc	(từ ngày 21/12/2017)
Ông Nguyễn Đắc Hải	Phó Tổng Giám đốc	(đến ngày 17/11/2017)

#### Ban kiểm soát

Bà Trần Thị Huỳnh Giao	Trưởng ban	(từ ngày 02/06/2017)
Bà Lê Hạnh Dinh	Trưởng ban	(đến ngày 28/04/2017)
Ông Lương Trung Hiếu	Thành viên	(đến ngày 25/12/2017)
Bà Nguyễn Thị Thùy Liên	Thành viên	

## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

### Kiểm toán viên

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN) đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính hợp nhất cho Công ty.

### Công bố trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với Báo cáo tài chính hợp nhất

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính hợp nhất, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập các Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2017, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

### Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



**Hồ Đức Lam**  
Tổng Giám đốc

Ngày 28 tháng 03 năm 2018



Số: 83-2/BCKT/TC

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**Kính gửi:** Các cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Nhựa Rạng Đông

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Nhựa Rạng Đông được lập ngày 28 tháng 03 năm 2018, từ trang 05 đến trang 35, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

**Ý kiến của kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Nhựa Rạng Đông tại ngày 31/12/2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt



Chủ tịch Hội đồng thành viên

Kiểm toán viên

*Nguyễn Thị Lan*  
 Chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số: 0167-2018-152-1

*Nguyễn Anh Tuấn*  
 Chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số: 1559-2018-152-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 03 năm 2018

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**  
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2017	01/01/2017
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>795.902.232.344</b>	<b>523.913.194.257</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	V.1	<b>10.611.520.457</b>	<b>54.609.236.451</b>
1. Tiền	111		10.611.520.457	54.609.236.451
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>II. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>527.291.848.435</b>	<b>200.919.481.551</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	304.255.009.532	146.900.567.352
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	42.410.301.079	51.399.287.603
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	181.878.831.594	3.871.920.366
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(1.252.293.770)	(1.252.293.770)
<b>III. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	V.7	<b>240.853.439.446</b>	<b>253.578.172.172</b>
1. Hàng tồn kho	141		242.399.535.483	256.055.085.592
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(1.546.096.037)	(2.476.913.420)
<b>IV. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>17.145.424.006</b>	<b>14.806.304.083</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8	4.926.646.906	4.059.658.459
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		11.549.529.904	10.460.181.474
3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153	V.15	669.247.196	286.464.150
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>763.194.129.681</b>	<b>553.563.920.154</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>1.017.832.000</b>	<b>1.247.186.400</b>
1. Phải thu dài hạn khác	216	V.5	1.017.832.000	1.247.186.400
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>433.225.215.731</b>	<b>435.743.006.132</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	263.120.643.278	256.202.061.615
- Nguyên giá	222		600.321.162.518	556.406.929.108
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(337.200.519.240)	(300.204.867.493)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.11	11.370.199.140	17.572.125.948
- Nguyên giá	225		18.605.780.416	18.605.780.416
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		(7.235.581.276)	(1.033.654.468)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.12	158.734.373.313	161.968.818.569
- Nguyên giá	228		165.009.515.041	164.158.565.659
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(6.275.141.728)	(2.189.747.090)
<b>III. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>321.610.660.779</b>	<b>113.940.355.435</b>
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.9	321.610.660.779	113.940.355.435
<b>IV. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	V.2	<b>1.186.396.520</b>	<b>1.186.396.520</b>
1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		1.186.396.520	1.186.396.520
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>6.154.024.651</b>	<b>1.446.975.667</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8	3.176.067.749	1.446.975.667
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.18	2.977.956.902	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>1.559.096.362.025</b>	<b>1.077.477.114.411</b>



**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2017	01/01/2017
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>1.024.702.635.583</b>	<b>651.221.258.247</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>727.311.236.710</b>	<b>530.811.384.607</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	162.729.752.312	90.781.692.051
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.14	5.871.936.641	6.857.117.197
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15	46.648.022.320	13.482.730.528
4. Phải trả người lao động	314		5.076.515.472	7.383.264.982
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.16	10.478.938.908	917.230.912
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17	22.723.223.029	9.472.615.523
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.19	472.241.064.460	399.470.744.247
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		1.541.783.568	2.445.989.167
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>297.391.398.873</b>	<b>120.409.873.640</b>
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.19	296.942.199.071	120.409.873.640
2. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	V.18	449.199.802	-
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>534.393.726.442</b>	<b>426.255.856.164</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	V.20	<b>534.662.990.442</b>	<b>426.305.856.164</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		282.860.760.000	228.486.410.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		282.860.760.000	228.486.410.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		25.638.570.000	25.638.570.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	414		1.912.212.955	1.912.212.955
4. Quỹ đầu tư phát triển	418		68.705.099.697	62.798.474.890
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		69.229.945.930	107.470.188.319
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước	421a		-	54.401.523.000
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		69.229.945.930	53.068.665.319
6. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		86.316.401.860	-
<b>II. Nguồn kinh phí</b>	<b>430</b>		<b>(269.264.000)</b>	<b>(50.000.000)</b>
1. Nguồn kinh phí	431		(269.264.000)	(50.000.000)
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>1.559.096.362.025</b>	<b>1.077.477.114.411</b>

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc







Nguyễn Thị Thanh Tâm  
Ngày 28 tháng 03 năm 2018

Huỳnh Anh Kiệt

Hồ Đức Lam

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**  
Năm 2017

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	1.336.342.026.062	1.193.912.775.820
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	14.104.191.852	10.229.697.424
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.3	1.322.237.834.210	1.183.683.078.396
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.4	1.214.207.936.335	1.033.203.152.234
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		108.029.897.875	150.479.926.162
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.5	2.101.513.711	1.686.699.304
7. Chi phí tài chính	22	VI.6	35.105.432.293	27.704.193.021
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		34.315.994.520	27.044.779.243
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	-
9. Chi phí bán hàng	25	VI.7	27.524.228.847	22.809.681.090
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.8	60.777.915.372	32.580.286.464
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(13.276.164.926)	69.072.464.891
12. Thu nhập khác	31	VI.9	397.608.809	540.045.557
13. Chi phí khác	32	VI.10	24.020.241.997	1.928.077.728
14. Lợi nhuận khác	40		(23.622.633.188)	(1.388.032.171)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(36.898.798.114)	67.684.432.720
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.11	20.912.361.196	14.615.767.401
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VI.12	(2.528.757.100)	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(55.282.402.210)	53.068.665.319
19. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	61		(54.789.880.689)	53.068.665.319
19a. Lợi nhuận do thanh lý một phần công ty con vẫn giữ quyền kiểm soát được hạch toán trực tiếp vào lợi nhuận chưa phân phối trên cân đối kế toán hợp nhất	61a		124.019.826.619	-
19b. Tổng lợi nhuận chưa phân phối phát sinh trong năm của cổ đông của công ty mẹ (61 + 61a)	61b	V.20	69.229.945.930	53.068.665.319
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		(492.521.521)	-
21. Lãi/(lỗ) cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.13	(2.019)	2.011

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc







Nguyễn Thị Thanh Tâm  
Ngày 28 tháng 03 năm 2018

Huỳnh Anh Kiệt

Hồ Đức Lam

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**

Năm 2017

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	(36.898.798.114)	67.684.432.720
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao tài sản cố định	02	51.185.519.473	42.006.713.896
- Các khoản dự phòng	03	(930.817.383)	(340.525.031)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(332.502.403)	(234.870.864)
- Chi phí lãi vay	06	34.315.994.520	27.044.779.243
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	47.339.396.093	136.160.529.964
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(278.379.541.452)	(43.247.188.551)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	13.655.550.109	(43.546.305.226)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	229.704.185.213	45.822.522.790
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(2.596.080.529)	(2.123.038.269)
- Tiền lãi vay đã trả	14	(34.641.963.453)	(27.127.650.161)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(13.959.780.307)	(13.528.502.226)
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(2.543.622.309)	(849.354.586)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(41.421.856.635)	51.561.013.735
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định	21	(243.436.260.843)	(263.060.712.117)
2. Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định	22	1.220.000.001	35.489.932.416
3. Tiền thu lãi cho vay, lợi nhuận được chia	27	51.415.214	74.144.450
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(242.164.845.628)	(227.496.635.251)
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	37.500.000.000	70.692.200.000
2. Tiền thu từ đi vay	33	1.250.778.084.008	1.016.857.191.304
3. Tiền trả nợ gốc vay	34	(998.366.509.264)	(869.978.066.766)
4. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	(4.749.881.556)	(4.652.211.221)
5. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(45.572.706.920)	(249.296.878)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	239.588.986.268	212.669.816.439
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	(43.997.715.994)	36.734.194.923
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	54.609.236.451	17.875.041.528
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	10.611.520.457	54.609.236.451



Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Nguyễn Thị Thanh Tâm

Huỳnh Anh Kiệt

Hồ Đức Lam

Ngày 28 tháng 03 năm 2018

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Năm 2017

**I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP**

**1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Nhựa Rang Đông là công ty cổ phần được chuyển đổi từ Doanh nghiệp Nhà nước là Công ty Nhựa Rang Đông theo Quyết định số 157/2004/QĐ-BCN ngày 6 tháng 12 năm 2004 của Bộ Trưởng Bộ Công nghiệp. Công ty hoạt động theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103003236 ngày 28 tháng 01 năm 2005 và các giấy đăng ký kinh doanh sửa đổi.

Trụ sở chính của Công ty tại: 190 Lạc Long Quân, Phường 3, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

**2. Lĩnh vực kinh doanh**

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất, thương mại, dịch vụ.

**3. Ngành nghề kinh doanh**

Hoạt động chính của Công ty là: Sản xuất, mua bán hàng nhựa gia dụng, kỹ thuật: màng nhựa, giả da, tôn, ván nhựa, ống nhựa, bao bì in tráng ghép, vật liệu xây dựng, chai nhựa, áo mưa, cặp, túi xách (không: sản xuất vật liệu xây dựng, tái chế phế thải, sản xuất nhựa tổng hợp, thuốc da tại trụ sở). Chế tạo máy móc, thiết bị ngành nhựa (không gia công cơ khí tại trụ sở). Xây dựng dân dụng, công nghiệp. San lấp mặt bằng; Cho thuê văn phòng; Kinh doanh khách sạn, nhà hàng (không kinh doanh khách sạn, nhà hàng tại trụ sở). Mua bán nguyên vật liệu, hóa chất ngành nhựa (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh). Môi giới bất động sản; Kinh doanh nhà. Mua bán hàng gia dụng; Mua bán phế liệu nhựa (không mua bán tại trụ sở); Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển).

**4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty là trong vòng 12 tháng.

**5. Cấu trúc doanh nghiệp**

Tổng số Công ty con tại ngày 31/12/2017 là : 1 công ty.

Số lượng Công ty con được hợp nhất là : 1 công ty.

Danh sách công ty con được hợp nhất:

Tên Công ty	Địa chỉ	Ngành nghề kinh doanh chính	Tỷ lệ sở hữu
Công ty Cổ Phần Nhựa Rang Đông Long An	KCN Tân Đố, Xã Đức Hòa Hạ, Huyện Đức Hòa, Tỉnh Long An	Sản xuất sản phẩm từ nhựa	65%

**6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất**

Trong năm, công ty không có thay đổi về chính sách kế toán so với năm trước nên không có ảnh hưởng đến khả năng so sánh của các thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)**

**II. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

**1. Kỳ kế toán**

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

**2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND)

**III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

**1. Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 Hướng dẫn phương pháp lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

**2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán**

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các Báo cáo tài chính hợp nhất được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

**IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

**1. Cơ sở hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Nhựa Rạng Đông (công ty mẹ) và các công ty con.

Các công ty con là các đơn vị do Công ty mẹ kiểm soát. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của một đơn vị để thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lợi nhuận và tài sản thuần của công ty con không nằm giữ bởi các cổ đông của công ty mẹ và được trình bày ở mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Bảng cân đối kế toán hợp nhất. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông không kiểm soát vượt quá phần vốn của họ trong vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Tập đoàn trừ khi cổ đông không kiểm soát có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)**

**2. Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán**

Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ.

Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất: Là tỷ giá công bố của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên có giao dịch theo nguyên tắc:

- Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản: Là tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên có giao dịch tại thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng thì tỷ giá thực tế khi đánh giá lại là tỷ giá mua của chính ngân hàng nơi doanh nghiệp mở tài khoản ngoại tệ.

- Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: Là tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại tại thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất; Chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ tại thời điểm cuối kỳ được kết chuyển vào doanh thu hoặc chi phí tài chính trong kỳ.

Chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong năm và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ tại thời điểm cuối năm được kết chuyển vào doanh thu hoặc chi phí tài chính trong năm.

**3. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền và tương đương tiền bao gồm: tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành tiền và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm báo cáo.

**4. Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính**

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác phản ánh các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Khoản đầu tư vào công cụ vốn các đơn vị khác được phản ánh theo nguyên giá trừ các khoản dự phòng giảm giá đầu tư.

Các khoản đầu tư chứng khoán tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua khoản đầu tư đó được coi là " tương đương tiền";
- Có thời hạn thu hồi vốn dưới 1 năm hoặc 1 chu kỳ kinh doanh được phân loại là tài sản ngắn hạn;
- Có thời hạn thu hồi vốn trên 1 năm hoặc 1 chu kỳ kinh doanh được phân loại là tài sản dài hạn;

Dự phòng giảm giá đầu tư là số chênh lệch giữa giá gốc của các khoản đầu tư được hạch toán trên sổ kế toán lớn hơn giá trị thị trường của chúng tại thời điểm lập dự phòng.

**5. Nguyên tắc kế toán nợ phải thu**

Các khoản phải thu được trình bày trên các Báo cáo tài chính hợp nhất theo giá trị sổ sách các khoản phải thu từ khách hàng và các khoản phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc năm tài chính. Tăng hoặc giảm số tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong báo cáo kết quả kinh doanh. Mức trích dự phòng đối với các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán được thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư 228/2009/TT-BTC như sau:

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)**

- 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.
- 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
- 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
- 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.

**6. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối năm là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được của chúng.

**7. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định**

Tài sản cố định hữu hình và vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Tài sản cố định thuê tài chính được ghi nhận nguyên giá theo giá trị hợp lý hoặc giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu (không bao gồm thuế GTGT) và các chi phí trực tiếp phát sinh ban đầu liên quan đến TSCĐ thuê tài chính. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định thuê tài chính được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà xưởng và vật kiến trúc	15 - 25 năm
- Máy móc thiết bị	05 - 12 năm
- Phương tiện vận tải	06 - 08 năm
- Thiết bị quản lý	03 - 05 năm
- Quyền sử dụng đất	45 - 49 năm
- Phần mềm quản lý	05 - 10 năm

**8. Nguyên tắc ghi nhận và phân bổ chi phí trả trước**

Các chi phí trả trước chỉ liên quan đến chi phí sản xuất kinh doanh năm tài chính hiện tại được ghi nhận là chi phí trả trước ngắn hạn và được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ hạch toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

**9. Nguyên tắc kế toán nợ phải trả**

Phải trả người bán và phải trả khác thể hiện theo nguyên giá.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)**

**10. Nguyên tắc ghi nhận và vốn hoá các khoản chi phí đi vay**

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 "Chi phí đi vay".

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá), bao gồm các khoản lãi tiền vay, phân bổ các khoản chiết khấu hoặc phụ trội khi phát hành trái phiếu, các khoản chi phí phụ phát sinh liên quan tới quá trình làm thủ tục vay.

**11. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả**

Các khoản chi phí thực tế chưa phát sinh nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí. Khi các chi phí đó phát sinh, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí trong ứng với phần chênh lệch.

**12. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu**

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

**13. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu**

*Doanh thu bán hàng*

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng

*Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng Cân đối kế toán của năm đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó

*Doanh thu hoạt động tài chính*

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

1388  
NG T  
HUY H  
VỤ T  
VH K  
EM T  
M VI  
HỒ

C.T.  
HẠN  
VÁN  
TOÁN  
HẠN  
CHI M

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)**

**14. Nguyên tắc kế toán các khoản giảm trừ doanh thu**

Tài khoản này dùng để phản ánh các khoản được điều chỉnh giảm trừ vào doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ phát sinh trong kỳ, gồm: Chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Tài khoản này không phản ánh các khoản thuế được giảm trừ vào doanh thu như thuế GTGT đầu ra phải nộp tính theo phương pháp trực tiếp. Việc điều chỉnh giảm doanh thu được thực hiện như sau:

- Khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh;

- Trường hợp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ sau mới phát sinh chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán hoặc hàng bán bị trả lại thì doanh nghiệp ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

+ Nếu sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ sau phải giảm giá, phải chiết khấu thương mại, bị trả lại nhưng phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất, kế toán phải coi đây là một sự kiện cần điều chỉnh phát sinh sau ngày lập Bảng cân đối kế toán và ghi giảm doanh thu, trên Báo cáo tài chính hợp nhất của kỳ lập báo cáo (kỳ trước).

+ Trường hợp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ phải giảm giá, phải chiết khấu thương mại, bị trả lại sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất thì doanh nghiệp ghi giảm doanh thu của kỳ phát sinh (kỳ sau).

**15. Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán**

Giá vốn hàng bán phản ánh trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ bán trong kỳ.

Khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính vào giá vốn hàng bán trên cơ sở số lượng hàng tồn kho và phân chênh lệch giữa giá trị thuần có thể thực hiện được nhỏ hơn giá gốc hàng tồn kho. Khi xác định khối lượng hàng tồn kho bị giảm giá cần phải trích lập dự phòng, kế toán phải loại trừ khối lượng hàng tồn kho đã ký được hợp đồng tiêu thụ (có giá trị thuần có thể thực hiện được không thấp hơn giá trị ghi sổ) nhưng chưa chuyển giao cho khách hàng nếu có bằng chứng chắc chắn về việc khách hàng sẽ không từ bỏ thực hiện hợp đồng.

**16. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính**

Chi phí hoạt động tài chính bao gồm các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính, chi phí cho vay và đi vay vốn, chi phí góp vốn liên doanh, liên kết, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán; Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái...

**17. Nguyên tắc kế toán chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp**

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hoá (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển,...

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...)

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)**

**18. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xác định trên cơ sở số chênh lệch tạm thời được khấu trừ, số chênh lệch tạm thời chịu thuế và thuế suất thuế TNDN. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời, còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

**19. Báo cáo bộ phận**

Báo cáo theo bộ phận bao gồm bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh hoặc một bộ phận theo khu vực địa lý.

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh: Là một bộ phận có thể phân biệt được của một doanh nghiệp tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm các sản phẩm hoặc các dịch vụ có liên quan mà bộ phận này chịu rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý: Là một bộ phận có thể phân biệt được của một doanh nghiệp tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể mà bộ phận này có chịu rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác

**20. Công cụ tài chính**

**Ghi nhận ban đầu**

*Tài sản tài chính*

Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngắn hạn, các khoản phải thu ngắn hạn, các khoản phải thu khác và các khoản đầu tư.

*Nợ phải trả tài chính*

Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc trừ đi các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, phải trả khác và các khoản vay.

**Bù trừ các công cụ tài chính**

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm

**21. Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.



BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2017	01/01/2017
	VND	VND
Tiền mặt	715.372.944	532.592.244
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	9.896.147.513	54.076.644.207
<b>Cộng</b>	<b>10.611.520.457</b>	<b>54.609.236.451</b>

2. Các khoản đầu tư tài chính

	31/12/2017			01/01/2017		
	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	1.186.396.520	2.106.774.720	-	1.186.396.520	1.499.005.920	-
- Đầu tư cổ phiếu						
+ Ngân hàng Eximbank (EIB) (166.512 cổ phiếu)	1.185.998.600	2.106.376.800	-	1.185.998.600	1.498.608.000	-
+ Công ty CP Gò Đàng (11 cổ phiếu)	397.920	397.920	-	397.920	397.920	-
<b>Cộng</b>	<b>1.186.396.520</b>	<b>2.106.774.720</b>		<b>1.186.396.520</b>	<b>1.499.005.920</b>	

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	31/12/2017	01/01/2017
	VND	VND
Công ty TNHH thương mại dịch vụ Huỳnh Ánh Hưng	-	31.752.688.487
Phải thu các khách hàng thương mại khác	304.255.009.532	115.147.878.865
<b>Cộng</b>	<b>304.255.009.532</b>	<b>146.900.567.352</b>

4. Trả trước cho người bán

	31/12/2017	01/01/2017
	VND	VND
Công ty TNHH Kỹ Thuật Cơ điện lạnh Quý Long	5.720.000.000	-
Công ty Cổ phần Bê tông IBS	-	13.237.873.189
Công ty TNHH Xây dựng Tân Việt Tin	-	10.630.080.342
Công ty CP Cơ khí xây dựng thương mại Đại Dũng	6.788.468.922	6.788.468.922
Trả trước người bán khác	29.901.832.157	20.742.865.150
<b>Cộng</b>	<b>42.410.301.079</b>	<b>51.399.287.603</b>

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

5. Phải thu khác

	31/12/2017	01/01/2017
	VND	VND
a) Phải thu ngắn hạn khác	181.878.831.594	3.871.920.366
Tạm ứng	3.402.076.031	2.375.008.366
Ký quỹ, ký cược	2.612.341.987	-
Phải thu Sojitz Pla-net Corporation	174.375.000.000	-
Phải thu Reifenhauer Private LTD.	587.076.072	955.669.638
Phải thu khác	902.337.504	541.242.362
b) Phải thu dài hạn khác	1.017.832.000	1.247.186.400
Ký cược, ký quỹ	1.017.832.000	1.247.186.400
<b>Cộng</b>	<b>182.896.663.594</b>	<b>5.119.106.766</b>

6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

Đối tượng	31/12/2017			01/01/2017		
	Giá trị ghi sổ VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Dự phòng VND	Giá trị ghi sổ VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Dự phòng VND
Wujiang Yige Import & Export co., ltd	847.485.687	-	(847.485.687)	847.485.687	-	(847.485.687)
Công ty TNHH SX Và DV TM Tường Phát Lộc DNTN	194.567.488	-	(194.567.488)	194.567.488	-	(194.567.488)
T.D.KHANG	103.999.999	-	(103.999.999)	103.999.999	-	(103.999.999)
Các đối tượng khác	106.240.596	-	(106.240.596)	106.240.596	-	(106.240.596)
<b>Cộng</b>	<b>1.252.293.770</b>	<b>-</b>	<b>(1.252.293.770)</b>	<b>1.252.293.770</b>	<b>-</b>	<b>(1.252.293.770)</b>

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

7. Hàng tồn kho

	31/12/2017		01/01/2017	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng mua đang đi đường	445.640.077	-	153.402.004	-
Nguyên liệu, vật liệu	167.331.499.773	(976.758.463)	183.017.304.622	(1.449.534.605)
Công cụ, dụng cụ	565.315.970	-	469.192.750	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	20.357.953.236	-	22.994.978.289	-
Thành phẩm	48.942.701.525	(569.337.574)	46.976.407.305	(898.331.178)
Hàng hoá	4.756.424.902	-	2.443.800.622	(129.047.637)
<b>Cộng</b>	<b>242.399.535.483</b>	<b>(1.546.096.037)</b>	<b>256.055.085.592</b>	<b>(2.476.913.420)</b>

	31/12/2017	01/01/2017
Giá trị hàng tồn kho dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo các khoản nợ phải trả tại thời điểm cuối kỳ.	214.728.105.261	227.645.846.144

8. Chi phí trả trước

	31/12/2017	01/01/2017
	VND	VND
<b>a) Chi phí trả trước ngắn hạn</b>	<b>4.926.646.906</b>	<b>4.059.658.459</b>
Công cụ, dụng cụ chờ phân bổ	4.200.023.952	1.236.926.602
Chi phí bảo hiểm	23.991.430	681.253.983
Chi phí đào tạo, học nghề	-	1.896.980.887
Chi phí trả trước khác	702.631.524	244.496.987
<b>b) Chi phí trả trước dài hạn</b>	<b>3.176.067.749</b>	<b>1.446.975.667</b>
Công cụ dụng cụ chờ phân bổ	304.924.204	8.258.494
Chi phí sửa chữa, cải tạo	1.458.603.474	1.384.481.872
Chi phí trả trước dài hạn khác	1.412.540.071	54.235.301
<b>Cộng</b>	<b>8.102.714.655</b>	<b>5.506.634.126</b>

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	31/12/2017	01/01/2017
	VND	VND
Xây dựng cơ bản dở dang	294.152.651.864	55.578.256.968
- Dự án nhà máy tại KCN Tiên Sơn - Bắc Ninh	-	105.222.000
- Mua 02 lô đất tại xã Tân Thạnh Đông, Củ Chi	3.701.254.400	3.701.254.400
- Mua nhà đất tại 159 Lạc Long Quân, P.3, Q.11	90.643.246	90.643.246
- Công trình xây dựng NMBB số 1	2.839.678.049	3.089.112.595
- Công trình xây dựng khác	-	469.197.453
- Xây dựng nhà máy (tại KCN Tân Đô - Long An)	287.521.076.169	48.122.827.274
Mua sắm tài sản cố định	27.458.008.915	58.362.098.467
<b>Cộng</b>	<b>321.610.660.779</b>	<b>113.940.355.435</b>

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA RẠNG ĐÔNG  
190 Lạc Long Quân, Phường 3, Quận 11, TP. HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

10. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị quản lý	Tổng cộng
Đơn vị tính: VND					
Nguyên giá					
Số dư đầu năm	78.325.847.283	434.492.483.238	29.304.002.618	14.284.595.969	556.406.929.108
Số tăng trong năm	2.015.403.249	45.036.527.784	1.444.148.469	259.613.000	48.755.692.502
- Mua trong năm	-	45.036.527.784	1.444.148.469	259.613.000	46.740.289.253
- Đầu tư XD/CB hoàn thành	2.015.403.249	-	-	-	2.015.403.249
Số giảm trong năm	-	1.640.473.487	3.170.462.105	30.523.500	4.841.459.092
- Thanh lý, nhượng bán	-	1.640.473.487	3.170.462.105	30.523.500	4.841.459.092
Số dư cuối năm	80.341.250.532	477.888.537.535	27.577.688.982	14.513.685.469	600.321.162.518
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư đầu năm	32.016.203.309	245.901.747.940	14.777.363.543	7.509.552.701	300.204.867.493
Số tăng trong năm	3.645.112.893	33.436.433.114	2.898.527.805	918.124.215	40.898.198.027
- Khấu hao trong năm	3.645.112.893	33.436.433.114	2.898.527.805	918.124.215	40.898.198.027
Số giảm trong năm	-	1.632.767.484	2.239.255.296	30.523.500	3.902.546.280
- Thanh lý, nhượng bán	-	1.632.767.484	2.239.255.296	30.523.500	3.902.546.280
Số dư cuối kỳ	35.661.316.202	277.705.413.570	15.436.636.052	8.397.153.416	337.200.519.240
Giá trị còn lại					
Tại ngày đầu năm	46.309.643.974	188.590.735.298	14.526.639.075	6.775.043.268	256.202.061.615
Tại ngày cuối năm	44.679.934.330	200.183.123.965	12.141.052.930	6.116.532.053	263.120.643.278

Giá trị còn lại cuối năm của TSCĐ hữu hình đã dùng thế chấp, cầm cố các khoản vay  
Nguyên giá tài sản cố định cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng

	31/12/2017	01/01/2017
	VND	VND
	217.525.015.781	33.014.447.531
	173.577.303.480	140.759.793.724

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

11. Tăng, giảm tài sản cố định thuê tài chính

Đơn vị tính: VND

	Máy móc thiết bị
<b>Nguyên giá</b>	
Số dư đầu năm	18.605.780.416
Số tăng trong năm	-
Số giảm trong năm	-
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>18.605.780.416</b>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>	
Số dư đầu năm	1.033.654.468
Khấu hao trong năm	6.201.926.808
Số giảm trong năm	-
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>7.235.581.276</b>
<b>Giá trị còn lại</b>	
Tại ngày đầu năm	17.572.125.948
<b>Tại ngày cuối năm</b>	<b>11.370.199.140</b>

12. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

Đơn vị tính: VND

	Quyền sử dụng đất	Hệ thống quản lý, hệ thống iso	Tổng cộng
<b>Nguyên giá</b>			
Số dư đầu năm	163.631.352.079	527.213.580	164.158.565.659
Số tăng trong năm	850.949.382	-	850.949.382
- Mua trong năm	850.949.382	-	850.949.382
Số giảm trong năm	-	-	-
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>164.482.301.461</b>	<b>527.213.580</b>	<b>165.009.515.041</b>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>			
Số dư đầu năm	1.662.533.510	527.213.580	2.189.747.090
Khấu hao trong năm	4.085.394.638	-	4.085.394.638
Số giảm trong năm	-	-	-
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>5.747.928.148</b>	<b>527.213.580</b>	<b>6.275.141.728</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Tại ngày đầu năm	161.968.818.569	-	161.968.818.569
<b>Tại ngày cuối năm</b>	<b>158.734.373.313</b>	<b>-</b>	<b>158.734.373.313</b>

	31/12/2017	01/01/2017
	VND	VND
Giá trị còn lại cuối năm của TSCĐ vô hình đã dùng thế chấp, cầm cố các khoản vay	145.244.496.791	93.805.248.028

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

13. Phải trả người bán ngắn hạn

	31/12/2017	01/01/2017
	VND	VND
ITOCHU Corporation	7.860.222.000	-
Công ty TNHH SAKATA INX Việt Nam	6.824.934.845	-
Công ty CP Bê tông IBS	-	18.713.868.030
Công ty TNHH Xây dựng Tài Việt Tín	12.622.721.313	15.784.408.511
Phải trả nhà cung cấp khác	135.421.874.154	56.283.415.510
<b>Cộng</b>	<b>162.729.752.312</b>	<b>90.781.692.051</b>

14. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	31/12/2017	01/01/2017
	VND	VND
Camco Manufacturing Inc	139.872.874	1.792.874.198
Nguyễn Thị Vy	-	1.168.000.000
TSUKASA Chemical Industry	521.467.327	814.766.355
Trả trước của khách hàng khác	5.210.596.440	3.081.476.644
<b>Cộng</b>	<b>5.871.936.641</b>	<b>6.857.117.197</b>

15. Thuế và các khoản phải nộp/phải thu nhà nước

	01/01/2017	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	31/12/2017
	VND	VND	VND	VND
<b>a) Thuế phải nộp</b>	<b>13.482.730.528</b>	<b>96.874.244.983</b>	<b>63.708.953.191</b>	<b>46.648.022.320</b>
Thuế giá trị gia tăng phải nộp	-	7.839.813.331	5.486.210.159	2.353.603.172
Thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu	-	34.949.626.689	34.949.626.689	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	718.153.290	718.153.290	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	13.482.730.528	20.912.361.196	13.959.780.307	20.435.311.417
Thuế thu nhập cá nhân	-	4.082.235.638	4.027.526.348	54.709.290
Thuế tài nguyên	-	2.545.560	2.545.560	-
Thuế nhà đất và tiền thuê đất	-	28.343.751.061	4.539.352.620	23.804.398.441
Các loại thuế khác	-	11.182.618	11.182.618	-
Các khoản phải nộp khác	-	14.575.600	14.575.600	-
<b>b) Thuế phải thu</b>	<b>286.464.150</b>	<b>830.405.885</b>	<b>1.213.188.931</b>	<b>669.247.196</b>
Thuế nhập khẩu	286.464.150	475.626.143	759.901.287	570.739.294
Thuế thu nhập cá nhân	-	354.779.742	453.287.644	98.507.902



BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

16. Chi phí phải trả ngắn hạn

	31/12/2017	01/01/2017
	VND	VND
Chi phí lãi vay phải trả	3.641.915.291	468.096.315
Chi phí phải trả khác	6.837.023.617	449.134.597
<b>Cộng</b>	<b>10.478.938.908</b>	<b>917.230.912</b>

17. Phải trả ngắn hạn khác

	31/12/2017	01/01/2017
	VND	VND
Kinh phí công đoàn	525.466.920	952.637.153
Bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp	89.469.329	752.720.229
Cổ tức phải trả	125.025.324	100.577.732
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	30.000.000	30.000.000
Phải trả khác	21.953.261.456	7.636.680.409
<b>Cộng</b>	<b>22.723.223.029</b>	<b>9.472.615.523</b>

18. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
a) Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	2.977.956.902	-
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	2.977.956.902	-
b) Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	449.199.802	-
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế	449.199.802	-

19. Vay và nợ thuê tài chính

	31/12/2017	01/01/2017
	VND	VND
<b>A Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn</b>	<b>472.241.064.460</b>	<b>399.470.744.247</b>
A.1 Vay ngắn hạn ngân hàng	442.281.469.436	372.908.041.868
A.2 Vay dài hạn đến hạn trả	25.209.713.468	26.562.702.379
A.3 Nợ thuê tài chính	4.749.881.556	-
<b>B Vay và nợ thuê tài chính dài hạn</b>	<b>296.942.199.071</b>	<b>120.409.873.640</b>
B.1 Vay dài hạn ngân hàng	292.588.140.988	106.556.052.445
B.2 Nợ thuê tài chính	4.354.058.083	13.853.821.195
<b>Cộng</b>	<b>769.183.263.531</b>	<b>519.880.617.887</b>

22

384-C  
CÔNG TY  
NHỰA  
RẠNG ĐÔNG  
TỰ VÀ  
KẾ TÍNH  
TOÁN  
VIỆT  
HỒ CHÍ

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

A. Chi tiết vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn (tiếp theo)

	01/01/2017	Tăng	Giảm	31/12/2017
	VND	VND	VND	VND
<b>A) Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn</b>	<b>399.470.744.247</b>	<b>1.043.976.111.827</b>	<b>971.205.791.614</b>	<b>472.241.064.460</b>
<b>A.1) Vay ngắn hạn</b>	<b>372.908.041.868</b>	<b>1.014.015.739.944</b>	<b>944.642.312.376</b>	<b>442.281.469.436</b>
Ngân hàng Sinopac (a)	43.615.900.379	64.763.940.856	78.052.056.316	30.327.784.919
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (b)	-	164.791.670.305	74.566.240.311	90.225.429.994
Ngân hàng HSBC (c)	-	45.145.752.656	24.888.230.905	20.257.521.751
Ngân hàng ANZ	27.445.171.061	23.972.765.327	51.417.936.388	-
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (d)	98.898.997.611	277.603.662.944	259.135.593.505	117.367.067.050
Ngân hàng Eximbank (VND) (e)	39.874.727.408	64.601.023.859	88.541.621.451	15.934.129.816
Ngân hàng Eximbank (USD)	1.366.509.564	4.278.224.266	5.644.733.830	-
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN Hồ Chí Minh (f)	92.450.490.690	242.901.671.554	220.453.762.441	114.898.399.803
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN Nam Sài Gòn	20.667.569.808	16.746.730.808	37.414.300.616	-
Ngân hàng TMCP Quân Đội (g)	48.588.675.346	67.327.496.010	104.527.836.613	11.388.334.743
Ngân hàng TNHH MTV CIMB Việt Nam (h)	-	41.608.022.359	-	41.608.022.359
Vay cá nhân	-	274.779.000	-	274.779.000
<b>A.2) Vay dài hạn đến hạn trả</b>	<b>26.562.702.379</b>	<b>25.210.490.327</b>	<b>26.563.479.238</b>	<b>25.209.713.468</b>
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (i)	3.508.000.000	3.508.000.000	3.508.000.000	3.508.000.000
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - CN TP.HCM (j)	1.840.000.000	1.840.000.000	1.840.000.000	1.840.000.000
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN Hồ Chí Minh (k)	10.301.530.980	10.303.084.404	10.302.307.692	10.302.307.692
Ngân hàng TMCP Quân Đội (n)	4.847.634.216	4.847.634.216	4.847.634.216	4.847.634.216
Ngân hàng ANZ (m)	4.930.398.143	3.576.632.667	4.930.398.290	3.576.632.520
Ngân hàng Eximbank (p)	1.135.139.040	1.135.139.040	1.135.139.040	1.135.139.040
<b>A.3) Nợ thuê tài chính</b>	<b>-</b>	<b>4.749.881.556</b>	<b>-</b>	<b>4.749.881.556</b>
Công ty TNHH Cho thuê tài chính quốc tế Việt Nam (q)	-	4.749.881.556	-	4.749.881.556

23

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)**

- (a) Vay ngắn hạn ngân hàng Sinopac theo hợp đồng tín dụng số 161034 năm 2016. Hạn mức vay 2.000.000 USD. Thời hạn vay tối đa không quá 6 tháng kể từ ngày giải ngân. Lãi suất vay thay đổi theo từng giấy nhận nợ. Vay để bổ sung vốn lưu động. Vay tin chấp. Số dư gốc vay tại ngày 31/12/2017 là 30.327.784.919 đồng.
- (b) Vay ngắn hạn ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam theo hợp đồng tín dụng số 01/2015/94739/HDD ngày 01/07/2015. Thời hạn vay tối đa không quá 6 tháng kể từ ngày giải ngân. Lãi suất vay thay đổi theo từng giấy nhận nợ. Vay để bổ sung vốn lưu động. Khoản vay được đảm bảo bằng: Máy in phủ 3 màu, máy cắt dán túi, máy in ống đồng, máy đùn thời màng 3 lớp, máy dệt kim tròn, thiết bị kiểm tra độ thấm thấu. Số dư gốc vay tại ngày 31/12/2017 là 90.225.429.994 đồng.
- (c) Vay ngắn hạn ngân hàng HSBC theo hợp đồng Thỏa thuận chung về tiện ích VNM 162243 năm 2017. Hạn mức cho vay 4.990.000 USD. Thời hạn vay tối đa không quá 6 tháng kể từ ngày giải ngân. Lãi suất vay thay đổi theo từng giấy nhận nợ. Vay để bổ sung vốn lưu động. Vay tin chấp. Số dư gốc vay tại ngày 31/12/2017 là 20.257.521.751 đồng.
- (d) Vay ngắn hạn ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam theo hợp đồng tín dụng số 16.2110112/2016-HDTHM/NHCT900-RANGDONG ngày 04/07/2016. Hạn mức cho vay 200.000.000.000 đồng. Thời hạn vay tối đa không quá 6 tháng kể từ ngày giải ngân. Lãi suất vay thay đổi theo từng giấy nhận nợ. Vay để bổ sung vốn lưu động. Vay tin chấp. Số dư gốc vay tại ngày 31/12/2017 là 117.367.067.050 đồng.
- (e) Vay ngắn hạn ngân hàng Eximbank theo hợp đồng tín dụng số 2000-LAV-2016 ngày 26/09/2016. Hạn mức cho vay 2.000.000 USD. Thời hạn vay tối đa không quá 6 tháng kể từ ngày giải ngân. Lãi suất vay thay đổi theo từng giấy nhận nợ. Vay để bổ sung vốn lưu động. Vay tin chấp. Số dư gốc vay tại ngày 31/12/2017 là 15.934.129.816 đồng.
- (f) Vay ngắn hạn ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - chi nhánh Hồ Chí Minh theo hợp đồng tín dụng số 01/CV-0138/KHDN1/17NH ngày 30/06/2017. Thời hạn vay tối đa không quá 6 tháng kể từ ngày giải ngân. Lãi suất vay thay đổi theo từng giấy nhận nợ. Vay để bổ sung vốn lưu động. Vay tin chấp. Số dư gốc vay tại ngày 31/12/2017 là 114.898.399.803 đồng.
- (g) Vay ngắn hạn ngân hàng TMCP Quân Đội theo hợp đồng tín dụng số HDTD 27708.15.110.316436.TD.PL1 ngày 20/11/2015, Phụ lục 27708.15.110.316436.TD.PL1. Hạn mức cho vay 100 tỷ đồng. Thời hạn vay tối đa không quá 6 tháng kể từ ngày giải ngân. Lãi suất vay thay đổi theo từng giấy nhận nợ. Vay để bổ sung vốn lưu động. Vay tin chấp. Số dư gốc vay tại ngày 31/12/2017 là 11.388.334.743 đồng.
- (h) Vay ngắn hạn ngân hàng TNHH MTV CIMB Việt Nam theo hợp đồng tín dụng ngày 14/09/2017. Hạn mức cho vay 2.000.000 USD. Thời hạn vay tối đa không quá 5 tháng kể từ ngày giải ngân. Lãi suất vay thay đổi theo từng giấy nhận nợ. Vay để bổ sung vốn lưu động. Vay tin chấp. Số dư gốc vay tại ngày 31/12/2017 là 41.608.022.359 đồng.

24



**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)**

**B. Chi tiết vay và nợ thuê tài chính dài hạn (tiếp theo)**

	01/01/2017	Tăng	Giảm	31/12/2017
	VND	VND	VND	VND
<b>B) Vay và nợ thuê tài chính dài hạn</b>	<b>120.409.873.640</b>	<b>231.803.137.353</b>	<b>55.270.811.922</b>	<b>296.942.199.071</b>
<b>B.1) Vay dài hạn ngân hàng</b>	<b>106.556.052.445</b>	<b>231.803.137.353</b>	<b>45.771.048.810</b>	<b>292.588.140.988</b>
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (i)	11.386.448.620	-	3.507.999.820	7.878.448.800
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - CN Hồ Chí Minh (j)	6.850.000.000	-	1.840.000.000	5.010.000.000
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN Hồ Chí Minh (k)	56.658.420.380	231.803.137.353	25.307.527.933	263.154.029.800
Ngân hàng TMCP Quân Đội (n)	12.523.055.050	-	4.847.634.216	7.675.420.834
Ngân hàng ANZ (m)	16.584.065.555	-	9.132.747.801	7.451.317.754
Ngân hàng Eximbank (p)	2.554.062.840	-	1.135.139.040	1.418.923.800
<b>B.2) Nợ thuê tài chính</b>	<b>13.853.821.195</b>	<b>-</b>	<b>9.499.763.112</b>	<b>4.354.058.083</b>
Công ty TNHH Cho thuê tài chính quốc tế Việt Nam (q)	13.853.821.195	-	9.499.763.112	4.354.058.083

- (i) Vay dài hạn ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam theo hợp đồng tín dụng số 45/2013/94739/HDD-TD ngày 04/07/2013. Hạn mức cho vay 25.298.000.000 đồng. Thời hạn cho vay đến tháng 2/2021. Lãi suất vay được điều chỉnh theo lãi suất thị trường từ 6 đến 12 tháng. Vay để thanh toán chi phí đầu tư Dự án Đầu tư Máy sản xuất màng bao bì. Khoản vay này được bảo đảm bằng toàn bộ máy móc thiết bị của dự án đầu tư máy sản xuất màng bao bì 3 lớp. Số dư gốc vay tại ngày 31/12/2017 là 11.386.448.800 đồng (trong đó 3.508.000.000 đồng đã được phân loại là nợ ngắn hạn).
- (j) Vay dài hạn ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - chi nhánh TP.HCM theo hợp đồng tín dụng số 15.2110039/2015-HDTHM/NHCT900-RANGDONG ngày 17/04/2015. Thời hạn cho vay đến tháng 7/2021. Lãi suất vay được điều chỉnh theo lãi suất thị trường từ 3 đến 6 tháng. Vay để xây dựng nhà máy nhựa Tiên Sơn. Khoản vay này được bảo đảm bằng Quyền sử dụng đất thuộc xã Tương Giang, huyện Từ Sơn, Khu Công nghiệp Tiên Sơn, Bắc Ninh và tài sản gắn liền với đất. Số dư gốc vay tại ngày 31/12/2017 là 6.850.000.000 đồng (trong đó 1.840.000.000 đồng đã được phân loại là nợ ngắn hạn).
- (k) Vay dài hạn ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - chi nhánh TP.HCM theo 2 hợp đồng sau:
- (1) Hợp đồng tín dụng số 0078/KHDN1/16DH ngày 13/04/2016. Hạn mức cho vay 66.965.000.000 đồng. Thời hạn cho vay đến tháng 4/2023. Lãi suất vay được điều chỉnh theo lãi suất thị trường từ 3 đến 6 tháng. Vay để tài trợ cho các nhu cầu tín dụng liên quan đến việc nhận chuyển nhượng QSDĐ tại KCN Tân Đố, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. Khoản vay này được bảo đảm bằng toàn bộ tài sản hình thành từ vốn vay và vốn tự có thuộc phương án đầu tư là QSDĐ 82.820 m<sup>2</sup> đất tại KCN Tân Đố, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. Số dư gốc vay tại ngày 31/12/2017 là 56.657.643.668 đồng (trong đó 10.302.307.692 đồng đã được phân loại là nợ ngắn hạn).

25



BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(L) Hợp đồng tín dụng theo dự án đầu tư số 0221/KHDN1/DH ngày 14/12/2016. Thời hạn cho vay là 10 năm cho đến ngày 11/01/2027. Lãi suất vay năm đầu tiên là 7,5%, trong 2 năm tiếp theo lãi suất bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn 12 tháng trả lãi sau cộng biên độ 2%/năm, các năm còn lại cộng biên độ 2,2%/năm. Vay để xây dựng nhà máy tại tỉnh Long An. Khoản vay này được bảo đảm bằng toàn bộ tài sản thuộc dự án được hình thành từ vốn tự có, vốn vay và vốn huy động khác của dự án. Số dư gốc vay tại ngày 31/12/2017 là 216.798.693.824 đồng.

(n) Vay dài hạn ngân hàng TMCP Quân Đội theo hợp đồng tín dụng số 17.15.110.316436.TD ngày 20/04/2015. Thời hạn cho vay đến tháng 7/2020. Lãi suất vay được điều chỉnh theo lãi suất thị trường từ 6 đến 12 tháng. Vay để thanh toán tiền nhập khẩu máy đùn thời máng 5 lớp theo hợp đồng mua bán số 3489/HD-DT. Khoản vay này được bảo đảm bằng tài sản hình thành từ vốn vay. Số dư gốc vay tại ngày 31/12/2017 là 12.523.055.050 đồng (trong đó 4.847.634.216 đồng đã được phân loại là nợ ngắn hạn).

(m) Vay dài hạn ngân hàng ANZ theo hợp đồng FA.RANGDONG.06.2015.AMD3 ngày 21/11/2016. Hạn mức cho vay là 1.000.000 USD. Thời hạn cho vay đến tháng 1/2021. Lãi suất vay được điều chỉnh theo lãi suất thị trường từ 3 đến 6 tháng. Vay để mua nguyên vật liệu, máy móc nhập khẩu. Khoản vay này được bảo đảm bằng tài sản hình thành từ vốn vay. Số dư gốc vay tại ngày 31/12/2017 là 11.027.950.274 đồng (trong đó 3.576.632.520 đồng đã được phân loại là nợ ngắn hạn).

(p) Vay dài hạn ngân hàng Eximbank theo hợp đồng tín dụng số 2000-LDS-201501931 ngày 03/02/2015. Thời hạn cho vay đến tháng 3/2020. Lãi suất vay được điều chỉnh theo lãi suất thị trường từ 3 đến 6 tháng. Vay để thanh toán thành toán LC số 2000ILSEIB141563. Khoản vay này được bảo đảm bằng tài sản hình thành từ vốn vay. Số dư gốc vay tại ngày 31/12/2017 là 112.020,3 USD tương đương 2.554.062.840 đồng (trong đó 49.786,8 USD tương đương 1.135.139.040 đồng đã được phân loại là nợ ngắn hạn).

(q) Thuế tài chính Công ty TNHH Cho thuê tài chính quốc tế Việt Nam theo hợp đồng số 2016-00175-000 ngày 01/11/2016, thời hạn thuê là 36 tháng từ ngày 17/11/2016, chi tiết như sau:

Thời hạn	31/12/2017		01/01/2017		Đơn vị tính: đồng
	Tổng tiền thanh toán	Trả tiền lãi thuế	Trả nợ gốc	Trả tiền lãi thuế	
Từ 1 năm trở xuống	5.325.101.026	575.219.470	4.749.881.556	5.782.211.168	1.032.329.612
Trên 1 năm đến 5 năm	4.534.287.509	180.229.426	4.354.058.083	9.797.178.279	693.238.640
Trên 5 năm	-	-	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>9.859.388.535</b>	<b>755.448.896</b>	<b>9.103.939.639</b>	<b>15.579.389.447</b>	<b>1.725.568.252</b>
					<b>13.853.821.195</b>

26



CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA RẠNG ĐÔNG  
190 Lạc Long Quân, Phường 3, Quận 11, TP. HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

20. Vốn chủ sở hữu

a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu		Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Tổng cộng
	Vốn góp của chủ sở hữu	Vốn góp của chủ sở hữu				Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát		
Số dư đầu năm trước	156.921.140.000	24.511.640.000	24.511.640.000	1.912.212.955	59.046.167.663	59.952.339.227	-	-	302.343.499.845
Vốn góp tăng trong năm	71.565.270.000	-	-	-	-	-	-	-	71.565.270.000
- Từ phát hành cổ phiếu thường	22.417.270.000	(22.417.270.000)	-	-	-	-	-	-	-
- Từ phát hành cổ phiếu ESOP	2.000.000.000	-	-	-	-	-	-	-	2.000.000.000
- Từ phát hành quyền mua	47.148.000.000	23.544.200.000	-	-	-	-	-	-	70.692.200.000
Lãi trong năm trước	-	-	-	-	3.752.307.227	53.068.665.319	-	-	53.068.665.319
Trích quỹ đầu tư phát triển từ lợi nhuận 2015	-	-	-	-	-	(3.752.307.227)	-	-	-
Trích quỹ khen thưởng năm 2015	-	-	-	-	(1.798.509.000)	(1.798.509.000)	-	-	(1.798.509.000)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>228.486.410.000</b>	<b>25.638.570.000</b>	<b>25.638.570.000</b>	<b>1.912.212.955</b>	<b>62.798.474.890</b>	<b>107.470.188.319</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>426.305.856.164</b>
Trả cổ tức bằng cổ phiếu	-	-	-	-	-	(54.374.350.000)	-	-	(54.374.350.000)
Lãi trong năm nay	-	-	-	-	-	(54.789.880.689)	(492.521.521)	(492.521.521)	(55.282.402.210)
Lợi nhuận từ thoái một phần vốn trong công ty con vẫn giữ quyền kiểm soát (*)	-	-	-	-	-	124.019.826.619	(691.076.619)	(691.076.619)	123.328.750.000
Vốn của cổ đông không kiểm soát	-	-	-	-	-	-	87.500.000.000	87.500.000.000	87.500.000.000
Trích quỹ đầu tư phát triển từ lợi nhuận 2016	-	-	-	-	5.906.624.807	(5.906.624.807)	-	-	-
Trích quỹ khen thưởng và phúc lợi từ lợi nhuận 2016	-	-	-	-	(1.592.059.000)	(1.592.059.000)	-	-	(1.592.059.000)
Chia bổ sung cổ tức năm 2016	-	-	-	-	(45.597.154.512)	(45.597.154.512)	-	-	(45.597.154.512)
<b>Số dư cuối kỳ này</b>	<b>282.860.760.000</b>	<b>25.638.570.000</b>	<b>25.638.570.000</b>	<b>1.912.212.955</b>	<b>68.705.099.697</b>	<b>69.229.945.930</b>	<b>86.316.401.860</b>	<b>86.316.401.860</b>	<b>534.662.990.442</b>

Đơn vị tính: VND

27



BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(\*) Lợi nhuận từ thoái một phần vốn trong công ty con vẫn giữ quyền kiểm soát là khoản lợi nhuận thu được từ việc chuyển nhượng 5.000.000 cổ phần của Công ty Cổ phần Nhựa Rạng Đông Long An cho Sojitz Pla-net Corporation để giảm tỷ lệ sở hữu xuống còn 65% và vẫn nắm giữ quyền kiểm soát Công ty Cổ phần Nhựa Rạng Đông Long An. Khoản lợi nhuận này được tính bằng tổng giá phí thu về trừ (-) phần sở hữu của Công ty trong tài sản thuần của Công ty con và giá trị còn lại của lợi thế thương mại tại ngày chuyển nhượng tương ứng với tỷ lệ sở hữu đã chuyển giao cho Sojitz Pla-net Corporation. Do Công ty chuyển nhượng cổ phiếu công ty con nhưng vẫn nắm giữ quyền kiểm soát, do đó khoản lợi nhuận này không được ghi nhận vào kết quả kinh doanh hợp nhất trong năm mà được ghi vào chỉ tiêu "Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này" của Bảng cân đối kế toán hợp nhất theo qui định của Thông tư 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 hướng dẫn phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

b) Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	31/12/2017	%	01/01/2017	%
	VND		VND	
Vốn góp của các cổ đông	282.860.760.000	100	228.486.410.000	100
<b>Cộng</b>	<b>282.860.760.000</b>	<b>100</b>	<b>228.486.410.000</b>	<b>100</b>

c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Vốn góp của chủ sở hữu		
Vốn góp đầu năm	228.486.410.000	156.921.140.000
Vốn góp tăng trong năm	54.374.350.000	71.565.270.000
Vốn góp giảm trong năm	-	-
Vốn góp cuối năm	282.860.760.000	228.486.410.000
Cổ tức đã chia	99.971.504.512	-
- Bằng cổ phiếu	54.374.350.000	-
- Bằng tiền	45.597.154.512	-

d) Cổ phiếu

	31/12/2017	01/01/2017
	Cổ phiếu	Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	28.286.076	18.133.841
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	28.286.076	22.848.641
- Cổ phiếu phổ thông	28.286.076	22.848.641
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	28.286.076	22.848.641
- Cổ phiếu phổ thông	28.286.076	22.848.641

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng (mười ngàn đồng).

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

19. Các khoản mục ngoài bảng cân đối kế toán hợp nhất

	31/12/2017	01/01/2017
	VND	VND
Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công	11.735.128.879	15.398.899.402
Nợ khó đòi đã xử lý	1.838.013.214	1.838.013.214
Ngoại tệ các loại		
Trong đó: - USD	72.291,60	62.409,03
- EUR	295,62	1.407,46

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
1. Doanh thu về bán hàng và cung cấp dịch vụ		
Doanh thu bán thành phẩm	872.536.862.947	882.452.158.176
Doanh thu bán hàng hóa	460.494.681.735	309.737.429.081
Doanh thu cung cấp dịch vụ	3.310.481.380	1.723.188.563
<b>Cộng</b>	<b>1.336.342.026.062</b>	<b>1.193.912.775.820</b>

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Chiết khấu thương mại	650.409.357	1.043.607.484
Giảm giá hàng bán	3.867.553.759	327.463.180
Hàng bán bị trả lại	9.586.228.736	8.858.626.760
<b>Cộng</b>	<b>14.104.191.852</b>	<b>10.229.697.424</b>

3. Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Doanh thu thuần từ bán thành phẩm	860.061.051.716	875.988.720.583
Doanh thu thuần từ bán hàng hóa	458.866.301.114	305.971.169.250
Doanh thu thuần từ cung cấp dịch vụ	3.310.481.380	1.723.188.563
<b>Cộng</b>	<b>1.322.237.834.210</b>	<b>1.183.683.078.396</b>

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

4. Giá vốn hàng bán	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Giá vốn của thành phẩm đã bán	782.261.512.367	744.809.820.239
Giá vốn của hàng hoá đã bán	431.946.423.968	288.393.331.995
<b>Cộng</b>	<b>1.214.207.936.335</b>	<b>1.033.203.152.234</b>

5. Doanh thu hoạt động tài chính	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	51.415.214	74.144.450
Lãi chênh lệch tỷ giá	2.050.098.497	1.612.554.854
<b>Cộng</b>	<b>2.101.513.711</b>	<b>1.686.699.304</b>

6. Chi phí tài chính	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Chi phí lãi vay	34.315.994.520	27.044.779.243
Chiết khấu thanh toán	225.206.996	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá	564.230.777	659.413.778
<b>Cộng</b>	<b>35.105.432.293</b>	<b>27.704.193.021</b>

7. Chi phí bán hàng	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Chi phí cho nhân viên	8.969.349.678	11.443.167.247
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.094.126.903	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	11.798.011.967	8.813.333.270
Chi phí bán hàng khác	5.662.740.299	2.553.180.573
<b>Cộng</b>	<b>27.524.228.847</b>	<b>22.809.681.090</b>

8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Chi phí cho nhân viên	28.298.654.659	11.581.987.227
Chi phí dụng cụ, vật tư quản lý	2.294.348.882	2.161.326.249
Chi phí khấu hao tài sản cố định	6.199.791.919	4.798.744.751
Chi phí dịch vụ mua ngoài	8.190.867.367	6.570.677.263
Chi phí bằng tiền khác	15.794.252.545	7.467.550.974
<b>Cộng</b>	<b>60.777.915.372</b>	<b>32.580.286.464</b>

30

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

9. Thu nhập khác	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Lãi thanh lý tài sản cố định	281.087.189	-
Thu từ các khoản vi phạm hợp đồng	115.493.700	222.506.300
Thu nhập khác	1.027.920	317.539.257
<b>Cộng</b>	<b>397.608.809</b>	<b>540.045.557</b>

10. Chi phí khác	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Phạt hành chính	69.200.000	799.565.181
Chi tiền phạt hợp đồng	-	120.000.000
Tiền thuế đất nộp bổ sung theo thông báo của cơ quan thuế	23.804.398.441	-
Chi phí khác	146.643.556	1.008.512.547
<b>Cộng</b>	<b>24.020.241.997</b>	<b>1.928.077.728</b>

**11. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp được xác định với thuế suất là 20% trên thu nhập chịu thuế. Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

Bảng ước tính mức thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được trình bày như sau:

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	20.912.361.196	14.466.061.232
Điều chỉnh nộp bổ sung của các năm trước	-	149.706.169
<b>Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>	<b>20.912.361.196</b>	<b>14.615.767.401</b>

**12. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại**

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	(2.528.757.100)	-
<b>Cộng</b>	<b>(2.528.757.100)</b>	<b>-</b>

31

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

13. Lãi/(lỗ) cơ bản trên cổ phiếu

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(55.282.402.210)	53.068.665.319
Các khoản điều chỉnh	-	(1.592.059.000)
- Các khoản điều chỉnh tăng	-	-
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	1.592.059.000
+ Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	1.592.059.000
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	(55.282.402.210)	51.476.606.319
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong kỳ	27.379.837	25.592.652
<b>Lãi/(lỗ) cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>(2.019)</b>	<b>2.011</b>

**Ghi chú:** Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước đã được điều chỉnh lại do trong năm Công ty đã phát hành cổ phiếu trả cổ tức và điều chỉnh lại quỹ khen thưởng phúc lợi theo Nghị quyết đại hội cổ đông năm 2017 ngày 29/04/2017.

14. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	642.197.356.803	631.275.063.723
Chi phí nhân công	81.343.175.938	79.243.030.979
Chi phí khấu hao tài sản cố định	51.185.519.473	42.006.713.896
Chi phí dịch vụ mua ngoài	91.258.059.249	51.040.333.525
Chi phí khác bằng tiền	17.967.410.962	7.103.716.999
<b>Cộng</b>	<b>883.951.522.425</b>	<b>810.668.859.122</b>

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Trong năm, Công ty đã phát sinh các giao dịch không bằng tiền ảnh hưởng đến báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất như sau:

	Năm nay VND
Tăng vốn trong năm bằng trả cổ tức bằng cổ phiếu	54.374.350.000

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Những sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ngày 27/02/2018, theo thông báo số 1572/TB-CCT của Chi cục thuế Quận 11 về việc nộp bổ sung tiền thuế đất tại 190 Lạc Long Quân cho thời kỳ từ ngày 08/08/2005 đến 31/12/2017 với số tiền là 23.804.398.441 đồng. Ban Tổng Giám đốc Công ty đã điều chỉnh bổ sung chi phí tiền thuế đất này vào kết quả kinh doanh hợp nhất năm 2017.

Ngoài ra, Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định rằng không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày khóa sổ kế toán lập Báo cáo tài chính hợp nhất đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

2. Thông tin về các bên liên quan

Thu nhập của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát trong năm như sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lương, thưởng, thù lao và các khoản phúc lợi khác	2.807.105.961	3.596.244.030

3. Báo cáo bộ phận

Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chủ yếu của Công ty là sản xuất kinh doanh các sản phẩm dân dụng từ chất dẻo, không phải là doanh nghiệp hoạt động đa ngành nghề, cung cấp nhiều nhóm sản phẩm và dịch vụ, do đó Ban Tổng Giám đốc quyết định chưa áp dụng Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh.

Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý

Sản phẩm của Công ty chủ yếu được tiêu thụ tại một số khu vực địa lý, nhưng không có sự khác biệt đáng kể về lợi ích kinh tế hay chịu rủi ro, do đó Ban Tổng Giám đốc cũng quyết định chưa áp dụng Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.

4. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	31/12/2017 VND	01/01/2017 VND	31/12/2017 VND	01/01/2017 VND
<b>Tài sản tài chính</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	10.611.520.457	54.609.236.451	10.611.520.457	54.609.236.451
Phải thu khách hàng và phải thu khác	482.497.303.325	148.392.371.982	482.497.303.325	148.392.371.982
Đầu tư tài chính	1.186.396.520	1.186.396.520	2.106.774.720	1.499.005.920
<b>Cộng</b>	<b>494.295.220.302</b>	<b>204.188.004.953</b>	<b>495.215.598.502</b>	<b>204.500.614.353</b>
<b>Nợ phải trả tài chính</b>				
Các khoản vay	769.183.263.531	519.880.617.887	769.183.263.531	519.880.617.887
Phải trả người bán	162.729.752.312	90.781.692.051	162.729.752.312	90.781.692.051
Chi phí phải trả	10.478.938.908	917.230.912	10.478.938.908	917.230.912
Phải trả khác	22.108.286.780	7.767.258.141	22.108.286.780	7.767.258.141
<b>Cộng</b>	<b>964.500.241.531</b>	<b>619.346.798.991</b>	<b>964.500.241.531</b>	<b>619.346.798.991</b>

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Phương pháp và giả định sau đây được sử dụng để ước tính giá trị hợp lý:

Tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, các khoản phải thu khách hàng, phải trả người bán và nợ phải trả ngắn hạn khác phản ánh gần xấp xỉ với giá trị ghi sổ do kỳ hạn ngắn hạn của những công cụ này.

Giá trị hợp lý của các khoản vay có lãi suất cố định hoặc thả nổi không xác định được do không có đủ thông tin để áp dụng các mô hình định giá phù hợp.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)**

**5. Tài sản đảm bảo**

Công ty đang có một số tài sản đảm bảo thế chấp đảm bảo cho các khoản vay ngân hàng vào ngày 31/12/2017 và vào ngày 31/12/2016 (xem thuyết minh V.7, V.10, V.12, V.19). Công ty không nắm giữ tài sản đảm bảo của đơn vị khác vào vào ngày 31/12/2017 và vào ngày 31/12/2016.

**6. Rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà đối tác sẽ không thực hiện các nghĩa vụ của mình theo quy định của một công cụ tài chính hoặc hợp đồng khách hàng, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh của mình (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và từ hoạt động tài chính của mình bao gồm cả tiền gửi ngân hàng và các công cụ tài chính khác.

**Phải thu khách hàng**

Việc quản lý rủi ro tín dụng khách hàng của Công ty dựa trên các chính sách, thủ tục và quy trình kiểm soát của Công ty có liên quan đến việc quản lý rủi ro tín dụng khách hàng.

Các khoản phải thu khách hàng chưa trả thường xuyên được theo dõi. Các phân tích về khả năng lập dự phòng được thực hiện tại ngày lập báo cáo trên cơ sở từng khách hàng đối với các khách hàng lớn. Trên cơ sở này, Công ty không có rủi ro tập trung về tín dụng.

**Tiền gửi ngân hàng**

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

**7. Rủi ro thanh khoản**

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn trong việc đáp ứng các nghĩa vụ tài chính do tình trạng thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty phát sinh chủ yếu do không tương xứng trong các kỳ hạn của tài sản tài chính và các khoản phải trả tài chính.

Công ty giám sát rủi ro thanh khoản bằng việc duy trì tỷ lệ tiền mặt và các khoản tương đương tiền ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để hỗ trợ tài chính cho các hoạt động kinh doanh của Công ty và để giảm thiểu ảnh hưởng của những thay đổi các luồng tiền.

Thông tin thời hạn đáo hạn của nợ phải trả tài chính của Công ty dựa trên các giá trị thanh toán chưa chiết khấu theo hợp đồng như sau:

	Từ 01 năm trở xuống	Trên 01 năm	Cộng
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>667.558.042.460</b>	<b>296.942.199.071</b>	<b>964.500.241.531</b>
Các khoản vay	472.241.064.460	296.942.199.071	769.183.263.531
Phải trả người bán	162.729.752.312	-	162.729.752.312
Chi phí phải trả	10.478.938.908	-	10.478.938.908
Phải trả khác	22.108.286.780	-	22.108.286.780
<b>Số đầu năm</b>	<b>498.936.925.351</b>	<b>120.409.873.640</b>	<b>619.346.798.991</b>
Các khoản vay	399.470.744.247	120.409.873.640	519.880.617.887
Phải trả người bán	90.781.692.051	-	90.781.692.051
Chi phí phải trả	917.230.912	-	917.230.912
Phải trả khác	7.767.258.141	-	7.767.258.141

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)**

**8. Rủi ro thị trường**

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm: Rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất.

**Rủi ro ngoại tệ**

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái. Công ty không có rủi ro ngoại tệ do việc mua và bán hàng hóa, dịch vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ là Đồng Việt Nam.

**Rủi ro lãi suất**

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động do thay đổi lãi suất thị trường. Rủi ro về thay đổi lãi suất thị trường của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi ngắn hạn, các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách theo dõi chặt chẽ tình hình thị trường có liên quan để xác định chính sách lãi suất hợp lý có lợi cho các mục đích quản lý giới hạn rủi ro của Công ty.

Công ty không thực hiện phân tích độ nhạy đối với lãi suất vì rủi ro do thay đổi lãi suất tại ngày lập báo cáo là không đáng kể hoặc nợ phải trả tài chính có lãi suất cố định.

**9. Số liệu so sánh**

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 đã được kiểm toán.

**10. Thông tin về hoạt động liên tục**

Trong năm và đến ngày lập báo cáo này không có hoạt động hoặc sự kiện phát sinh nào có ảnh hưởng đáng kể đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Vì vậy, Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty được lập trên cơ sở giả định Công ty sẽ hoạt động liên tục.

Người lập biểu



Nguyễn Thị Thanh Tâm  
Ngày 28 tháng 03 năm 2018

Kế toán trưởng



Huỳnh Anh Kiệt

Tổng Giám đốc



Hồ Đức Lam

**KÍNH GỬI:** - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC  
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP.HCM

- Tên tổ chức niêm yết: Công ty Cổ Phần Nhựa Rạng Đông
- Mã chứng khoán: RDP
- Trụ sở chính: 190 Lạc Long Quân, phường 3, Quận 11, TP.HCM
- Điện thoại: 36962272 Fax: 39692843

Căn cứ vào Báo cáo tài chính của Công ty CP Nhựa Rạng Đông 2017 trước và sau kiểm toán, Công ty xin được giải trình như sau:

STT	Chỉ tiêu	Trước kiểm toán	Sau kiểm toán	Chênh lệch	Tỷ lệ thay đổi	Giải trình
1	Chi phí tài chính	33.591.428.786	38.447.860.811	4.856.432.025	14%	Trích dự phòng đầu tư vào công ty con
2	Chi phí quản lý doanh nghiệp	38.286.757.184	42.029.524.883	3.742.767.699	10%	Trích khấu hao bổ sung quyền sử dụng đất và điều chỉnh chi phí tiền lương ban dự án phục vụ dự án tại Long An
3	Thu nhập khác	33.076.740.894	15.287.393.319	-17.789.347.575	-54%	Bù trừ tiền thu từ thanh lý TSCĐ và giá trị chênh lệch góp vốn vào Công ty con
4	Chi phí khác	20.305.191.131	24.020.241.997	3.715.050.866	18%	Bù trừ tiền thu thanh lý TSCĐ góp vốn vào Công ty con và trích bổ sung tiền thuế đầu 190 Lạc Long Quân từ 2005 đến 2017

Kính trình Quý Ủy Ban và Quý Sở xem xét  
Trân trọng kính chào.

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA RẠNG ĐÔNG

TỔNG GIÁM ĐỐC *H*



*Hồ Đức Lam*

## THÔNG TIN LIÊN HỆ

### CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA **Rạng Đông**

**Trụ sở** : 190 Lạc Long Quân, P. 3, Q. 11, Tp. HCM, Việt Nam

**Điện thoại** : (84-28) 3969 2272 - **Fax** : (84-28) 3969 2843

**E-mail** : nhuarangdong@rdplastic.vn

**Website** : www.rdplastic.com.vn | www.rangdongshop.com

**Facebook** : www.facebook.com/rdplastic

**Tax** : 0300384357

